

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÒI 61
(1975 - 2015)

ĐẢNG BỘ HUYỆN TRẢNG BOM
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒI 61

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒI 61
(1975 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

▪ **Chỉ đạo thực hiện:**

- BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TRẮNG BOM
- BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY TRẮNG BOM

▪ **Ban chỉ đạo biên soạn:**

- | | |
|---|-----------------------|
| - Đ/c Nguyễn Song Hào - Nguyên Bí thư Đảng ủy | Nguyên Trưởng ban |
| - Đ/c Nguyễn Việt Hùng - Bí thư Đảng ủy | Trưởng ban |
| - Đ/c Lê Chí Lăng - Nguyên BTĐU, Nguyên CT.UBND | Nguyên phó Trưởng ban |
| - Đ/c Đỗ Giang Nam - Nguyên Phó BT TT Đảng ủy | Nguyên Phó ban |
| - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - PBT.TT Đảng ủy | Phó ban |
| - Đ/c Trương Kính - Phó BT Đảng ủy | Phó ban |
| - Đ/c Nguyễn Văn Hoàng - Phó BTG Đảng ủy | Thành viên |
| - Đ/c Hà Văn Biên - CT.UB.MTTQ xã | Thành viên |
| - Đ/c Lê Trọng Nguyên Sang - CHT Ban CHQS xã | Thành viên |
| - Đ/c Nguyễn Văn Phúc - Trưởng Công an xã | Thành viên |

▪ **Ban biên soạn:**

Nguyễn Song Hào (nguyên Trưởng ban) Nguyễn Việt Hùng (Trưởng ban), Lê Chí Lăng (nguyên Phó ban), Đỗ Giang Nam (nguyên Phó ban thường trực), Trương Kính (Phó ban), Ngô Thị Phương Thảo (Phó ban), Trần Thanh Khang, Trần Văn Quảng, Bùi Xuân Kiên, Phạm Thị Tơ, Hà Thị Thái, Hà Văn Biên, Nguyễn Thị Hòa, Võ Thị Mai Hoa, Trần Văn Hồng, Hoàng Thị Giang, Ngô Thị Ngọc Hương.

Cùng với sự hỗ trợ của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Đồng Nai và Thạc sỹ Trần Nghi Dũng.

Lời giới thiệu

Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, Đảng bộ và nhân dân xã Đồi 61 luôn đoàn kết khắc phục khó khăn, nhất là trong những năm đầu mới thành lập xã, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, diện mạo xã nhà ngày thêm đổi mới.

Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, được sự hướng dẫn và giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Trảng Bom, Đảng ủy xã đã tổ chức biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đồi 61 (1975-2015)** để tổng kết và rút bài học kinh nghiệm qua 40 năm phấn đấu xây dựng và phát triển quê hương.

Đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực nhằm phản ánh công sức của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với lịch sử địa phương. Từ đó, động viên cán bộ, nhân dân tự hào với những thành quả đạt được, nhân lên tình yêu quê hương, đất nước, luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm tiếp tục xây dựng xã nhà phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngày càng giàu đẹp văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nội dung cuốn sách gồm có: Phần Mở đầu giới thiệu khái quát về vùng đất, con người và truyền thống; 04 Chương nội dung ghi lại quá trình thực hiện nhiệm vụ trong các giai đoạn 1975-1985, 1986-1994, 1994-2005, 2005-2015; Kết luận và rút ra một số bài học kinh nghiệm. Trong mỗi giai đoạn, đã tập trung đánh giá, phân tích những kết quả đạt được kèm theo số liệu và các sự kiện, nhân vật nổi bật, khách quan nhìn nhận những mặt hạn chế; đồng thời cố gắng khái quát bối cảnh đất nước và địa phương (tỉnh, huyện), để bạn đọc hiểu thêm về tình hình của xã trong mối quan hệ với tình hình chung.

Về kỹ thuật biên soạn, có những nội dung được ghi chú ở cuối trang. Các ghi chú này (trừ các ghi chú về nguồn tài liệu) đều nhằm minh họa cho vấn đề được

nêu lên và có giá trị như nội dung chính. Mong bạn đọc hết sức quan tâm.

Để xây dựng bản thảo, Đảng ủy và bộ phận biên soạn đã tích cực sưu tầm tài liệu, hình ảnh lưu trữ và gặp gỡ, trao đổi với các đồng chí nguyên lãnh đạo xã, các nhân chứng để khai thác thêm thông tin, tư liệu về các sự kiện lịch sử quan trọng đã diễn ra; tổ chức các hội nghị cán bộ đương chức và các nhân chứng để thẩm định tính chính xác của từng nội dung. Nhờ đó, cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Đồi 61** về cơ bản đã trình bày tương đối đầy đủ, đúng thực tế khách quan tình hình trên địa bàn xã từ 1975 đến 2015. Tuy nhiên, do một số giai đoạn đã lùi xa, nhiều nhân chứng đã qua đời hoặc lớn tuổi, thiếu nguồn tài liệu lưu trữ, khả năng biên soạn có hạn, nên chắc chắn nội dung còn có những khiếm khuyết nhất định. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp, cung cấp thêm tư liệu của cán bộ, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa để cuốn sách được đầy đủ và hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ và các cô bác nhân chứng đã cung cấp thông tin, tư liệu; cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Khoa học lịch sử Đồng Nai và Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã giúp đỡ để hoàn thành cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Đôi 61 (1975-2015)*.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ ĐÔI 61**

MỞ ĐẦU

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG¹

Từ một xã kinh tế mới hình thành sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) và được điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính vào tháng 9/1994, đến nay Đảng bộ và nhân dân xã Đồi 61 thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã trải qua hơn bốn mươi năm không ngừng ra sức phấn đấu xây dựng và phát triển, đưa vùng quê vốn đặc biệt khó khăn trở thành địa phương đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, mở ra cơ hội mới để tiếp tục vươn lên trong thời kỳ cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó là cả một quá trình lịch sử với không ít những thành quả đáng tự hào, xây đắp nên truyền thống quý báu của vùng đất và con người nơi đây.

¹ Xin lưu ý bạn đọc: Lịch sử Đảng bộ xã chỉ tập trung tổng kết tình hình đến năm 2015. Riêng phần Mở đầu cập nhật tình hình và số liệu đến năm 2019 (thời điểm bắt đầu biên soạn) nhằm giới thiệu những nội dung mới nhất về vùng đất và con người Đồi 61.

1. Một số đặc điểm cơ bản về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Đôi 61 có tọa độ địa lý khoảng 10⁰52'50" đến 10⁰57'30" độ vĩ Bắc, 106⁰59'29" đến 107⁰02'51" độ kinh Đông; phía đông giáp xã Trung Hòa và xã Tây Hòa, phía tây giáp xã Quảng Tiến và xã Giang Điền, phía nam giáp xã An Viễn, phía bắc giáp thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu. Địa hình toàn xã tương đối bằng phẳng, ít bị chia cắt, độ cao trung bình 45 - 50m so với mặt nước biển. Độ dốc chủ yếu ở cấp 1, cấp 2 (từ 0 - 8⁰), thoải từ đông sang tây và từ bắc xuống nam.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, xã Đôi 61 chỉ cách thành phố công nghiệp Biên Hòa - tỉnh lỵ tỉnh Đồng Nai khoảng 20km và Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị lớn nhất cả nước hơn 50 km, về phía tây - tây bắc. Trên địa bàn có 2,5km quốc lộ 1A chạy dọc ranh giới phía bắc và trục đường liên huyện Trảng Bom - Long Thành đi xuyên trung tâm xã dài 6,8km. Hệ thống giao thông đường bộ hiện hữu tạo điều kiện khá thuận lợi để kết nối với các địa phương khác, nhất là các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực. Ngoài ra, còn có 2,7km đường sắt Bắc - Nam chạy qua, song song quốc lộ 1A về phía nam khoảng 2km; tuy nhiên đoạn đường này không có nhà ga nên không tác dụng trực tiếp đối với giao thông vận tải của xã.

Xã Đôi 61 có tổng diện tích tự nhiên 2.571ha (chiếm 7,88% diện tích tự nhiên huyện Trảng Bom) trong đó đất nông nghiệp 1.978,7 ha, đất phi nông nghiệp 592,3ha. Phần lớn đất đai (trên 67% diện tích tự nhiên) thuộc nhóm đất xám (Acrisols) hình thành trên nền đá phiến thạch sét, khả năng thoát nước tốt, nhưng nghèo chất dinh dưỡng cho cây trồng. Bên cạnh đó, còn có nhóm đất đen (Luvisols) và nhóm đất đỏ (Ferrasols), lần lượt chiếm 17,8% và 11,7% trong tổng diện tích tự nhiên. Cả hai loại đất này độ phì tương đối cao so với đất xám, nhưng diện tích có hạn. Khoảng 2/3 diện tích toàn xã hiện do ngành Cao su quốc doanh trực tiếp quản lý hoặc là đất khu công nghiệp tập trung; vì vậy diện tích đất nông nghiệp còn lại tính bình quân đầu người khá thấp¹. Mặt khác, một phần diện tích không nhỏ của xã (933ha) đã được quy hoạch làm Tổng kho trung chuyển miền Đông, sẽ là yếu tố tác động sâu sắc đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong những thập niên sắp tới.

Xã Đôi 61 thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo; thời tiết hàng năm chia thành 2 mùa rõ

¹ Nông trường cao su Trảng Bom thuộc Tổng Công ty Cao su Đông Nai trực tiếp quản lý và sử dụng hơn 1.400ha chiếm 54,4% diện tích tự nhiên; Khu công nghiệp Bàu Xéo quản lý 309ha chiếm 12% diện tích tự nhiên. Như vậy, bình quân đất nông nghiệp đầu người do xã quản lý chưa đến 500m²/người.

rệt: Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5, kết thúc cuối tháng 10, lượng mưa trung bình khoảng 2.000mm/năm, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau kèm theo không khí khô nóng, ít hơi ẩm. Hàng năm, nhiệt độ bình quân 25 - 26°C, cao nhất 34 - 35°C, thấp nhất 20 - 21°C, độ ẩm không khí trung bình đạt 80 - 85%, tối đa 90 - 93%, tối thiểu 20 - 28%. Nhìn chung, khí hậu và thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư, không quá nóng hoặc quá rét; hiếm khi xảy ra các hiện tượng bất thường như giông, lốc, bão, lũ quét, mưa đá... gây thiệt hại nghiêm trọng.

Về tài nguyên khoáng sản, xã Đôi 61 chỉ có một trữ lượng nhỏ đất sỏi có thể khai thác làm vật liệu xây dựng (san nền, làm đường) ở đông nam xã, không có các loại khoáng sản khác. Nguồn tài nguyên nước tương đối phong phú bao gồm nước mặt và nước ngầm, chất lượng tốt, chưa bị ô nhiễm. Sông Buông và suối Tre chảy qua địa bàn xã theo hướng từ đông sang tây¹, lưu lượng khá dồi dào trong mùa mưa, có tác dụng bổ sung phù sa cho ruộng, rẫy ven bờ và điều hòa hệ sinh thái, nhưng cũng có năm gây ra lũ cục bộ, làm thiệt hại một số diện tích nuôi cá và hoa màu ở các khu vực trũng thấp. Mùa

¹ Đoạn chảy qua xã, Sông Buông dài khoảng 15km, lòng sông rộng trung bình 20m, suối Tre dài khoảng 4km, lòng suối rộng 4m.

khô dòng chảy sông, suối thường cạn kiệt nên khả năng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp khá hạn chế. Về nguồn nước ngầm, tuy chưa có khảo sát, đánh giá cụ thể, song dựa vào kết quả điều tra một số giếng đào và giếng khoan do người dân tự khai thác thì độ sâu khoảng 15-50m. Đây là nguồn nước chính yếu phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô. Nhưng cần lưu ý hạn chế tình trạng khai thác quá mức, không theo quy định đối với nguồn tài nguyên này để có thể sử dụng ổn định, lâu dài và không làm ảnh hưởng đến hệ môi trường¹.

Những đặc điểm nói trên, nhất là vị trí địa lý khá gần các trung tâm đô thị lớn trong vùng, là điều kiện thuận lợi để xã Đôi 61 liên kết kinh tế - xã hội với các địa phương khác, dễ dàng tiếp nhận thành tựu kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ v.v.. phục vụ quá trình xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, do bình quân đất đai thấp lại kém màu mỡ, các nguồn tài nguyên không đáng kể, là thách thức không nhỏ đối với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống

¹ Các số liệu về địa lý, tự nhiên dẫn theo bản “Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch xây dựng nông thôn mới” do UBND xã Đôi 61 phối hợp với Trung tâm Quy hoạch xây dựng Đồng Nai lập và đã được UBND huyện Trảng Bom phê duyệt năm 2013.

nhân dân.

2. Khái quát lịch sử hình thành địa giới hành chính và dân cư

Lịch sử xã Đổi 61 trải qua 02 giai đoạn: Giai đoạn từ 1975 đến tháng 8/1994 xã kinh tế mới Đổi 61 hình thành và từng bước phát triển; giai đoạn từ tháng 9/1994 đến nay, xã Đổi 61 được mở rộng cả về diện tích và dân số.

2.1. Về địa giới hành chính

Trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, toàn bộ vùng đất phía nam suối Tre (các ấp Tân Hưng, Tân Thịnh hiện nay) hầu như chưa có người cư trú ổn định. Khu vực này khá hoang vu, rậm rạp với các loại cây rừng, tre dại, cây lá buông, cỏ dại mọc ngổn ngang; là nơi sinh sống của một số loài thú hoang dã như heo rừng, chồn, nhím, mễn, trúc ..., thậm chí còn lảng vảng cả những cá thể hổ rừng, cộng thêm vô số muỗi, mòng, vắt, rắn rết. Về mặt ranh giới hành chính, địa bàn này thuộc xã Trảng Bom, huyện Thống Nhất¹.

Thời gian đầu sau Đại thắng mùa Xuân 1975, người dân ở nhiều khu vực đô thị miền Nam không có việc

¹ Về phía chính quyền Sài Gòn, năm 1956 thành lập xã Trảng Bom thuộc quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa; từ đầu năm 1963 đến 1975, xã Trảng Bom thuộc quận Đức Tu (quận Châu Thành đổi tên).

- Đầu năm 1976, xã Trảng Bom được chia thành 02 xã là Trảng Bom 1, Trảng Bom 2 và một phần diện tích được tách ra thành lập xã Đổi 61.

làm ổn định, thiếu lương thực, thực phẩm, cuộc sống khó khăn, phải đối mặt với nạn đói. Trong khi đó, nhiều vùng nông thôn đất đai bị bỏ hoang hóa do chiến tranh cần được khai phá đưa vào sản xuất nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu xây dựng lại đất nước và bảo đảm ổn định đời sống nhân dân. Trước tình hình này, một mặt chính quyền cách mạng đã cấp hàng chục vạn tấn lương thực hỗ trợ đồng bào vượt qua thiếu đói, mặt khác đã tuyên truyền, vận động và tổ chức cho một bộ phận nhân dân chưa có việc làm ổn định ở các đô thị trở về quê cũ lập nghiệp hoặc đi xây dựng các vùng kinh tế mới¹.

Xuất phát từ chủ trương đúng đắn đó, từ tháng 5/1975 tỉnh Biên Hòa và huyện Thống Nhất lần lượt đưa hàng nghìn nhân khẩu ở Tam Hiệp, Hồ Nai đến xây dựng vùng kinh tế mới sông Buông². Trên cơ sở đó,

¹ Sau ngày giải phóng, tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện nay) đã được Trung ương chi viện 35.000 tấn lương thực cứu đói, cứu trợ người dân; riêng huyện Thống Nhất cũng đã cấp trên 250 tấn lương thực cứu đói. Đồng thời, tỉnh đã vận động và tổ chức cho nhân dân ở thành thị và các khu vực đông dân cư về quê lập nghiệp (200.000 người) và đi xây dựng vùng kinh tế mới (400.000 người). Ở huyện Thống Nhất cũng đã vận động, tổ chức và tiếp nhận hàng nghìn gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới, hình thành các xã An Viễn, Đôi 61, Giang Điền, Lộ 25, Cây Gáo. Nhờ chủ trương đúng đắn này nên chỉ trong năm đầu tiên sau giải phóng tình trạng thiếu đói được đẩy lùi, khai hoang phục hóa hàng vạn héc-ta đất, sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh chóng. Các vùng kinh tế mới về sau đều trở thành các xã, ấp dân cư đông đúc, cuộc sống ngày càng khá giả, trù phú. [*Theo Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1975-2000), NXB tổng hợp Đồng Nai, 2007*]

² Vùng kinh tế mới này nằm hai bên sông Buông, trên cơ sở đó đầu năm 1976 chính thức thành lập 03 xã Đôi 61, An Viễn và Giang Điền thuộc huyện Trảng Bom hiện nay.

đến tháng 11/1975, xã kinh tế mới Đồi 61 bắt đầu hình thành, gồm 5 thôn: Tân Lâm, Tân Thành, Tân Long, Tân Phú và Tân Giang. Sau đó đã chuyển một số hộ ở khu C ấp Tân Thành lên khu vực Đồi 3 có địa thế cao hơn và thành lập thêm thôn Tân Lập.

Tháng 01/1976, Trung ương quyết định sáp nhập các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh và tỉnh căn cứ Tân Phú trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước để thành lập tỉnh Đồng Nai. Đồng thời cấp trên cũng đã điều chỉnh, chia tách, thành lập mới các xã, phường trong tỉnh. Xã Đồi 61 trực thuộc huyện Thống Nhất chính thức được thành lập kể từ thời điểm này¹.

Vào mùa Thu năm 1994, thực hiện Nghị định 109/NĐ-CP của Chính phủ, xã Trảng Bom 1 thuộc huyện Thống Nhất được chia tách để thành lập 03 đơn vị hành chính mới là thị trấn Trảng Bom, xã Quảng Tiến, xã Sông Trầu và chuyển giao ấp Vườn Ngô cũng như toàn bộ diện tích phía nam quốc lộ 1A hiện tại là Khu công nghiệp Bàu Xéo trực thuộc sự quản lý của xã Đồi 61 kể từ ngày 01/9/1994. Sau khi mở rộng diện tích và dân số, toàn xã được phân chia thành 04 ấp mới là Tân Hưng,

¹ Tháng 11/1975, đơn vị bộ đội đóng quân ở Trường Thiết giáp (huyện Long Thành) tiến hành đo đạc các điểm cao trong vùng. Theo kết quả đo đạc, khu vực trụ sở xã hiện nay có cao độ 61m so với mặt nước biển. Kể từ đó, khu vực này được gọi là Đồi 61 và trở thành địa danh xã. *(Theo lời kể của các nhân chứng)*

Tân Thịnh, Tân Phát, Tân Đạt¹. Các địa danh ấp thể hiện mong ước và ý chí của cán bộ và nhân dân trong xã xây dựng quê hương không ngừng đổi mới, phát triển, giàu đẹp.

Đến tháng 01/2004, huyện Thống Nhất được tách ra thành 02 huyện là Trảng Bom và Thống Nhất². Từ đó xã Đôi 61 trực thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; diện tích và ranh giới hành chính ổn định cho đến nay.

2.2. Về hình thành dân cư

Cũng giống như các xã khác trong huyện Trảng Bom, cộng đồng dân cư Đôi 61 được hình thành trải qua nhiều đợt chuyển cư, quy tụ nhân dân từ nhiều địa phương trong cả nước. Về cơ bản, dân cư xã Đôi 61 hiện nay bao gồm 03 bộ phận chủ yếu sau đây:

- Từ những năm 1930, địa bàn các ấp Tân Phát, Tân Đạt (Vườn Ngõ cũ) đã bắt đầu có người dân đến cư trú. Đây là những công nhân làm việc cho đồn điền cao su Trảng Bom, nguyên quán ở một số tỉnh miền Bắc, miền

¹ Từ 06 thôn cũ sắp xếp lại thành 02 ấp Tân Hưng và Tân Thịnh; ấp Vườn Ngõ tách ra thành 02 ấp Tân Phát và Tân Đạt.

² Ngày 20/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định 97/2003/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới, thành lập mới một số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, theo đó huyện Thống Nhất tách thành 2 huyện là Trảng Bom và Thống Nhất (mới); các huyện mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004. Huyện Trảng Bom có 17 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Trảng Bom và các xã Hố Nai 3, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Giang Điền, An Viễn, Đôi 61, Hưng Thịnh, Đông Hòa, Trung Hòa, Tây Hòa, Sông Thao, Bàu Hàm, Thanh Bình, Cây Gáo.

Trung, chủ yếu là tỉnh Quảng Trị. Thời kỳ ấy, người công nhân cao su phải chịu đựng vô vàn cơ cực, đau khổ bởi sự quản lý hà khắc, đối xử tàn tệ của bọn chủ đồn điền người Pháp và cai, xu người Việt. Tuy cuộc sống của người “phu cao su” gần như không có hy vọng về một tương lai tươi sáng, nhưng bà con vẫn buộc phải gắn bó cuộc đời với vùng đất này, trở thành một trong những lớp người đầu tiên định cư sớm nhất trên địa bàn huyện Trảng Bom. Sau năm 1954, tiếp tục có một số gia đình từ các nơi khác chuyển tới đây sinh sống, dân số tăng dần; đến tháng 9/1975, ấp Vườn Ngô đã có 1.510 nhân khẩu (288 hộ)¹.

- Nhân dân Hồ Nai, Tam Hiệp (phần lớn trong số này là đồng bào Công giáo miền Bắc di cư năm 1954) chuyển đến xây dựng kinh tế mới ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chính là những người đi đầu khai phá đất đai, hợp thành các thôn xóm, họ đạo, xứ đạo từ phía nam suối Tre đến giáp ấp 1, xã An Viễn. Những ngày tháng ban đầu, tình hình sản xuất và đời sống ở vùng kinh tế mới có thể nói là cực kỳ thiếu thốn, gian khổ. Nhưng được chính quyền cách mạng động viên và hỗ trợ một số điều kiện vật chất thiết yếu, đại đa số bà con đã quyết tâm vượt mọi khó khăn, trụ lại lập

¹ Theo Báo cáo ngày 08/9/1975 của Huyện ủy Thống Nhất.

nghiệp trên vùng quê mới; đó chính là cơ sở để thành lập và phát triển xã Đôi 61 trong gần 20 năm, trước khi xã được mở rộng vào tháng 9/1994.

- Sau đợt chuyển dân xây dựng vùng kinh tế mới và thành lập xã Đôi 61, từ năm 1976 đến nay đã có hàng nghìn gia đình từ các địa phương trong và ngoài tỉnh Đồng Nai lần lượt chọn mảnh đất này làm quê hương thứ hai, cư trú ổn định lâu dài ở các ấp trên địa bàn xã và sinh sống bằng nhiều ngành nghề đa dạng (sản xuất nông nghiệp, công nhân nông trường cao su Trảng Bom, công nhân các khu công nghiệp, làm việc trong các cơ quan, trường học, kinh doanh thương mại, dịch vụ v.v..).

Từ quá trình hình thành dân cư nói trên, đến năm 2019 dân số xã Đôi 61 có 14.922 người (7.344 nam, 7.578 nữ); trong đó đại đa số là dân tộc Kinh và một ít đồng bào các dân tộc thiểu số. Dân số xã Đôi 61 xếp thứ 8/17 xã, thị trấn của huyện; mật độ dân số 580,4 người/km²)¹. Do quy tụ người dân từ nhiều vùng, miền khác nhau nên cộng đồng dân cư trong xã rất đa dạng về sắc thái văn hóa, tập quán, giọng nói, tín ngưỡng, tôn giáo... Tuy nhiên, nhân dân xã nhà luôn thể hiện tình làng nghĩa

¹ Theo số liệu Tổng Điều tra dân số thời điểm 01/4/2019 do Chi cục Thống kê huyện Trảng Bom công bố; dân số này bao gồm cả những người chưa đăng ký hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú.

xóm, yêu thương, gắn bó, cùng nhau đoàn kết xây dựng quê hương.

Như vậy, xét về mặt hình thành dân cư, xã Đổi 61 hiện nay đã có quá trình phát triển gần một trăm năm, kể từ thời điểm ấp Vườn Ngô (cũ) bắt đầu có người dân sinh sống. Tính riêng trong hơn bốn mươi năm qua, khoảng thời gian tuy không dài so với lịch sử nhiều địa phương khác, nhưng đã đánh dấu sự đổi thay tích cực của xã nhà. Đặc biệt, vùng đất phía nam xã, từ chỗ hoang hóa không người cư trú, đã trở thành vùng quê giàu sức sống, gắn bó máu thịt với người dân nơi đây.

Quá trình hình thành và phát triển năng động đó đã và đang tạo nên giá trị truyền thống bền vững để nhân dân, cán bộ xã Đổi 61 tiếp tục vững bước đi lên với niềm tin sẽ gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp hơn nữa trong tương lai.

3. Tình hình cơ bản về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Trải qua hơn bốn thập niên không ngừng nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng cuộc sống mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đổi 61 đã đạt được những bước tiến đáng phấn khởi về phát triển kinh tế - xã hội. Từ một vùng kinh tế mới thiếu thốn về mọi mặt, kết cấu hạ tầng sơ khai, sản xuất nông nghiệp bấp bênh (1975 đến đầu những năm 1990), sau đó là xã thuộc diện đặc

biệt khó khăn (1995 - 2005), năm 2015, xã Đôi 61 đã đạt chuẩn xã nông thôn mới và đến năm 2018 được công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, với những thành tích khá toàn diện trên các lĩnh vực.

Về nông nghiệp, trong điều kiện không được thiên nhiên ưu đãi (phần lớn đất đai bạc màu, không có công trình thủy lợi), 2/3 diện tích tự nhiên là đất nông trường cao su và khu công nghiệp tập trung, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Đảng bộ và chính quyền xã, bà con nông dân đã chủ động khắc phục khó khăn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tìm tòi những mô hình sản xuất mới đạt hiệu quả cao, làm cho sản xuất nông nghiệp có bước chuyển biến tương đối tốt những năm gần đây. Nhờ đó, ngành nông nghiệp đã đem lại thu nhập ổn định cho hàng trăm hộ, có đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới¹.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ trên địa bàn thời gian qua tăng trưởng khá

¹ Đến năm 2018, toàn xã đã chuyển đổi 65ha cây trồng giá trị kinh tế thấp sang trồng các loại cây cho thu nhập cao; về chăn nuôi có 07 trang trại, đàn heo trên 7.700 con, đàn gia cầm trên 50.000 con và 68ha nuôi cá. Những mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao đã được đưa vào sản xuất như trồng rau, bắp cao sản, cao su tiểu điền, nuôi bò sinh sản, gà thịt, nuôi cá lóc, cá rô đồng ứng dụng công nghệ cao v.v.. Giá trị sản phẩm thu được trên 01ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt bình quân 144.000.000 đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2015.

nhanh so với mười năm về trước. Đến cuối năm 2017 toàn xã đã có hàng trăm cơ sở tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ với nhiều ngành nghề như cơ khí, chế biến gỗ, kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, vận tải hành khách, hàng hóa, nhà trọ, dịch vụ nấu ăn v.v..¹ Ngoài ra, các loại hình dịch vụ khác như tín dụng, bưu chính viễn thông, y tế... cũng được tạo điều kiện từng bước phát triển, đáp ứng được một phần nhu cầu của người dân. Nhìn chung, sự phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ đã và đang thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đưa xã Đồi 61 từng bước ra khỏi tình trạng thuần nông.

Mặt khác, Khu công nghiệp Bàu Xéo và Nông trường Cao su Trảng Bom đứng trên địa bàn cũng đã gián tiếp góp phần phát triển kinh tế của xã, nhất là giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động và có tác dụng hỗ trợ mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ công nhân lao động.

Nhờ kinh tế tăng trưởng nên việc làm, thu nhập và đời sống nhân dân liên tục được cải thiện. Đến cuối năm 2017, thu nhập bình quân đầu người đạt 58,1 triệu đồng/người/năm, gấp 1,6 lần so với năm 2015, cao hơn

¹ Đến cuối năm 2017, đã có 437 cơ sở cá thể và 15 doanh nghiệp tư nhân hoạt động trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, tăng 76,9% so với năm 2016.

mức thu nhập bình quân toàn huyện ở thời điểm này. Với xuất phát điểm là xã kinh tế mới và trải qua hàng chục năm thuộc diện đặc biệt khó khăn, có thể xem đây là một trong những thành quả đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã nhà.

Một trong những yêu cầu cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội là phải chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Nhận thức đúng yêu cầu này, Đảng bộ - chính quyền và nhân dân xã Đôi 61 luôn quan tâm đầu tư tăng năng lực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xuyên suốt hơn bốn mươi năm qua, đặc biệt là trong các giai đoạn thực hiện Chương trình 135¹ và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhờ sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước đi đôi với vận động xã hội hóa, đặc biệt là sự tự nguyện đóng góp kinh phí, công sức của nhân dân, hệ thống đường giao thông, lưới điện, các thiết chế văn hóa, trường học, trạm y tế, cơ sở kinh doanh v.v.. đã được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và đời sống. Đến nay, 100% trục đường chính và đường nội đồng đều được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa;

¹ Chương trình 135 là Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo Quyết định 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Đôi 61 là một trong những xã được thực hiện Chương trình này với một số ưu tiên hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Đến năm 2005, xã đã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

việc đi lại và vận chuyển nông sản, hàng hóa, kết nối giữa các khu dân cư và với các xã lân cận rất thuận lợi; hầu hết đường ngõ xóm đều đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp¹. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%; nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt được đáp ứng đầy đủ, an toàn. Các thành phần kinh tế cũng đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng xây dựng các cơ sở chăn nuôi, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh thương mại - dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Trên địa bàn xã đã xây dựng được hệ thống các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế khá đồng bộ, cụ thể là:

- Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2014, diện tích khuôn viên 6.000m², diện tích xây dựng 524m², gồm hội trường chính và 04 phòng chức năng, đủ đáp ứng nhu cầu tổ chức hội họp và các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho nhân dân toàn xã. Các ấp Tân Thịnh, Tân Phát cũng đã xây dựng được Nhà văn hóa diện tích khoảng 150 mét vuông², khuôn

¹ Đến năm 2018, toàn xã có 06 tuyến đường trục thôn xóm dài 6,2km được nhựa hóa; 47 tuyến đường ngõ xóm dài 21,9km, trong đó 80% được nhựa hóa; 02 tuyến đường trục chính nội đồng dài 2,6km được cứng hóa, trong đó 50% nhựa hóa; các tuyến đường huyện quản lý và đường trục xã, liên xã đều được nhựa hóa 100%.

² Ấp Tân Hưng được bố trí 01 phòng trong Trung tâm Văn hóa thể thao xã làm nơi sinh hoạt; riêng ấp Tân Đạt chưa xây dựng Nhà văn hóa do nằm trong vùng quy hoạch Tổng kho trung chuyển miền Đông, tạm

viên trên 500m².

- Trạm Y tế xã thành lập năm 1976, ban đầu chỉ là công trình tạm với 03 nhân viên sơ cấp. Qua nhiều lần thay đổi địa điểm, năm 2012 Trạm được xây dựng mới; diện tích khuôn viên 2.680m², diện tích xây dựng 540m²; các phòng chức năng, giường bệnh và trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia theo quy định; có bác sĩ Trưởng trạm và 08 nhân viên đạt trình độ cao đẳng, trung cấp; đủ điều kiện thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và điều trị các loại bệnh thông thường.

- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc thành lập tháng 7/2005, diện tích khuôn viên 7.125m², có 20 phòng học và 09 phòng chức năng. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2018; tất cả cán bộ quản lý và giáo viên đều được đào tạo đạt chuẩn hoặc trên chuẩn; chất lượng dạy và học được nâng lên qua từng năm học.

- Trường Tiểu học Đồi 61, là cơ sở giáo dục đầu tiên của xã, được thành lập năm 1977; lúc đó chỉ là công trình tranh tre bán kiên cố; qua nhiều đợt đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước và đóng góp

thời tổ chức các sinh hoạt tại hội trường của Phân hiệu tiểu học Đồi 61 tại đây.

của nhân dân, nhà trường ngày càng khang trang, đáp ứng tốt hơn việc học tập của con em. Trước năm học 1997 - 1998, trường thực hiện chức năng của trường phổ thông cơ sở (giáo dục học sinh tiểu học và trung học cơ sở); từ năm học 1998 - 1999, nhà trường chỉ thực hiện nhiệm vụ giáo dục bậc tiểu học. Khuôn viên trường rộng 7.857m², kể cả 02 phân hiệu tại các ấp Tân Phát, Tân Đạt; có 19 phòng học, khu văn phòng và 05 phòng chức năng; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2018. Nhìn lại hơn bốn mươi năm phát triển của nhà trường, có thể nói đây là một trong những hình ảnh tiêu biểu cho sự đổi thay, vươn lên về mọi mặt của xã nhà.

- Trường Mẫu giáo xã Đồi 61 cũng là cơ sở giáo dục được thành lập từ khá sớm (năm 1978); lúc đầu do nhân dân địa phương tự nguyện đóng góp; sau này được ngân sách nhà nước đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa. Diện tích khuôn viên 2.681m² với 6 phòng học và 02 phòng chức năng. Nhà trường đạt chuẩn quốc gia năm 2012 và tái đạt chuẩn năm 2018; đội ngũ giáo viên hiện nay đều đạt chuẩn. Cùng với Trường tiểu học Đồi 61, đây cũng là ngôi trường ra đời và phát triển gắn liền với lịch sử hơn bốn thập niên đi lên từ gian khó của quê hương Đồi 61 thân yêu.

- Trường Mầm non Ánh Dương thành lập năm 1980 do ngành Cao su quốc doanh tỉnh Đồng Nai đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý, thường gọi là Trường mẫu giáo Nông trường Trảng Bom. Đến đầu những năm 2000 chuyển giao về huyện quản lý và được tiếp tục đầu tư xây dựng khang trang như hiện nay. Từ năm 2008 tên trường đổi thành Mầm non Ánh Dương. Trường có khuôn viên 4.858m² với 17 phòng học và 2 phòng chức năng, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2005.

Hệ thống kết cấu hạ tầng và các công trình văn hóa, y tế, giáo dục đã được đầu tư xây dựng không chỉ làm cho diện mạo xã nhà ngày thêm khởi sắc mà còn là tiền đề vật chất cần thiết để phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân, là yếu tố quan trọng để Đội 61 đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Đi đôi với kinh tế phát triển, các lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng không ngừng chuyển biến tiến bộ, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Sau nhiều năm thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, cả 04 ấp đều đạt danh hiệu ấp văn hóa, xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới, trên 99% hộ được bình xét đạt gia đình văn hóa; thường xuyên tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, tạo không khí

vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả tốt, xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo luôn được chăm lo phát triển; đến nay hệ thống trường lớp đã đầy đủ 03 bậc học đối với cấp xã (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); trên 50% trẻ vào nhà trẻ; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%; trên 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hóa hoặc học nghề; nhiều thế hệ con em đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học; xã cũng đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và bậc trung học. Thông qua thực hiện tốt các chính sách xã hội, đời sống các hộ chính sách, hộ nghèo không ngừng được cải thiện; 96% lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên; đến năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020) chỉ còn 0,35%¹.

Đảng bộ xã luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh; vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững

¹ Nguồn số liệu trong mục 3. (kinh tế - xã hội) trích từ Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 02/10/2018 của UBND xã Đổi 61 về “Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2018”.

chắc. Hai lực lượng công an, quân sự xã đảm bảo biên chế theo quy định, độ tin cậy chính trị được nâng cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, xã đều thực hiện đạt chỉ tiêu tuyển chọn, gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội toàn xã cũng như từng địa bàn dân cư luôn được giữ vững.

Tiếp tục phát huy những thành quả nêu trên, chắc chắn kinh tế - xã hội của Đôi 61 sẽ có bước phát triển tốt hơn nữa trong tương lai. Tuy nhiên, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức cả chủ quan lẫn khách quan, như đất đai và nguồn vốn đầu tư có hạn, so với các xã khác quy mô thương mại - dịch vụ còn khiêm tốn, chợ nông thôn chưa được xây dựng theo quy hoạch, chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu trong thời đại công nghiệp 4.0 v.v.. đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã nhà phải nỗ lực tối đa, nhất là tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho các thành phần kinh tế mở rộng ngành nghề, đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thì mới theo kịp tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn những năm sắp tới.

4. Khái quát về hệ thống chính trị

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hơn bốn mươi năm qua, Đảng bộ - chính

quyền - các đoàn thể của xã đã được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh.

Chỉ với 03 đảng viên lúc thành lập Chi bộ xã (tháng 3/1977), đến năm 2019 Đảng bộ cơ sở Đội 61 có 181 đảng viên sinh hoạt ở 10 chi bộ trực thuộc. Trên 10% đảng viên là những đồng chí có quá trình cống hiến lâu năm, được tặng huy hiệu Đảng¹. Những năm gần đây, Đảng bộ luôn thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, nhất là chăm lo xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị, và tập trung lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đem lại hiệu quả cao. Vì vậy, hàng năm Đảng bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy Trảng Bom xét công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh hoặc hoàn thành xuất

¹ Các Chi bộ trực thuộc gồm có: Chi bộ Tân Hưng 20 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thị Thực, Bí thư; chi bộ Tân Thịnh 29 đảng viên, đ/c Ngô thị Phương Thảo, Bí thư; chi bộ Tân Phát 32 đảng viên, đ/c Phạm Thị Tơ, Bí thư; chi bộ Tân Đạt 17 đảng viên, đ/c Nguyễn Văn Hoàng, Bí thư; chi bộ Trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc 19 đảng viên, đ/c Lê Ngọc Vinh, Bí thư; chi bộ Tiểu học Đội 61 có 18 đảng viên, đ/c Nguyễn Thị Ngọc Hà, Bí thư; chi bộ Mẫu Giáo Đội 61 có 12 đảng viên, đ/c Tạ Thị Ngọc Bé, Bí thư; chi bộ Mầm Non Ánh Dương 08 đảng viên, đ/c Nguyễn Thị Thanh Phương, Bí thư; Chi bộ Công An 11 đảng viên, đ/c Nguyễn Văn Phúc, Bí thư; chi bộ Quân sự 15 đảng viên, đ/c Nguyễn Việt Hùng - Bí thư Đảng ủy xã kiêm Bí thư chi bộ.

- Đảng bộ có 03 đồng chí huy hiệu 55 tuổi đảng, 03 đồng chí huy hiệu 50 tuổi đảng, 04 đồng chí huy hiệu 45 tuổi đảng, 01 đồng chí huy hiệu 40 tuổi đảng và 08 đồng chí huy hiệu 30 năm tuổi đảng (Số liệu thống kê đầu năm 2019).

sắc nhiệm vụ; 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên¹.

Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021 có 28 đại biểu, là những vị đại diện tiêu biểu của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân trong xã; phát huy tốt vai trò, chức năng của cơ quan quyền lực nhà nước ở cơ sở; chất lượng và hiệu quả hoạt động được nâng cao. Ủy ban Nhân dân xã thường xuyên được củng cố kiện toàn, bố trí đủ các chức danh theo quy định; thông qua đẩy mạnh cải cách hành chính, đi đôi với chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đã và đang thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước, hàng năm được cấp trên đánh giá xuất sắc; giải quyết thủ tục hành chính được đại đa số người dân hài lòng².

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng đã được xây dựng, củng cố từ xã đến các ấp và địa bàn dân cư; tập hợp đại đa số quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức; tích cực vận động nhân dân thi đua yêu nước, làm cho quê hương đổi mới, giàu đẹp và đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; từng bước tham

¹ Các năm 2016, 2016, 2017 đạt “trong sạch vững mạnh”, năm 2018 đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

² Kết quả khảo sát năm 2018 cho thấy: Tỷ lệ người dân rất hài lòng và hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã đạt 99,8% (1.469/1.471 phiếu khảo sát).

gia thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận và các đoàn thể xã đã và đang thể hiện vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương; hàng năm đều được xếp loại vững mạnh.

Tuy không tránh khỏi một số hạn chế, thiếu sót trong từng thời điểm, nhưng có thể khẳng định rằng Đảng bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức xã Đội 61 hiện nay là một tập thể đoàn kết thống nhất, luôn nỗ lực phấn đấu phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, cùng các tầng lớp nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng xã nhà phát triển, tiến bộ.

5. Về tôn giáo, tín ngưỡng

Theo số liệu Tổng Điều tra dân số thời điểm 01/4/2019, trên địa bàn xã có 02 tôn giáo chính là Phật giáo, Công giáo và một số ít bà con theo các đạo khác, với tỷ lệ tín đồ khoảng 45,7% dân số (Phật giáo 13,8%, Công giáo 31%); 54,3% người dân không theo tôn giáo, nhưng có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và một số hình thức tín ngưỡng dân gian.

Xuyên suốt từ khi thành lập xã đến nay, cấp ủy - chính quyền - Mặt trận xã luôn thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo; thường xuyên tăng cường công tác

tuyên truyền, vận động, phát huy tinh thần yêu nước của quần chúng có đạo; quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các vị chức sắc và giáo dân tiến hành các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật và cải tạo, trùng tu các cơ sở thờ tự nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thực hiện lễ nghi, nghi thức tâm linh của đồng bào các tôn giáo.

Trong xã hiện có các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng sau đây:

- Chùa Long Phước tọa lạc tại ấp Tân Phát, xây dựng năm 1958. Ban đầu chùa có quy mô nhỏ, đến năm 1997 được trùng tu xây dựng mới như hiện nay. Khuôn viên chùa rộng 4.795m²; chánh điện và tam quan quay về hướng bắc.

- Chùa Liên Phước tọa lạc tại ấp Tân Thịnh được xây dựng năm 1991; khuôn viên chùa rộng 4.843m², mặt tiền quay về hướng đông, có chánh điện, nhà tăng chúng, nhà trụ... bố trí theo kiểu chữ Công.

Cả 02 nhà chùa tu hành theo hệ phái Bắc tông, tổ chức nghi lễ chính vào các ngày rằm, mồng một âm lịch hàng tháng; vào các dịp đại lễ Phật đản (rằm tháng Tư âm lịch) và Vu Lan (rằm tháng Bảy âm lịch) quy tụ đông đảo thiện nam tín nữ trong vùng về tham dự.

- Nhà thờ Công giáo giáo xứ Vườn Ngô tọa lạc tại ấp Tân Phát, xây dựng từ năm 1941, năm 2000 được

trùng tu và hiện nay đang tiến hành xây dựng mới hoàn toàn với quy mô và kiến trúc khang trang hơn nhiều so với cơ sở cũ. Khuôn viên nhà thờ rộng 13.591m², mặt chính quay về hướng bắc. Đây là ngôi nhà thờ Công giáo lâu đời nhất ở huyện Trảng Bom.

- Nhà thờ Công giáo giáo xứ Xuân Thịnh tọa lạc tại ấp Tân Thịnh, được xây dựng tháng 02/1976 bằng tre, lá để đáp ứng nhu cầu dâng lễ của bà con giáo dân đi xây dựng kinh tế mới; đến năm 1986 được xây dựng bằng vật liệu kiên cố và thêm một số lần trùng tu, nâng cấp, bổ sung các hạng mục nhà xứ, nhà giáo lý, ngày càng khang trang hơn. Nhà thờ xây theo kiến trúc Roman, khuôn viên rộng hơn 11.500m², chính diện nhìn về hướng Đông. Sự phát triển của nhà thờ và giáo xứ Xuân Thịnh trên vùng kinh tế mới Đôi 61 hơn bốn thập niên qua cho thấy rõ chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, cũng là minh chứng cho tinh thần yêu nước, vượt khó của các vị chức sắc và bà con giáo dân nhằm xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp, xứ đạo ngày càng phồn vinh, an bình.

Hai nhà thờ thường xuyên tổ chức các nghi lễ theo lịch mục vụ hàng năm của Giáo hội Công giáo; các lễ trọng như Giáng sinh, Phục sinh diễn ra trong không khí tôn nghiêm, thành kính và tràn ngập niềm hân hoan của toàn thể đồng bào giáo dân.

- Trong xã còn có miếu “Sơn Linh Thủy Động” tại ấp Tân Đạ; miếu có quy mô nhỏ, thờ Quan Âm, Tam tòa Thánh Mẫu và các vị thần trong hệ thống tín ngưỡng dân gian, do công nhân cao su gốc miền Bắc xây dựng trước năm 1954. Người dân đến cúng bái vào các ngày rằm, mồng một âm lịch và các dịp lễ, tết.

Một số sinh hoạt tôn giáo đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa và tinh thần hướng thiện trong cộng đồng dân cư. Với phương châm “Đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội” của người Phật tử, “kính Chúa, yêu nước”, “đồng hành cùng dân tộc” của người Ki-tô hữu, đồng bào các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và bổn phận của người giáo dân.

6. Truyền thống của đất và người xã Đôi 61

Mặc dù là địa phương chỉ mới hình thành về mặt hành chính từ cuối năm 1975, nhưng vùng đất và con người xã Đôi 61 vẫn tích hợp được những giá trị truyền thống đáng trân trọng, cần được giữ gìn và tiếp tục phát huy.

Truyền thống ấy bắt nguồn và gắn với những giá trị chung của đất nước Việt Nam và quê hương Đồng Nai, Trảng Bom anh hùng, đó là: Nhân dân có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí đấu tranh chống kẻ thù xâm lược

và tinh thần cần cù, sáng tạo, khắc phục khó khăn, gian khổ, ra sức lao động sản xuất, vượt nghèo, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, luôn tích cực đóng góp xây dựng quê hương, đất nước.

Những năm tháng chống ngoại xâm (1945 - 1975), tuy nằm sâu trong vùng bị địch kiểm soát, nhưng nhân dân các ấp Tân Phát, Tân Đạt (Vườn Ngô) với truyền thống kiên cường bất khuất của người công nhân cao su đã có những đóng góp nhất định vào phong trào kháng chiến ở địa phương như tham gia các hoạt động đấu tranh chính trị, vũ trang, che giấu cán bộ, cung cấp tin tức, lương thực, thực phẩm, thuốc men cho lực lượng cách mạng v.v..¹ Xã Trảng Bom 1 (cũ) vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ cứu nước; thành tích vẻ vang này có một phần đóng góp của nhân dân Vườn Ngô. Bên cạnh đó, trong chiến tranh chống Mỹ vùng đất thuộc các ấp Tân Hưng, Tân Thịnh hiện nay cũng là một trong những địa bàn đứng chân hoạt động của cán bộ, chiến sĩ tại địa phương, với không ít những tấm

¹ Những năm chống Mỹ, lực lượng địa phương xây dựng được một số cơ sở cách mạng bên trong ấp Vườn Ngô (lúc đó do địch kiểm soát). Tùy theo tình hình, có đêm các đồng chí cán bộ, du kích xâm nhập vào ấp, tiếp xúc với các cơ sở để nắm tình hình địch và nhận lương thực, thực phẩm, thuốc men... Trường hợp các đồng chí ta không vào được trong ấp thì bà con mang đồ tiếp tế ra đặt sẵn ở các điểm quy ước ở phía nam đường sắt để cán bộ đến tiếp nhận.

gương chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc.

Từ 1975 đến 1994, tuy tâm tư, tình cảm còn không ít bồn chồn, băn khoăn, thậm chí là lo lắng cho tương lai trong những ngày tháng đầu tiên đầy gian nan, vất vả khi phải rời nơi ở cũ đi xây dựng vùng kinh tế mới, nhưng nhân dân, giáo dân Tam Hiệp, Hồ Nai vẫn tích cực hưởng ứng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chủ động khắc phục khó khăn, thiếu thốn, đổ bao mồ hôi, công sức khai phá đất đai, biến rừng hoang thành ruộng rẫy, tạo lập xóm làng, làm cho quê hương mới Đôi 61 từng bước thay da đổi thịt. Từ 1994 đến nay, nhân dân toàn xã tiếp tục chung sức đồng lòng xây dựng và phát triển xã nhà với nhiều thành quả tốt đẹp, đặc biệt là đã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Đây chính là truyền thống quý báu trong lao động sản xuất, mãi mãi đáng tự hào.

Bên cạnh đó, trong số bà con nhân dân về Đôi 61 sinh sống những năm sau ngày thành lập xã cho đến nay có không ít đồng chí, đồng bào đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở các chiến trường hoặc tham gia công tác trên nhiều lĩnh vực, là Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình liệt sĩ, cơ sở cách mạng, cán bộ, bộ đội, đảng viên, thương binh, cựu chiến binh... góp phần tô thắm thêm truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm,

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của vùng đất và con người Đồi 61 hôm nay cũng như mai sau.

Đồng bào có đạo trong xã với tinh thần thi đua yêu nước luôn đoàn kết, gắn bó cùng cộng đồng, ra sức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhiều anh chị em giáo dân qua hơn bốn mươi năm đất nước độc lập, thống nhất, hòa bình, đã tích cực học tập, phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, trở thành những người hữu ích cho xã hội, một số là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên... đang đem hết nhiệt tình đóng góp cho sự nghiệp chung. Từ đó, bà con giáo dân đã góp phần xây dựng nên truyền thống đại đoàn kết toàn dân ngày càng bền vững.

Nói đến truyền thống, không thể không đề cập đến tinh thần đoàn kết thống nhất, biết phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo của các thế hệ cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán xã nhà trong xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ qua các giai đoạn. Đó là truyền thống gắn bó máu thịt với nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ.

Từ những giá trị truyền thống đó, Đảng bộ và nhân dân xã Đồi 61 đã và đang có sức mạnh tinh thần làm nền tảng vững chắc để hướng tới một tương lai xán lạn hơn.

CHƯƠNG I

MƯỜI NĂM VƯỢT KHÓ, TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN (1975 - 1985)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc: Kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng lại đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Tuy nhiên, cũng giống như nhiều vùng mới giải phóng, huyện Thống Nhất¹ phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức: Cơ sở kinh tế thấp kém, quy mô sản xuất nông nghiệp nhỏ bé, nhiều diện tích đất đai bị bỏ hoang hóa do chiến tranh hoặc là đất rừng,

¹ Sau ngày 30/4/1975 địa giới hành chính của huyện Thống Nhất bao gồm cả các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2; đến cuối năm 1978 chuyển giao 02 xã này về thành phố Biên Hòa (hiện nay là các phường Hồ Nai, Tân Biên, Tân Hòa).

tiểu thủ công nghiệp còn sơ khai; đường giao thông, lưới điện, trường học, trạm y tế thiếu thốn; hàng chục nghìn lao động không có việc làm; nhân dân thiếu lương thực, thực phẩm, cuộc sống trước mắt rất bấp bênh. Đời sống văn hóa, tinh thần nghèo nàn, chịu ảnh hưởng nặng nề của xã hội thực dân mới; hàng nghìn người lớn và trẻ em bị thất học, mù chữ. Một bộ phận nhân dân, giáo dân Công giáo (trên 85% dân số) và những gia đình có người tham gia chế độ cũ không tránh khỏi tâm trạng hoài nghi, hoang mang, lo lắng do bị bộ máy tâm lý chiến của chính quyền Sài Gòn thường xuyên tác động qua hàng chục năm. Toàn huyện có trên 37.000 sĩ quan, binh lính, cảnh sát và nhân viên chế độ cũ tan rã tại chỗ hoặc từ các nơi khác chạy đến. Đa đa số đã ra trình diện học tập, cải tạo và được hưởng sự khoan hồng của cách mạng, từng bước hòa nhập với xã hội mới, làm lại cuộc đời. Nhưng vẫn còn những phần tử ngoan cố tụ tập lại thành các nhóm phản động, tiếp tục hoạt động chống phá, tấn công vào trụ sở xã, ấp, ám sát cán bộ, đe dọa nhân dân. Vì vậy, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội diễn biến hết sức phức tạp.

Trong lúc đó, đội ngũ cán bộ địa phương rất mỏng, lại chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội. Toàn Đảng bộ huyện Thống Nhất sau ngày

30/4/1975 chỉ có 70 đảng viên với 02 tổ chức cơ sở Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cũng chỉ có 11 đồng chí¹. Phần lớn các xã chưa thành lập được Chi bộ Đảng; một số xã chưa có đảng viên, cán bộ là người tại chỗ rất ít.

Trước thực trạng đó, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ngay nhiều nhiệm vụ cấp bách, trong đó, ưu tiên hàng đầu là: Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới. Tuyên truyền, giải thích, làm cho nhân dân hiểu rõ đường lối hòa giải, hòa hợp dân tộc và các chủ trương, chính sách đúng đắn của cách mạng. Động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới, khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang phục hóa, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Triển khai nhiều mặt công tác nhằm xây dựng đời sống văn hóa mới, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Kiên quyết trấn áp các đối tượng phản cách mạng, giữ vững an ninh - trật tự và củng cố quốc phòng trên địa bàn.

Với sự nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ, chính quyền và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lúc bấy giờ do đồng chí Nguyễn Hải làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên làm Phó Bí thư Huyện ủy.

nhân dân toàn huyện, chỉ vài năm đầu sau giải phóng tình hình mọi mặt ở địa phương đã nhanh chóng ổn định. Khai hoang, phục hóa hàng nghìn hec-ta đất đưa vào sản xuất nông nghiệp, bắt đầu xây dựng một số công trình thủy lợi, giao thông, khuyến khích phát triển ngành nghề gắn với tổ chức lại hệ thống lưu thông phân phối; đẩy lùi nguy cơ thiếu đói. Văn hóa - xã hội cũng đạt được một số kết quả bước đầu đáng phấn khởi, nhất là trên các lĩnh vực giáo dục, xóa mù chữ, phòng chống dịch bệnh. Huyện đã phối hợp với lực lượng an ninh của Tỉnh tổ chức nhiều chuyên án truy quét, tiêu diệt bọn tàn quân, phá vỡ các tổ chức phản động trên địa bàn, bảo đảm tình hình an ninh - trật tự; các hoạt động quân sự - quốc phòng cũng đạt kết quả tốt. Hệ thống chính trị từ huyện đến các xã tuy mới hình thành, nhưng đã nhanh chóng thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao.

Một trong những thành quả nổi bật ở giai đoạn này là: Thực hiện chính sách đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc của Đảng, các tổ chức Đảng - chính quyền - đoàn thể địa phương đã tiến hành nhiều hoạt động tuyên truyền, động viên, tập hợp và tổ chức nhân dân cùng chung sức hành động xây dựng lại quê hương, phát động quần chúng tham gia trấn áp bọn phản động. Quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng được

tôn trọng và bảo đảm trên thực tế. Qua đó, đại đa số người dân, trong đó có các vị chức sắc và đồng bào giáo dân Công giáo, đã phấn khởi và tích cực hưởng ứng thực hiện các phong trào ở cơ sở như khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất, làm thủy lợi, xóa nạn mù chữ, bảo vệ an ninh - trật tự v.v..¹. Từ trong phong trào và những kết quả đạt được, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, cán bộ cách mạng với người dân vùng mới giải phóng nói chung, với các chức sắc, chức việc và đồng bào giáo dân nói riêng, từng bước trở nên gần bó trên tinh thần cởi mở, hiểu biết lẫn nhau. Những mặc cảm, định kiến và tâm trạng hoài nghi, lo lắng tự mất dần; niềm tin của nhân dân vào chế độ mới, cuộc sống mới ngày càng được củng cố và nâng cao.

Đối với nhiệm vụ xây dựng vùng kinh tế mới, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo công tác vận động, giải thích để người dân tin tưởng và hưởng ứng thực hiện chủ trương rất quan trọng này; tăng cường cán bộ về các địa bàn kinh tế mới cùng đồng cam cộng khổ với nhân dân; tổ chức khai hoang, sản xuất, giúp dân từng bước ổn định cuộc sống trong hoàn cảnh mọi

¹ Sau ngày giải phóng, nhiều linh mục, tu sĩ đã tích cực động viên bà con giáo dân tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang phục hóa; có những vị đã trực tiếp tham gia phong trào làm thủy lợi và sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, như linh mục Vũ Hoàng Ánh ở giáo xứ Thanh Hóa làm Chủ nhiệm Hợp tác xã dệt, một số nữ tu ở Trà Cổ đã tổ chức Tổ hợp làm hàng thủ công v.v..

điều kiện về cơ sở vật chất lúc ban đầu hầu như chưa có; đồng thời đã giải quyết tốt các chế độ hỗ trợ nhân dân đi xây dựng kinh tế mới theo chính sách chung. Vì vậy, nhân dân các vùng kinh tế mới trên địa bàn huyện đã nỗ lực vượt qua khó khăn, ở lại lập nghiệp lâu dài trên vùng đất mới.

Có thể khẳng định rằng những kết quả Đảng bộ và nhân dân huyện Thống Nhất đạt được giữa bối cảnh rất khó khăn, phức tạp ngay sau ngày giải phóng miền Nam đã đặt nền móng vững chắc cho những bước phát triển vượt bậc của địa phương trong các giai đoạn sau này.

Trong bối cảnh chung đó, xã kinh tế mới Đôi 61 hình thành, từng bước khắc phục khó khăn, dần dần phát triển và có đóng góp nhất định vào thành tích chung toàn huyện giai đoạn 1975 - 1985.

1. Vùng kinh tế mới Đôi 61 trong những tháng cuối năm 1975

Tháng 5/1975, hưởng ứng sự vận động của chính quyền cách mạng, gần 100 người dân đầu tiên ở Hồ Nai, Tam Hiệp bắt đầu chuyển tới vùng đất từ phía nam suối Tre đến sông Buông xây dựng kinh tế mới. Những tháng sau đó, hàng trăm gia đình tiếp tục tới đây lập nghiệp, hợp thành thôn xóm; dân số trên địa bàn tăng dần, vào cuối năm 1975 đã có khoảng vài

nghìn nhân khẩu.

Để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân vùng kinh tế mới, Tỉnh và Huyện đã tăng cường một số cán bộ về theo sát phong trào khai hoang, sản xuất, đồng thời thành lập Ban Điều hành tại chỗ¹ là những quần chúng nhiệt tình, có năng lực. Các cán bộ tăng cường cùng với Ban Điều hành đã kịp thời phân bố các khu vực dân cư, giúp dân sớm ổn định chỗ ở, động viên nhân dân cố gắng khắc phục khó khăn trước mắt, an tâm lập nghiệp lâu dài và khẩn trương tổ chức khai phá đất đai đưa vào sản xuất.

Được Nhà nước hỗ trợ một phần lương thực, giống cây trồng và công cụ lao động, nhân dân đã ra sức khai hoang, mở đường giao thông, xây dựng những căn nhà tạm bằng tranh tre nứa lá để đáp ứng nhu cầu tối thiểu về ăn ở, sinh hoạt. Gắn liền với khai hoang bà con đã tiến hành gieo trồng các loại cây lương thực, rau màu ngắn ngày trên những khoảnh ruộng, rẫy vừa hình thành. Đến cuối năm 1975, mặc dù vẫn còn

¹ Lúc ấy do chưa chính thức thành lập xã nên chưa có Ủy ban Nhân dân xã. Từ khi thành lập đến cuối năm 1975, Ban Điều hành này thực hiện chức năng, nhiệm vụ như là tổ chức chính quyền cơ sở ở địa bàn kinh tế mới vừa hình thành. Trong Ban Điều hành, phân công ông Nguyễn Văn Quý làm Trưởng Ban, ông Phạm Văn Phùng là Phó Ban kiêm phụ trách an ninh, ông Ba Thương phụ trách du kích. Bên cạnh đó còn có các cốt cán khác được phân công phụ trách công tác vận động quần chúng để tiến tới thành lập các đoàn thể (nông hội, phụ nữ, thanh niên ...).

rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, bẽ bộn, nhưng tình hình bước đầu đã cơ bản ổn định. Hàng trăm mẫu đất hoang đã thành vườn rẫy; đường sá dần hình thành; màu xanh cây trồng đã phần nào đẩy lùi khung cảnh thiên nhiên hoang dã; cuộc sống mới dần dần định hình trong từng thôn, xóm. Niềm vui và hy vọng từ thành quả lao động ban đầu đã nhen nhóm trong lòng mỗi người dân, giúp bà con thêm quyết tâm gắn bó lâu dài với quê hương mới.

Bên cạnh nhiệm vụ khai khẩn đất hoang, tổ chức sản xuất và từng bước ổn định đời sống nhân dân, công tác giữ vững an ninh - trật tự ở vùng kinh tế mới cũng đã được chú trọng thực hiện. Một mặt, được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Điều hành đã thường xuyên tuyên truyền, phát động quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia bảo vệ an toàn sản xuất và đời sống, đấu tranh chống bọn phản động và các phần tử tội phạm, phá hoại. Mặt khác, đã nhanh chóng thành lập lực lượng công an, du kích, tăng cường tuần tra canh gác, nắm chắc tình hình, không để các đối tượng xấu trà trộn hoạt động; kịp thời phát hiện và xử lý những luận điệu gây hoang mang, nghi ngại, chia rẽ nhân dân với chính quyền cách mạng, chống lại chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới. Nhìn chung, mặc dù những tháng cuối năm 1975 tình hình

an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện vẫn còn diễn biến rất phức tạp, các nhóm phản động, tàn quân hoạt động hết sức liêu lĩnh, manh động ở một số xã trong huyện, nhưng công tác giữ gìn an ninh - trật tự ở đây được bảo đảm, không xảy ra vụ việc nghiêm trọng.

Như vậy, chỉ trong vòng hơn 06 tháng, trong bối cảnh vừa ổn định tình hình các mặt, vừa khai hoang phục hóa, gieo trồng rau màu, đến tháng 11/1975 vùng kinh tế mới Tân Lập¹ đã hội đủ một số điều kiện cần thiết (về dân số, đất sản xuất, đường giao thông và bộ khung cán bộ, an ninh - trật tự ổn định ...) để trở thành đơn vị hành chính cấp xã. Kể từ thời điểm này, địa bàn Đôi 61 được cấp trên xác định là một xã mới trực thuộc huyện Thống Nhất; toàn xã phân chia thành 06 thôn².

¹ Thời gian đầu, vùng kinh tế mới này được gọi là khu vực Tân Lập (cũng có lúc gọi là xã Tân Lập mặc dù chưa chính thức thành lập xã); từ tháng 11/1975 trở đi gọi là xã Đôi 61 (về xuất xứ địa danh Đôi 61, xem phần mở đầu).

² Một số ông Trưởng thôn giai đoạn đầu gồm có: **Tân Lâm:** Ông Nguyễn Văn Đông, sau đó đến các ông Đỗ Xuân Lộc, Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Minh Tiêu, Nguyễn Văn Trì. **Tân Thành:** Ông Lê Văn Bách, sau đó đến ông Nguyễn Văn Phán. **Tân Long:** Ông Phạm Sỹ Phấn, sau đó đến ông Nguyễn Văn Quang. **Tân Phú và Tân Giang:** Ông Nguyễn Văn Khiển, sau đó đến ông Trần Văn Thắm. **Tân Lập:** Ông Doãn Lâm, sau đó đến ông Nguyễn Văn Răng (Sáu Răng).

- Giai đoạn này các Trưởng thôn rất tích cực công tác, bám sát địa bàn phụ trách, luôn gần gũi đồng viên, hướng dẫn bà con ổn định nơi ăn chốn ở, khai hoang, sản xuất và nắm bắt tình hình an ninh - trật tự. Các

2. Xây dựng và từng bước củng cố hệ thống chính trị

Tháng 01/1976, xã Đôi 61 được chính thức thành lập theo quyết định của cấp trên. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử, mở đầu cho sự phát triển lâu dài của địa phương. Trên cơ sở đó, các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã lần lượt được thành lập và từng bước củng cố, kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, vận động quần chúng nhân dân tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

2.1. Xây dựng bộ máy chính quyền

Lúc mới thành lập, xã chưa có tổ chức Hội đồng Nhân dân. Từ năm 1977 đến 1985, thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân xã với sự tham gia của đông đảo cử tri, cơ quan quyền lực nhà nước ở xã, tập hợp những đại biểu tiêu biểu của các tầng lớp nhân dân, đã được thành lập và từng bước kiện toàn. Trong giai đoạn này, tuy chưa có nhiều kinh nghiệm và chưa có bộ phận thường trực¹, nhưng với trách nhiệm cao của

ông đã đóng góp nhiều công sức vào phong trào chung của xã lúc bấy giờ. *(Vì thiếu tài liệu lưu trữ, danh sách trên đây do một số nhân chứng nhớ lại và cung cấp, có thể chưa đầy đủ).*

¹ Giai đoạn này, Hội đồng Nhân dân cấp xã không bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân là người điều hành các hoạt động của Hội đồng Nhân dân và chủ trì các kỳ họp. Giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân triển khai các mặt công tác thuộc nhiệm vụ của Hội đồng Nhân dân, chuẩn bị kỳ họp và ghi biên bản các kỳ họp

các đại biểu, Hội đồng Nhân dân xã đã cơ bản hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, nhất là thực hiện khá tốt việc bầu cử Ủy ban Nhân dân, tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri và giám sát một số công tác kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Nhìn chung, Hội đồng Nhân dân xã đã thể hiện được vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đầu năm 1976, Ban Điều hành trước đó được chuyển thành Ủy ban Nhân dân xã (lâm thời), thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước cho đến cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khóa I (1977). Tiếp theo, gắn với các nhiệm kỳ Hội đồng Nhân dân, các đại biểu đã chính thức bầu Ủy ban Nhân dân xã. Qua mỗi kỳ bầu cử, Ủy ban Nhân dân xã được tiếp tục kiện toàn về nhân sự và nâng cao hơn chất lượng, hiệu quả hoạt động¹. Đồng thời, đội ngũ cán bộ chuyên môn thuộc

có chức danh Thư ký (được các đại biểu bầu tại kỳ họp đầu tiên, thường hoạt động kiêm nhiệm). Ông Nguyễn Minh Tiêu nhiều khóa giữ chức danh này.

¹ Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân (lâm thời): Ông Nguyễn Văn Quý (Chủ tịch), ông Phạm Văn Phùng (Phó Chủ tịch). Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân xã từ 1977 đến 1985: Ông Võ Văn Thuận (Chủ tịch 1977-1981), ông Trần Đình Quyền (Chủ tịch 1981-1984), ông Nguyễn Văn Lép (Chủ tịch từ 1984), ông Phạm Văn Phùng (Phó Chủ tịch 1977-1982), ông Lê Chí Chăm (Phó Chủ tịch từ 1984). Một số thành viên và cán bộ Ủy ban Nhân dân các khóa trong giai đoạn này: Ông Phạm Hồng Ca (Ủy viên Thư ký - là chức danh thực hiện nhiệm vụ thường trực UBND, sau các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, từ 1989 trở đi UBND các cấp không còn chức danh này),

khối chính quyền của xã và bộ phận lãnh đạo các thôn cũng thường xuyên được củng cố, thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn. Nhờ đó, Ủy ban Nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo nông nghiệp, thu mua lương thực, nông sản và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, tuyển quân v.v.. từ 1976 đến 1985 đạt kết quả tương đối tốt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước tiến bộ.

2.2. Xây dựng các đoàn thể

Cùng với bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cũng đã được thành lập để tập hợp quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên và vận động nhân dân toàn xã thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Mặc dù lúc bấy giờ gần như không được hưởng các chế độ đãi ngộ, nhưng đội ngũ cán bộ đoàn thể vẫn luôn nhiệt tình, hăng say thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần đưa phong trào quần chúng ngày càng phát triển, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và bảo vệ an ninh - trật tự.

ông Võ Văn Thành (Ủy viên Thư ký), ông Nguyễn Văn Lưu (Trưởng Công an), ông Nguyễn Văn Phú (Trưởng Công an), ông Ba Thương (Trưởng ban Du kích, tương đương Xã đội trưởng sau này), ông Phạm Cao Hồ (Trưởng ban Du kích), ông Nguyễn Văn Thiện (Xã đội trưởng), ông Đỗ Xuân Lộc (Ủy viên Văn hóa), ông Vũ Kim Đoan (Ủy viên Văn hóa), bà Vũ Thị Hồng (Ủy viên Tài chính) ...

Thông qua phong trào, số lượng đoàn viên, hội viên được kết nạp năm sau cao hơn năm trước; trên cơ sở đó hệ thống tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể từ xã đến các thôn ngày càng được củng cố vững chắc, vị thế không ngừng nâng cao. Qua đó, Mặt trận và các đoàn thể đã đạt nhiều thành tích tốt trong quá trình cùng với Chi bộ, chính quyền và nhân dân đưa vùng quê mới Đôi 61 từng bước vượt khó, đi lên ở giai đoạn mười năm kể từ ngày thành lập xã¹.

2.3. Xây dựng tổ chức Đảng

a. Thành lập Chi bộ

Trong số cán bộ tăng cường về vùng kinh tế mới Đôi 61, đồng chí Nguyễn Thị Khánh (Ba Khánh) là người phụ trách chung, thay mặt tổ chức Đảng cấp trên lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác, thực hiện vai trò như Bí thư Chi bộ xã. Tuy nhiên, cho đến gần cuối quý I/1977 xã Đôi 61 vẫn chưa thành lập Chi bộ riêng, do chưa đủ số lượng đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Đến ngày 25/3/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất mới có quyết định thành lập Chi bộ Đôi 61 gồm 03 đảng viên và chỉ định đồng chí Nguyễn

¹ Chị Lê Thị Mai-Chủ tịch Hội Phụ nữ, anh Trần Ngọc Trinh-Bí thư Đoàn Thanh niên, ông Đỗ Văn Thăng-Bí thư Nông hội (Hội Nông dân) là những cán bộ đoàn thể đầu tiên của xã.

Văn Cách (Tám Cách) giữ chức vụ Bí thư¹. Từ đây trở đi, địa bàn xã chính thức có tổ chức Đảng làm hạt nhân lãnh đạo chính trị, là nhân tố giữ vai trò quyết định đối với những thành tích của cán bộ, nhân dân xã nhà.

Ngay sau ngày thành lập, Chi bộ đã khẩn trương kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của cấp trên, rà soát tình hình, đánh giá ưu khuyết điểm từng lĩnh vực công tác. Trên cơ sở đó, Chi bộ đã đề ra các biện pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chủ trương chung của huyện và sát với thực tiễn địa phương. Trong đó, xác định các công việc trọng tâm là đẩy mạnh khai hoang, phục hóa gắn với cải tạo ruộng rẫy, ra sức sản xuất nông nghiệp để tạo nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp cho nhân dân, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, xem xét sắp xếp cán bộ các ban, ngành, đoàn thể và các thôn đảm bảo độ tin cậy chính trị, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trước mắt.

b. Các kỳ Đại hội Chi bộ

Từ năm 1977 đến năm 1985, Chi bộ Đồi 61 đã tổ

² Quyết định số 14/QĐ ngày 25/3/1977; các đảng viên của Chi bộ lúc mới thành lập là Nguyễn Văn Cách, Nguyễn Văn Lưu, Võ Văn Thuận.

chức các kỳ Đại hội theo quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo cụ thể của Huyện ủy, với các nội dung chính là: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, xác định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, bầu Bí thư Chi bộ và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Thống Nhất¹.

Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ được các Đại hội Chi bộ trong giai đoạn này biểu quyết thông qua có những nội dung chủ yếu sau đây:

- Về kinh tế: Tiếp tục khai hoang, phục hóa, tập trung cho mặt trận hàng đầu là sản xuất nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực nhằm ổn định đời sống nhân dân; tích cực thực hiện chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp; tổ chức hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở nông thôn (hợp tác xã mua bán) đi đôi với hạn chế tiểu thương cá thể; phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ thu mua lương thực, nông sản theo chỉ tiêu được giao; xây dựng một số cơ sở vật chất như đường

¹ Trong giai đoạn này, các Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện Thống Nhất tổ chức Đại hội vào các năm 1977, 1979, 1982, 1984. Một số Chi bộ xã sau Đại hội năm 1984 còn tổ chức thêm một kỳ Đại hội vào năm 1985.

- Sau khi thành lập Chi bộ Đôi 61, đồng chí Nguyễn Văn Cách tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư tại các kỳ Đại hội từ 1977 đến trước 1983. Năm 1983 đồng chí Nguyễn Văn Lép làm Bí thư, sau đó được Đại hội Chi bộ ngày 16/3/1984 và Đại hội Chi bộ ngày 13/3/1985 tiếp tục bầu làm Bí thư (căn cứ các Nghị quyết chuẩn ý số 41/QN-TV ngày 28/4/1984 và số 06/QN.CY ngày 21/3/1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất).

giao thông, thủy lợi nhỏ, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc...

- Về văn hóa - xã hội: Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, động viên nhân dân ổn định tư tưởng, khắc phục khó khăn, gắn bó lâu dài với vùng kinh tế mới và tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; chăm lo phát triển giáo dục, nhất là tập trung xóa mù chữ và bổ túc văn hóa; phòng chống dịch bệnh và vận động sinh đẻ có kế hoạch; quy tập hài cốt liệt sĩ, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công.

- Về an ninh - quốc phòng: Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch và bọn phản động quốc tế; kịp thời phát hiện và xử lý các đối tượng trốn cải tạo, các phần tử bất mãn, chống đối, lợi dụng tôn giáo trà trộn trong vùng kinh tế mới để kích động quần chúng, và các loại tội phạm; quan tâm xây dựng lực lượng công an, du kích đủ sức thực hiện nhiệm vụ nhằm giữ vững an ninh - trật tự; làm tốt công tác tuyến quân để góp phần bảo vệ biên cương Tổ quốc trước thế lực bành trướng và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia.

- Về vận động quần chúng: Tăng cường công tác vận động, tập hợp và hướng dẫn quần chúng thực hiện

các phong trào hành động cách mạng đi đôi với phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, chú trọng phát triển đoàn viên, hội viên.

- Về công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đi đôi với thường xuyên tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển đảng viên mới.

Về cơ bản các kỳ Đại hội Chi bộ đều quán triệt và vận dụng tốt các nghị quyết của Đảng cấp trên, do đó đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp khá phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng nhân dân cũng như yêu cầu phát triển xã nhà trong từng nhiệm kỳ. Bên cạnh đó, hàng tháng, hàng năm, Chi bộ đều kiểm điểm kết

quả thực hiện, ban hành nghị quyết, bổ sung các nội dung cụ thể cho phù hợp với sự chỉ đạo của Huyện ủy và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh. Tuy nhiên, vì một số lý do khách quan nên việc xây dựng nghị quyết còn có mặt hạn chế, một số nội dung mô phỏng nghị quyết cấp trên, đánh giá tình hình thiếu toàn diện, rút bài học kinh nghiệm còn sơ sài, một vài số liệu, chỉ tiêu chưa chính xác.

3. Những kết quả đạt được giai đoạn 1975-1985

Là vùng kinh tế mới, thời gian đầu chưa có các cơ sở vật chất tối thiểu; nhiều năm sau khi thành lập xã, xuất phát điểm kinh tế - xã hội vẫn còn rất thấp kém. Điều kiện đó đòi hỏi Chi bộ, chính quyền và nhân dân Đôi 61 phải phấn đấu vượt bậc để từng bước xây dựng và phát triển địa phương giai đoạn 1975-1985, đem lại một số kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực.

- Về kinh tế

Toàn xã đã tập trung tối đa cho mặt trận khai hoang và sản xuất nông nghiệp. Chủ yếu bằng sức người và những công cụ thô sơ, hàng nghìn lượt nông dân và thanh niên xung kích đã hàng ngày lăn lộn trên những mảnh đất mọc đầy tre, cây chổi, cỏ tranh, cỏ dại, biến đất hoang thành vườn tược, ruộng rẫy. Từ biết bao sức lực, mồ hôi đổ ra qua nhiều ngày tháng miệt mài lao động, nhân dân đã khai hoang được

hàng trăm mẫu đất từ suối Tre đến Sông Buông¹. Đây có thể xem là thành quả to lớn nhất của Đôi 61 trong thời kỳ đầu sau khi thành lập xã. Bởi vì kết quả khai hoang không chỉ giải quyết nhu cầu ổn định sản xuất và đời sống của người dân ở giai đoạn đó mà còn là tiền đề vật chất căn bản để Đôi 61 phát triển như ngày hôm nay. Lịch sử địa phương sẽ mãi mãi ghi nhận, biết ơn nhân dân và cán bộ trong xã những năm tháng ấy đã đem tất cả công sức, tấm lòng, tinh thần khắc phục gian khổ kết tinh thành đất đai để lại cho các thế hệ sau.

Giai đoạn này tuy được xác định là mặt trận hàng đầu, nhưng cũng tương tự các địa phương khác, nông nghiệp ở Đôi 61 phải đối diện với rất nhiều khó khăn như thời tiết, khí hậu có những năm khá khắc nghiệt, thiếu thốn các loại phương tiện sản xuất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật v.v.. Hơn nữa, hầu hết bà con đi kinh tế mới là người lao động nghèo, vốn liếng ít, chưa có nhiều kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi. Trong điều kiện đó, Đảng - chính quyền - đoàn thể xã đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân sử dụng giống mới, áp dụng khoa học kỹ thuật, chế biến và sử dụng phân hữu cơ, làm công trình thủy

¹ Diện tích xã Đôi 61 trước tháng 9/1994 đều là đất vỡ hoang sau ngày 30/4/1975, chủ yếu là khai phá trong giai đoạn 1975-1985.

lợi nhỏ (đào mương dẫn nước tưới cho một số diện tích lúa) nhằm từng bước tăng năng suất cây trồng¹. Nhờ đó, đến cuối năm 1985, diện tích gieo trồng cây hàng năm trên 350ha, trong đó diện tích lúa 102ha, sản lượng lương thực (qui lúa) trên 750 tấn². Về chăn nuôi, đàn heo 132 con, đàn trâu bò 265 con và hàng trăm con gia cầm các loại; số lượng tuy không nhiều nhưng cho thấy bước đầu xã đã chú trọng cả trồng trọt và chăn nuôi.

Trên lĩnh vực lưu thông phân phối, Chi bộ đã chỉ đạo thành lập hợp tác xã mua bán để tổ chức phân phối theo định mức một số vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời, đã tăng cường quản lý chặt chẽ thị trường, hạn chế các hoạt động tiểu thương cá thể để tập trung cho sản xuất nông nghiệp³. Xã cũng

¹ Đưa vào sử dụng các loại giống lúa 3A, 5A, 6A, 7A, 2B, 3B, IK2058, L1, L2, giống bắp Thái Sơn, Ganga5, giống đậu nành ĐH4, Nam Vang, MTD10, MTD13 v.v..

- Năm 1977-1978, với lực lượng thanh niên làm nông cốt, đã đào được 3,5km mương (thủy lợi nhỏ) và được huyện cấp 01 máy bơm nước để tưới cho một số diện tích lúa (Xã giao máy bơm cho ông Trần Văn Phú bảo quản).

² Sản lượng lương thực quy lúa theo tỷ lệ: 01 bắp = 01 lúa, 03 khoai mì/khoai lang = 01 lúa, 05 củ chóc = 01 lúa. (Số liệu nông nghiệp trích từ Niên giám Thống kê huyện Thống Nhất 1986-1992 do Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai phối hợp với Ủy ban Nhân dân huyện Thống Nhất biên soạn và phát hành)

³ Trước Đổi mới, nhiều địa phương hạn chế tiểu thương, chỉ một ít

đã nỗ lực thu thuế nông nghiệp và thu mua nghĩa vụ; hàng năm nhân dân đã nộp thuế và bán nghĩa vụ cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực, nông sản các loại. Lúc bấy giờ xã còn rất nghèo, hơn nữa giá cả thu mua quá thấp, hàng hóa đổi lưu của Nhà nước không dồi dào, thậm chí có những thời điểm thiếu hàng hóa đổi lưu. Số lượng lương thực, nông sản huy động được không nhiều, nhưng cũng rất đáng biểu dương về tinh thần trách nhiệm của cán bộ và nhân dân xã nhà đối với nhiệm vụ góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước¹.

Về xây dựng cơ bản, trong hoàn cảnh nguồn lực rất khó khăn, xã cũng đã đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc bằng phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Các con đường liên thôn, đường nội đồng tuy chỉ là đường đất, nhưng đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, đi lại; là cơ sở để nâng cấp, nhựa hóa, bê tông hóa trong các giai đoạn sau này. Trạm y tế, trường học mặc dù còn tạm bợ nhưng đã giải quyết được nhu cầu trước mắt về phòng trị bệnh và học tập

trường hợp gia đình chính sách và người không có sức lao động mới được xét mở quán buôn bán tạp hóa nhỏ (để ra nhiệm vụ này nhằm thực hiện chủ trương chung thời kỳ bao cấp là tập trung nguồn lao động cho sản xuất nông nghiệp và phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tạo triệt để đối với thương nghiệp tư nhân).

¹ Có những đợt huy động, do không có ô tô, xã đã tổ chức vận chuyển lương thực về huyện bằng xe đạp thổ. Người dân vẫn hăng hái thực hiện.

của con em. Đặc biệt, mặc dù thu nhập thấp, đời sống còn kham khổ, nhân dân vẫn tích cực đóng góp vật liệu và hàng nghìn ngày công lao động xây dựng cơ sở vật chất. Đến đầu những năm 1980, với những công trình xây dựng cơ bản đã thực hiện, diện mạo xã nhà bắt đầu đổi thay theo hướng tích cực hơn.

Một trong những chủ trương quan trọng của Đảng, Nhà nước ở giai đoạn này là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Nhiệm vụ trọng tâm của cấp xã là vận động nông dân đưa ruộng đất vào làm ăn tập thể nhằm xóa bỏ tình trạng bóc lột trong nông thôn, xây dựng quan hệ sản xuất tiên tiến để mở đường cho nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chấp hành chỉ thị 43-CT/TW của Bộ Chính trị¹ và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy về cải tạo nông nghiệp, từ tháng 8 đến tháng 12/1978 xã Đổi 61 đã thành lập được 05 tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Từ đó cho đến giữa những năm 1980 công tác củng cố các tập đoàn sản xuất đã liên tục được thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên. Kết quả cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp cho thấy Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên Đổi

¹ Chỉ thị số 43-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 14/4/1978 về nắm vững và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, mở rộng các tập đoàn sản xuất, làm thí điểm và từng bước mở rộng xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

61 đã nghiêm chỉnh thực hiện chính sách chung, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quan trọng này¹. Kết quả này cũng nói lên rằng nhân dân trong xã, mặc dù tâm tư còn băn khoăn, trăn trở, vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Cũng trên lĩnh vực kinh tế, Chi bộ và hệ thống chính trị xã đã triển khai một công tác khá phức tạp, đó là: Năm 1982, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, xã đã tập trung vận động nhân dân giao một phần diện tích đất nông nghiệp cho ngành cao su quốc doanh của tỉnh sản xuất tập trung. Việc này đã đụng chạm trực tiếp đến sản xuất, đời sống và lợi ích thiết thân của nhiều gia đình. Song nhờ tích cực vận động nên đa số người dân đã thông suốt chủ trương và tự nguyện giao đất; trong hai năm 1983, 1984 đã thu hồi 1.615ha giao cho Công ty cao su Đồng Nai².

¹ Trong giai đoạn này, công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những điều kiện để các địa phương, cơ sở đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và góp phần thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh nền kinh tế đất nước còn rất nhiều khó khăn sau ba mươi năm bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị kẻ thù bao vây, cấm vận, phá hoại nhiều mặt; đây còn là một trong những thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của các địa phương, cơ sở.

² Sau khi thu hồi đất, ngành Cao su đã tuyển dụng nhiều lao động từ các tỉnh miền Trung (khu vực Bình Trị Thiên) và một số người dân địa phương vào làm việc, xây dựng nhà ở cho các hộ công nhân (là khu cư xá Đội 3 tồn tại đến nay), góp phần ổn định kinh tế, đời sống của một bộ

- Về văn hóa - xã hội

Công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao được quan tâm thực hiện, đạt một số kết quả tốt¹. Đặc biệt, Đồi 61 là một trong những xã sớm xây dựng hệ thống truyền thanh, nhờ đó đã kịp thời phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị địa phương đến các tầng lớp nhân dân, nhất là động viên người dân khắc phục khó khăn, thiếu thốn, nỗ lực phấn đấu xây dựng quê hương mới, cuộc sống mới. Phối hợp với ngành văn hóa thông tin cấp trên, xã đã tổ chức nhiều buổi chiếu phim lưu động, biểu diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao. Qua đó tạo được không khí sôi nổi, vui tươi trong các tầng lớp nhân dân, góp phần từng bước nâng cao đời sống tinh thần và xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới.

Về công tác y tế, ngay từ năm 1976 xã đã xây dựng và đưa trạm y tế đi vào hoạt động. Trên cơ sở đó, các công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe

phận nhân dân. Nhiều gia đình có từ 2-3 thế hệ gắn bó với nông trường cao su, có người làm việc cho đến lúc hưởng chế độ hưu trí.

¹ Lúc bấy giờ, cán bộ văn hóa thông tin xã có sáng kiến dùng xe xích lô chở máy phóng thanh đi qua những con đường gập gềnh đến các cụm dân cư để đọc thông báo, bản tin tuyên truyền, kịp thời động viên người dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Hình ảnh này cho thấy xã đã cố gắng khắc phục khó khăn, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền.

ban đầu cho trẻ em, tiêm chủng, hộ sinh, trồng và sử dụng thuốc Nam, kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền trong điều trị bệnh v.v.. ngày càng chuyển biến tiến bộ; trên địa bàn không phát sinh dịch bệnh nghiêm trọng. Mặt khác, từ đầu những năm 1980 trở đi đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, áp dụng các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, giảm dần tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

Mặc dù kinh tế và đời sống còn không ít khó khăn, Chi bộ - chính quyền và nhân dân toàn xã vẫn rất quan tâm chăm lo phát triển giáo dục. Với việc xây dựng trường tiểu học (1977) và trường mẫu giáo (1978) đã đem lại niềm vui học tập cho học sinh và sự phấn khởi trong phụ huynh, càng làm cho các gia đình an tâm bám trụ xây dựng vùng quê mới. Trong khả năng nguồn lực khá hạn hẹp, nhà trường, gia đình và xã hội vẫn tạo những điều kiện thuận lợi nhất để con em được đến trường; qua mỗi năm học số lượng học sinh đều tăng hơn. Đội ngũ giáo viên đã rất cố gắng khắc phục khó khăn về đời sống, nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ, nâng dần chất lượng giảng dạy và học tập. Nhiều học sinh xã nhà trong giai đoạn này ngày nay đã trưởng thành, có kiến thức, năng lực, hữu ích cho gia đình và xã hội. Công tác xóa mù chữ và bổ túc văn hóa cũng

đạt kết quả đáng ghi nhận với hàng trăm lượt học viên tham gia các lớp học; trình độ dân trí được nâng cao đáng kể so với trước ngày giải phóng miền Nam.

Công tác xã hội trong giai đoạn này chủ yếu là giải quyết chế độ cho những người có công, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và tham gia tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ nằm lại trên địa bàn xã về nghĩa trang liệt sĩ huyện. Chi bộ, chính quyền xã đã kịp thời lập hồ sơ đề nghị cấp trên cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với các liệt sĩ và sổ thương tật cho thương bệnh binh; thăm hỏi, động viên, tặng quà thương binh, gia đình liệt sĩ trong các dịp lễ, tết. Mặt trận và các đoàn thể cũng đã tổ chức các đợt vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

- Về an ninh - quốc phòng

Đặc điểm của vùng kinh tế mới là công tác quản lý đối tượng, quản lý địa bàn khá phức tạp, các phần tử xấu trà trộn hoạt động khó bị phát hiện ngay từ đầu. Vì vậy, Chi bộ - chính quyền xã đã đặc biệt chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ an ninh - quốc phòng.

Công tác xây dựng lực lượng công an, dân quân được quan tâm thực hiện thường xuyên, bố trí đủ quân số theo quy định, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đạt yêu cầu theo sự

chỉ đạo, hướng dẫn của Công an huyện, Huyện đội. Chi bộ luôn chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị cho hai lực lượng, nhất là rèn luyện cán bộ chiến sĩ nâng cao độ tin cậy chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Do đó, công an và dân quân xã đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Xác định vai trò rất quan trọng của nhân dân đối với nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, Chi bộ đã tăng cường công tác vận động, phát động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện các nhiệm vụ quân sự địa phương. Thông qua đó, các tầng lớp nhân dân đã nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, nhận thức đúng đắn về cuộc chiến đấu chính nghĩa của quân và dân ta chống bọn bành trướng xâm lược và giúp đỡ nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng. Quần chúng lương cũng như giáo đã tích cực tham gia đấu tranh phòng chống các phần tử phản động chống phá cách mạng và bọn tội phạm, góp phần thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đóng góp quỹ an ninh - quốc phòng và động viên con em lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Công tác tuyển quân là một trong những nhiệm

vụ khá khó khăn trong giai đoạn này. Đất nước đã hòa bình, nhưng thế lực bành trướng và bọng tay sai vẫn nổ súng xâm phạm biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam đất nước. Lúc bấy giờ lên đường nhập ngũ là chấp nhận gian khổ, thậm chí hy sinh trong chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Thực tế đó đã tác động nhất định đến tư tưởng các gia đình và thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Chi bộ, chính quyền, đoàn thể đã tập trung tuyên truyền, giáo dục, có những hình thức động viên thanh niên nhập ngũ về vật chất, tinh thần và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình có con em tại ngũ. Vì vậy, đa số thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đã an tâm lên đường tham gia quân đội; hàng năm xã đều đạt chỉ tiêu giao quân. Hầu hết thanh niên xã nhà thi hành nghĩa vụ quân sự sau ngày giải phóng miền Nam đến những năm 1980 đều đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, một số đồng chí đã anh dũng hy sinh ở chiến trường hoặc là thương binh trong chiến đấu¹.

¹ Trong số thanh niên được xã Đối 61 tuyển chọn thi hành nghĩa vụ quân sự từ 1976 đến cuối những năm 1980 có 03 liệt sĩ đã hy sinh ở chiến trường là các đồng chí: Nguyễn Khắc Huy (người Công giáo), Vũ Minh Tuấn (người Công giáo), Lê Tấn Thành, và 02 đồng chí thương binh là Phạm Thành Chiến, Phùng Xuân Quang.

Những kết quả về an ninh - quốc phòng đạt được đã góp phần rất quan trọng giữ vững an ninh - trật tự trên địa bàn, bảo vệ Đảng, chính quyền và các tổ chức cách mạng, bảo vệ thành quả xây dựng, phát triển xã nhà cũng như cuộc sống nhân dân giai đoạn 1975-1985. Đặc biệt, những kết quả đó đã làm cho niềm tin vào sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, quê hương trong các tầng lớp nhân dân được nâng cao; đó còn là cơ sở để xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ở những giai đoạn tiếp theo.

- Công tác vận động quần chúng

Nhân dân đến xã Đôi 61 lập nghiệp sau giải phóng hầu hết là người lao động nghèo, trong đó đa số là bà con giáo dân Công giáo; một số gia đình có thân nhân bị bắt đi lính hoặc buộc phải làm việc cho chế độ cũ. Vì vậy, tâm trạng chung của người dân là ít nhiều vẫn còn mặc cảm, định kiến với cách mạng, chưa hoàn toàn tin tưởng vào chính sách xây dựng vùng kinh tế mới, không mấy lạc quan về cuộc sống tương lai. Xuất phát từ thực trạng đó, Chi bộ đã lãnh đạo hệ thống chính trị tăng cường công tác vận động quần chúng, hướng trọng tâm vào việc động viên, hướng dẫn nhân dân ổn định sản xuất và đời sống, ra sức xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Tập trung tuyên truyền,

làm cho quần chúng tin tưởng vào đường lối hòa giải, hòa hợp dân tộc và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách đối với vùng kinh tế mới. Những lợi ích, nguyện vọng chính đáng của người dân được ghi nhận và quan tâm giải quyết. Thường xuyên lắng nghe ý kiến quần chúng đóng góp xây dựng Chi bộ, chính quyền, cán bộ, đảng viên.

Một trong những nội dung quan trọng đã được Chi bộ lãnh đạo đạt kết quả tốt là vận động quần chúng có đạo gắn với thực hiện đúng đắn chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Ngay từ đầu năm 1976, tuy có rất nhiều công việc phải tập trung giải quyết, nhưng hiểu được nhu cầu dâng Thánh lễ của đồng bào Công giáo, xã đã kịp thời đề nghị cấp trên chấp thuận và tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng nhà thờ Xuân Thịnh và hỗ trợ tối đa trong những đợt sửa chữa, trùng tu tiếp theo. Bên cạnh đó, Chi bộ - chính quyền - Mặt trận luôn gần gũi, động viên các vị chức sắc, chức việc cùng tham gia vận động đông đảo giáo dân tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống, giữ gìn an ninh - trật tự, không để các phần tử xấu lợi dụng tôn giáo kích động, chống phá chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Có thể nói thông qua công tác vận động quần

chúng, các phong trào hành động cách mạng trong nhân dân xã nhà đã phát triển từ không đến có, từ thấp đến cao; sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo không ngừng được củng cố, tăng cường, phát huy hiệu quả; nhân dân ngày càng tin tưởng và gắn bó với Đảng, chính quyền. Từ thực tiễn cuộc sống dưới chế độ mới, những mặc cảm, định kiến trong một bộ phận bà con đã được xóa bỏ. Đại đa số tín đồ các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực đóng góp vào thành tích chung của nhân dân toàn xã. Công tác vận động quần chúng đã tập hợp và phát huy được sức mạnh lòng dân, tạo nền tảng vững chắc để đưa vùng quê mới Đồi 61 vượt mọi khó khăn, gian khổ, ổn định và đi lên.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ

Từ 1975 đến 1985 số lượng đảng viên không nhiều, nhưng Chi bộ vẫn chủ động thực hiện công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ và chất lượng đảng viên.

Về lãnh đạo chính trị, Chi bộ luôn quán triệt, vận dụng tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, chính sách, pháp luật nhà nước và bám sát thực tiễn địa phương. Qua đó, việc đánh giá tình hình, kiểm điểm

ưu, khuyết điểm và ra nghị quyết lãnh đạo có nội dung khá cụ thể, phù hợp với thực tế của xã trong từng thời điểm, định hướng đúng đắn cho chính quyền, các đoàn thể và nhân dân tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đạt yêu cầu đã đề ra. Nhìn chung, Chi bộ đã thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở trong suốt giai đoạn mười năm đưa xã nhà vượt qua khó khăn, từng bước phát triển.

Công tác giáo dục tư tưởng chính trị luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Chi bộ đã triển khai nghiêm túc việc học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên, cốt cán ngoài Đảng và quần chúng, tập trung vào những nội dung chính là: Nghị quyết Đại hội IV, Đại hội V của Đảng và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện; Hiến pháp năm 1980; đường lối đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tàn dư của xã hội cũ, trấn áp bọn phản động, bảo vệ thành quả cách mạng; chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp; trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trước âm mưu bành trướng và sự chống phá của các thế lực thù địch, làm nghĩa vụ

quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng v.v.. (là những chủ trương cực kỳ quan trọng của Đảng, Nhà nước trong thập niên 1975-1985). Qua học tập, nhận thức của đảng viên và cốt cán được nâng cao, nhiệt tình thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân sôi nổi tham gia các phong trào hành động cách mạng.

Về công tác tổ chức cán bộ, Chi bộ thường xuyên chú trọng xem xét, bố trí cán bộ chính quyền, đoàn thể và các thôn, tập đoàn sản xuất bảo đảm thực hiện ngày càng tốt nhiệm vụ được phân công; kịp thời thay thế những trường hợp phẩm chất đạo đức yếu kém, có biểu hiện tiêu cực, năng lực hạn chế, mất uy tín đối với quần chúng nhân dân hoặc không bảo đảm độ tin cậy chính trị. Quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ học bổ túc văn hóa hoặc dự các lớp bồi dưỡng ngăn ngừa do huyện tổ chức để nâng dần trình độ. Nhìn chung, công tác cán bộ được Chi bộ lãnh đạo sâu sát; đa số cán bộ cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhất là luôn nhiệt tình, hăng say làm việc không kể giờ giấc, không tính toán thiệt hơn, không đòi hỏi hưởng thụ. Điểm nổi bật trong công tác cán bộ là đã tin tưởng và mạnh dạn bố trí quần chúng tại chỗ có năng lực vào các vị trí công tác thích hợp, trong đó có những người là chức việc tôn giáo hoặc bị bắt buộc tham gia chế

độ cũ trước 30/4/1975. Hầu hết số cán bộ này đều thể hiện tốt trách nhiệm, gắn bó với công việc, tích cực góp phần xây dựng và phát triển xã trong thời kỳ đời sống còn rất khó khăn, vất vả; dù sau này có người không tiếp tục tham gia công tác, nhưng đều là những công dân tiêu biểu, đáng được trân trọng. Đây là một trong những biểu hiện sinh động trong thực hiện đường lối đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc ở xã kinh tế mới Đổi 61.

Chất lượng sinh hoạt Chi bộ được bảo đảm theo quy định, có tác dụng nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng. Trong sinh hoạt đã thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, kịp thời kiểm điểm, uốn nắn những hạn chế như giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu tinh thần cảnh giác cách mạng, có biểu hiện vi phạm phẩm chất đạo đức, coi thường quần chúng, không hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể được giao v.v.. Qua đó đã tăng cường sự đoàn kết thống nhất nội bộ, giữ nghiêm kỷ cương kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tập thể Chi bộ.

Do nghiêm túc thực hiện các nội dung công tác xây dựng Đảng, Chi bộ ngày càng thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo đối với mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, vận động quần chúng, đạt được nhiều kết quả đáng tự hào từ 1977 đến 1985.

Bên cạnh thành tích, cần phải thẳng thắn nhận rõ những hạn chế, khuyết điểm chính trong giai đoạn này, đó là:

Kinh tế tăng trưởng chậm, năng suất cây trồng thấp do nhiều yếu tố khó khăn khách quan (đất đai kém màu mỡ, thời tiết có những năm rất khắc nghiệt, thiếu công trình thủy lợi, thiếu vật tư, phân bón...). Các tập đoàn sản xuất nông nghiệp quản lý theo kiểu bao cấp, hiệu quả hoạt động không cao; tập đoàn viên kém phần khởi, thiếu gắn bó với tập thể. Do chủ trương chung là hạn chế, tiến đến cải tạo, xóa bỏ các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể nên tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ trong nhân dân giai đoạn này hầu như không phát triển. Nhìn chung, thu nhập bình quân đầu người thấp, đời sống vật chất của nhân dân còn rất nghèo; hầu hết các gia đình đều thiếu thốn các phương tiện sinh hoạt. Sau đợt thu hồi đất giao cho ngành cao su, cộng thêm thiên tai, mất mùa, một số hộ đã trở về nơi ở cũ hoặc chuyển đi các địa phương khác.

Nguồn vốn đầu tư hạn hẹp nên hệ thống kết cấu hạ tầng rất thấp kém; giao thông còn sơ khai với những con đường đất, mùa khô bụi bặm, mùa mưa lầy lội; trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc chỉ là những công trình tạm; chưa có điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Về lĩnh vực văn hóa - xã hội, cơ sở vật chất ngành

giáo dục và y tế thiếu thốn, đời sống giáo viên, cán bộ y tế còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy, học tập và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các thiết chế văn hóa, thể thao chưa có đã làm hạn chế kết quả triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao.

An ninh - quốc phòng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; năng lực hoạt động và độ tin cậy chính trị của công an viên, du kích chưa đồng đều; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa thật sâu rộng; còn xảy ra tình trạng thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự và quân nhân đào, bỏ ngũ.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể tuy có được nâng cao hơn qua từng nhiệm kỳ, nhưng nhìn chung vẫn còn những hạn chế như: Thường chỉ tập trung vào một số mặt công tác trọng tâm trong từng thời điểm, thiếu những kế hoạch đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn. Các nghiệp vụ cơ bản trong công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể (như xây dựng báo cáo, nghị quyết, ban hành văn bản, lưu trữ tài liệu, thực hiện quy trình kiểm tra v.v..) thiếu bài bản. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị còn khá lúng túng. Cán bộ, đảng viên ít được tham dự các chương trình đào tạo,

bồi dưỡng, vì vậy tuy nhiệt tình cách mạng cao, nhưng trình độ chính trị, chuyên môn và năng lực thực tiễn có hạn, làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và hiệu quả công tác. Trong nhiều năm không phát triển được đảng viên mới, đảng số tăng chậm, vì vậy Chi bộ gặp không ít khó khăn trong thực hiện sự lãnh đạo toàn diện đối với các lĩnh vực công tác và các địa bàn dân cư. Chất lượng đoàn viên, hội viên cũng như chất lượng sinh hoạt đoàn thể nhìn chung chưa đạt yêu cầu.

Mười năm (1975-1985) đất nước ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh đầy khó khăn, thử thách: Bị bao vây, cấm vận, tấn công xâm lược biên giới, phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Song toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi thách thức, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đạt nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất, kiên cường chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát nạn diệt chủng.

Cùng cả nước, Chi bộ - chính quyền - các đoàn thể và nhân dân xã Đồi 61 đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn chung cũng như những khó khăn đặc thù của xã kinh tế mới, tích cực xây dựng và phát triển quê hương, làm cho tình hình mọi mặt ngày

càng được cải thiện, từng bước ổn định cuộc sống. Mặc dù vẫn còn không ít hạn chế, nhưng về cơ bản thành tích đạt được rất đáng tự hào, trong đó nổi bật nhất là khai phá đất hoang, lập xóm ấp, dựng làng xã để lại cho các thế hệ mai sau. Cũng từ thực tiễn đó, Chi bộ và cả hệ thống chính trị đã tích lũy kinh nghiệm, nâng cao bản lĩnh, năng lực trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; là tiền đề để tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể xã nhà tiếp tục phát triển vững mạnh trong những giai đoạn sau đó.

CHƯƠNG II

XÃ ĐÒI 61 TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CÙNG CẢ NƯỚC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 1994)

Từ 15-18/12/1986 diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đã đánh giá tình hình như sau: “Thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu do Đại hội Đảng lần thứ V đề ra, nhân dân ta đã anh dũng phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành những thắng lợi to lớn trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn gay gắt; sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều

khó khăn ...”¹.

Đại hội cũng đã thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng và kéo dài trong việc đề ra các chủ trương, chính sách lớn, trong chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, đặc biệt là bệnh chủ quan duy ý chí, lạc hậu về nhận thức lý luận.

Trên cơ sở đó Đại hội đề ra đường lối đổi mới với những nội dung cơ bản là: Đổi mới cơ cấu kinh tế; thực hiện ba chương trình kinh tế lớn bao gồm chương trình lương thực, thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng và chương trình hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ; phương thức vận động quần chúng phải trên cơ sở “lấy dân làm gốc”, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Về xây dựng Đảng, Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học, và nhấn mạnh Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong

¹ Trích Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

cách lãnh đạo và công tác; nâng cao chất lượng đảng viên và sức mạnh chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cơ bản, vừa cấp bách của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội VI đã thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống xã hội trên tất cả các lĩnh vực, bắt đầu làm chuyển biến từ tư duy, nhận thức đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, mở ra một thời kỳ phát triển toàn diện đất nước với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn ba mươi năm qua.

Tuy nhiên, từ 1986 đến 1988 nền kinh tế cả nước nói chung, từng địa phương nói riêng vẫn hết sức khó khăn; sản xuất đình trệ, lạm phát tăng cao, đời sống nhân dân giảm sút hơn trước, đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội một thời gian dài¹. Nguyên nhân là do trong quá trình chuyển đổi cơ chế gặp không ít lực cản từ thói quen tư duy và cách làm của thời bao cấp vẫn còn tồn tại; những nhân tố mới chưa được khẳng định, thậm chí có những cái mới chưa được ủng hộ ngay². Những chủ trương, chính sách mới

¹ Đến năm 1996 đất nước mới ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (Đánh giá của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII).

² Đơn cử như sau Đại hội VI, Trung ương đã có chỉ đạo giải thể các trạm quản lý thị trường được lập từ thời bao cấp nhằm ngăn hàng hóa xuất ra khỏi địa phương, nhưng nhiều nơi vẫn chần chừ chưa thực hiện.

ban hành cũng chưa đồng bộ.

Từ 1988 đến đầu những năm 1990, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và các địa phương vẫn còn nhiều khó khăn. Mặt khác, sự khủng hoảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa, Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, đã tác động sâu sắc đến đời sống chính trị nước ta; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân lo lắng cho tiền đồ của chủ nghĩa xã hội, thậm chí xuất hiện những biểu hiện hoài nghi, dao động, tư tưởng đa nguyên, đa đảng v.v.. Tuy nhiên, mặt thuận lợi là nhiều chủ trương, chính sách kinh tế đã được Đảng, Nhà nước ban hành nhằm cụ thể hóa đường lối đổi mới. Nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đã cơ bản chuyển sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Những chủ trương, chính sách mới đã đem lại sự phấn khởi trong xã hội; nhân dân bắt đầu mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ. Đồng thời cũng đặt ra cho các tổ chức Đảng và chính quyền các cấp, nhất là ở nông thôn trách nhiệm nặng nề hơn trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Phấn khởi đón nhận đường lối đổi mới, Chi bộ và nhân dân xã Đổi 61 đã tích cực khắc phục khó khăn,

Chỉ sau khi có bài báo của đồng chí NVL phê phán gay gắt thì các trạm này mới được xóa bỏ triệt để.

phát huy thuận lợi, vận dụng tốt các chủ trương, chính sách mới, khơi dậy tiềm năng, tập trung thực hiện nhiệm vụ, tiếp tục đạt được nhiều thành tích trong giai đoạn 1986-1994.

1. Các kỳ Đại hội Chi bộ được tổ chức thành công, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đáp ứng tốt yêu cầu phát triển trong tình hình mới

- Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1986-1988 tổ chức ngày 28/8/1986, bầu đồng chí Hoàng Anh Tuyết giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lép giữ chức vụ Phó Bí thư¹.

- Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1988-1990 tổ chức ngày 14/10/1988, có 11 đảng viên tham dự, bầu Chi ủy khóa mới gồm 03 đồng chí: Nguyễn Văn Lép (Bí thư), Lê Minh Mạnh (Phó Bí thư), Chu Văn Bình (Chi ủy viên)².

- Nhiệm kỳ 1988-1990 được kéo dài đến quý III/1992; vào ngày 28/9/1992, Chi bộ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ

¹ Nghị quyết chuẩn y số 32/NQ-CY ngày 16/9/1986 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất.

- Trong nhiệm kỳ, nhân sự Chi ủy có sự thay đổi như sau: Tháng 11/1987, đồng chí Lê Minh Mạnh được chỉ định bổ sung vào Chi ủy, là Chi ủy viên (Nghị quyết 06/NQ-HU ngày 01/11/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất); đầu năm 1988 đồng chí Hoàng Anh Tuyết đi học tập trung, đồng chí Nguyễn Văn Lép được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

² Căn cứ Biên bản Đại hội Chi bộ (viết tay) lưu trữ tại Huyện ủy, do các đồng chí Nguyễn Văn Lép (chủ tọa) và Võ Văn Thành (thư ký) ký tên.

1992-1995. Chi ủy khóa mới được Đại hội bầu gồm các đồng chí: Lê Chí Lăng (Bí thư), Chu Văn Bình (Phó Bí thư), Lê Minh Mạnh (Chi ủy viên)¹.

Trong cả 03 kỳ Đại hội, Chi bộ đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, đánh giá đúng kết quả và ưu điểm, mạnh dạn nhìn nhận những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình lãnh đạo, quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối đổi mới và những chủ trương, chính sách mới của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VI) về “đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”². Trên cơ sở đó, Chi bộ đã đề ra các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Về kinh tế: Tiếp tục tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp cả trồng trọt và chăn nuôi; chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới để tăng

¹ Quyết định chuẩn y số 25/QĐ-HU ngày 12/10/1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất.

- Tại Đại hội lần này, đồng chí Nguyễn Văn Lép cao tuổi, không tiếp tục tái cử. Là thương binh nặng chuyển về địa phương, nhưng trước tình hình đảng viên của xã rất ít, cán bộ thiếu, đồng chí đã chấp hành sự phân công của tổ chức, khắc phục khó khăn, tham gia công tác. Trong 10 năm, đảm nhiệm các cương vị Bí thư Chi bộ - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Văn Lép đã có nhiều đóng góp quý báu vào phong trào chung của xã.

² Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị (khóa VI) về “đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” đã công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội; giao khoán đất cho các hộ nông dân sử dụng lâu dài v.v..

năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hộ trong nông nghiệp và từng bước phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ tư nhân, cá thể. Tranh thủ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vận động nhân dân đóng góp để đầu tư một số công trình xây dựng cơ bản thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Phấn đấu thực hiện tốt công tác thu ngân sách đi đôi với chi ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

- Về văn hóa - xã hội: Nâng cao chất lượng công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao; thường xuyên chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện tốt các lĩnh vực y tế, bảo vệ chăm sóc trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình; chú trọng cải thiện đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; xóa hộ đói, từng bước giảm hộ nghèo.

- Về an ninh - quốc phòng: Xây dựng lực lượng công an, quân sự xã ngày càng vững mạnh, đủ sức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên nâng cao cảnh giác, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu tuyến quân hàng năm.

- Về công tác quần chúng: Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm “lấy dân làm gốc”; tăng cường công tác

vận động quần chúng theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân trong xã.

- Về xây dựng Chi bộ và các tổ chức trong hệ thống chính trị: Thường xuyên chăm lo xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh; củng cố và phát huy vai trò của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Chi bộ và các ban ngành, đoàn thể của xã; quan tâm phát triển đảng viên mới đi đôi với rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Những kết quả đạt được giai đoạn 1986-1994

Dưới ánh sáng của đường lối đổi mới, từ 1986 đến 1994 Chi bộ Đổi 61 đã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo được sự chuyển biến khá đồng bộ trên các lĩnh vực; cụ thể như sau:

- Lĩnh vực kinh tế

Nông nghiệp có bước chuyển biến mới, nhất là chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện triển khai công tác

khuyến nông, sử dụng giống mới năng suất cao, cho nông dân vay vốn; đo đạc, quy chủ sử dụng và lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện để người dân sử dụng đất ổn định, lâu dài.

Các biện pháp nói trên đã hỗ trợ nông dân mạnh dạn phát triển kinh tế hộ trong nông nghiệp. Nhờ đó, mặc dù trong giai đoạn này có những năm thời tiết không thuận lợi, khô hạn nghiêm trọng, nhưng toàn xã vẫn gieo trồng đạt 100% kế hoạch hàng năm; năng suất, sản lượng cây trồng tăng hơn giai đoạn trước. Bước đầu đã chuyển một số diện tích cây hàng năm sang chuyên canh cây điều hoặc cao su tiểu điền. Chăn nuôi cũng phát triển khá tốt; đàn gia súc, gia cầm tăng mạnh so với những năm 1975-1985. Một số nông dân sản xuất có hiệu quả, vươn lên trở thành hộ sản xuất giỏi¹.

¹ Một vài số liệu về kết quả sản xuất nông nghiệp tính đến cuối năm 1994:

- Đã tổ chức 03 lớp khuyến nông (02 trồng trọt, 01 chăn nuôi) và 01 lớp tập huấn kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) đối với cây lúa.

- Khoảng 90% diện tích gieo trồng được sử dụng giống mới.

- Kết quả cho nông dân vay vốn sản xuất từ Ngân hàng nông nghiệp: Năm 1992 giải ngân 100 triệu đồng, 1993 giải ngân 470 triệu đồng, năm 1994 giải ngân 900 triệu đồng; ngoài ra trong 02 năm 1993, 1994 còn giải ngân 250 triệu đồng từ nguồn vốn thuộc Quỹ quốc gia giải quyết việc làm.

- Sản lượng lương thực (qui lúa) 1.123 tấn, tăng 30% so với năm 1992.

- Toàn xã có 107ha cây điều.

- Đàn heo 2.500 con.

(Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

Bên cạnh đó, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ cũng đã bước đầu hình thành một số ngành nghề như sửa chữa cơ khí, sơ chế, chế biến nông sản, đan lát, cung ứng vật tư nông nghiệp, buôn bán nhỏ v.v.. góp phần tăng thu nhập cho một số hộ. Năm 1990, toàn xã đã có 65 hộ làm ngành nghề và kinh doanh thương mại - dịch vụ, đáp ứng được một phần nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, do ít vốn, giao thông khó khăn làm hạn chế giao lưu kinh tế với bên ngoài, nên quy mô tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ giai đoạn này vẫn còn rất nhỏ bé, đóng góp không đáng kể đối với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của xã.

Về xây dựng cơ bản, được đầu tư từ nguồn ngân sách cấp trên và huy động sự đóng góp của nhân dân, đã tiếp tục duy tu hệ thống đường giao thông liên xã và trong các khu dân cư, đường nội đồng, nâng cấp trạm y tế, trụ sở làm việc, xây dựng mới sân bóng đá và một số phòng học. Nhìn chung, tuy vẫn còn rất hạn chế, nhưng năng lực kết cấu hạ tầng đã khá hơn giai đoạn trước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; diện mạo xã nhà từng bước đổi mới.

Trong lĩnh vực thu ngân sách, Chi bộ và Ủy ban Nhân dân xã đã có nhiều cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Từ 1992 trở về trước, do mất mùa, đời sống nhân dân khó

khăn nên thu ngân sách hàng năm chỉ đạt bình quân dưới 50% kế hoạch, nhưng đến các năm 1993, 1994 đã phần đầu thu đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao¹. Kết quả này cho thấy kinh tế của xã có sự phát triển tốt hơn trong những năm cuối giai đoạn 1986-1994. Chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đúng nguyên tắc tài chính, bảo đảm kịp thời các nhu cầu chi thường xuyên.

Có thể nói, trong những năm đầu đổi mới, tuy vẫn còn không ít khó khăn, nhưng nhờ các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, kinh tế trên địa bàn xã tiếp tục chuyển biến tiến bộ, đời sống nhân dân ổn định và có mặt được cải thiện đáng kể so với trước².

- Lĩnh vực văn hóa- xã hội

Về văn hóa thông tin, truyền thanh: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền rộng rãi về đường lối đổi mới của Đảng, các chính sách mới của cấp trên và các nghị quyết, chủ trương của Chi bộ, chính quyền xã.

¹ Thu ngân sách năm 1993 đạt 97% kế hoạch, năm 1994 đạt 114% kế hoạch (Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

² Đến năm 1994 toàn xã có trên 30% hộ mua sắm được các phương tiện nghe nhìn (radio, tivi), trên 20% hộ xây dựng mới nhà ở kiên cố, có gần 100 xe máy (năm 1992 chỉ mới có 12 xe) và một số máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận chuyển nông sản, hàng hóa. Kết quả này rõ ràng là sự cải thiện đáng kể đời sống nhân dân ở một xã kinh tế mới (Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin của nhân dân trước nhiều khó khăn, thách thức trong những năm đầu chuyển đổi cơ chế và tình hình quốc tế biến động phức tạp; động viên nhân dân ra sức phát triển kinh tế - xã hội, tích cực xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ dần hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đài truyền thanh xã tuy cơ sở vật chất còn hạn chế nhưng đã thực hiện rất tốt công tác tuyên truyền¹. Xã cũng rất chú trọng khuyến khích phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khá sôi nổi trong thanh thiếu niên²; tổ chức nhiều hoạt động biểu diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng với các xã và các đơn vị bạn, đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống tinh thần của người dân.

Hoạt động y tế đã tập trung phòng chống dịch bệnh; thực hiện tốt công tác vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh; triển khai công tác tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và phụ nữ mang thai đạt yêu cầu. Kịp thời phát hiện, xử lý và đẩy lùi các loại dịch

¹ Đài truyền thanh Đổi 61 là một trong những đài cơ sở có thành tích xuất sắc, được UBND Tỉnh tặng bằng khen.

² Trong nhiệm kỳ 1992-1995 đã xây dựng sân bóng đá với kinh phí 8 triệu đồng, tạo điều kiện cho thanh thiếu niên thường xuyên tập luyện, thi đấu; thành lập và trang bị đầy đủ trang phục thi đấu cho đội bóng đá của xã.

bệnh nguy hiểm như sốt rét, sốt xuất huyết... không để lây lan. Bên cạnh đó, Trạm y tế cũng đã khám và điều trị có hiệu quả các loại bệnh thông thường, đồng thời phối hợp với các đơn vị bạn tổ chức khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho hàng nghìn lượt người dân trong xã. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh; đã tổ chức tuyên truyền, vận động được đa số người trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Kết quả là năm 1986 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 2,85%, đến năm 1994 đã giảm còn 2,1%.

Sự nghiệp giáo dục luôn được Chi bộ lãnh đạo cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng chăm lo phát triển. Đã ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp trường lớp khang trang hơn, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của con em, đến năm học 1994-1995 đã chấm dứt tình trạng học 03 ca. Số trẻ em đi học tiếp tục tăng, chất lượng giáo dục ngày càng tiến bộ, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp đạt cao; đầu những năm 1990 đã giảm mạnh tình trạng học sinh bỏ học. Xã cũng đã tổ chức được lớp học tình thương cho các em hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện đến trường. Công tác xóa mù chữ và bổ túc văn hóa tiếp tục đạt kết quả tốt; năm 1994 xã được công nhận hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Chi bộ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên thầy cô giáo tích

cực khắc phục khó khăn, thi đua “dạy tốt, học tốt”. Giáo dục trên địa bàn xã giai đoạn này phát triển hơn trước cả về cơ sở vật chất, số lượng học sinh và chất lượng giảng dạy - học tập¹.

Thực hiện các chính sách xã hội, toàn xã đã có nhiều cố gắng chăm lo ổn định cuộc sống của các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công và gia đình quân nhân tại ngũ; kịp thời giúp đỡ các hộ dân gặp khó khăn đột xuất. Tích cực triển khai điều tra thống kê các hộ thuộc diện nghèo đói trong xã và bước đầu thực hiện một số biện pháp “xóa đói giảm nghèo” như lập hồ sơ đề nghị huyện cho vay vốn, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sản xuất nhằm giúp các hộ nghèo từng bước ổn định cuộc sống. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cũng đã được quan tâm đúng mức, nhất là tập trung phòng chống suy dinh dưỡng, và hỗ trợ các cháu khuyết tật, mồ côi, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

- Lĩnh vực an ninh- quốc phòng, nội chính

Trong giai đoạn này, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên

¹ Một số kết quả cụ thể trên lĩnh vực giáo dục: Tỷ lệ học sinh hoàn thành bậc tiểu học 99%, tốt nghiệp trung học cơ sở 96%; tổ chức 01 lớp học tình thương cho 32 trẻ em hoàn cảnh khó khăn (Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

thế giới lâm vào thoái trào, các nước Đông Âu và Liên Xô lần lượt sụp đổ; các thế lực phản động ráo riết thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” hòng thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Bối cảnh đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải tăng cường nâng cao cảnh giác, kiên quyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong cả nước cũng như từng địa phương, cơ sở.

Nhận thức đúng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh - quốc phòng trong tình hình mới, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo công tác quan trọng này đúng sự chỉ đạo của cấp trên và sát với diễn biến tình hình trên địa bàn xã.

Trên lĩnh vực an ninh - trật tự, Chi bộ đã rà soát kiện toàn đội ngũ công an xã và các thôn thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ được giao. Đồng thời tiếp tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng và củng cố các Tổ an ninh nhân dân ở các địa bàn dân cư, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cách mạng của quần chúng. Thông qua sự phát hiện của quần chúng và bằng các biện pháp nghiệp vụ, công an xã đã khám phá và xử lý kịp thời các băng nhóm trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, buôn bán mủ cao su trái phép ... Từ 1986 đến 1994 tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội toàn xã và từng thôn xóm được

giữ vững, các loại tội phạm giảm, đặc biệt là không có các đối tượng xấu hoạt động chống phá về chính trị làm ảnh hưởng đến an ninh nông thôn, an ninh vùng giáo.

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương cũng đã được Chi bộ lãnh đạo thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Thường xuyên duy trì lực lượng dân quân bảo đảm biên chế theo quy định; hàng năm đều tổ chức tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Dân quân thường trực đã phối hợp với tự vệ Nông trường cao su và công an xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giữ gìn an ninh - trật tự trên địa bàn và tổ chức tốt các đợt diễn tập chiến đấu trị an. Công tác tuyển chọn, gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao từng năm, bảo đảm chất lượng.

Ban tư pháp và Tổ hòa giải các thôn đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã tổ chức tốt việc hòa giải tranh chấp trong nội bộ nhân dân và xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo; được người dân đồng thuận cao. Thông qua đó, đã góp phần tăng cường tình đoàn kết trong nhân dân và ổn định tình hình an ninh - trật tự, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp.

- Xây dựng chính quyền

Công tác xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền xã luôn được Chi bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Cụ thể là đã lãnh đạo tổ chức tốt công tác bầu cử Hội đồng Nhân

dân và Ủy ban Nhân dân xã các nhiệm kỳ; lựa chọn đảng viên và quần chúng bảo đảm phẩm chất, năng lực để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân và tham gia công tác chính quyền; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được đề ra.

Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, đặc biệt là cuộc bầu cử ngày 19/11/1989 [lần đầu tiên có nhiệm kỳ 05 năm (1989-1994)], bộ máy chính quyền xã đã hoạt động ổn định và hiệu quả hơn so với giai đoạn trước¹.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã ngày càng được nâng cao; tổ chức các kỳ họp đúng luật định, bảo đảm về thời gian và nội dung chương trình, biểu quyết thông qua nghị quyết sát tình hình địa phương, cụ thể hóa được nhiệm vụ cấp trên giao và nghị quyết của Chi bộ. Thông qua công tác giám sát đã kịp thời khuyến nghị Ủy ban Nhân dân chấn chỉnh những nhiệm vụ còn hạn chế, thiếu sót. Hội đồng Nhân dân xã cũng đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi

¹ Các chức danh lãnh đạo chủ chốt UBND xã giai đoạn 1986-1994: Nguyễn Văn Lép (Chủ tịch đến năm 1987), Lê Minh Mạnh (Chủ tịch 1987-1989), Chu Văn Bình (Phó Chủ tịch 1987-1989, Chủ tịch 1989-1994), Lê Chí Chăm (Phó chủ tịch 1986-1994), Trần Đức Vinh (Phó chủ tịch 1989-1994).

kỳ họp, nắm bắt đầy đủ các ý kiến cử tri để đề nghị Chi bộ, Ủy ban Nhân dân xã xem xét giải quyết. Đa số các vị đại biểu đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt vai trò của người đại biểu nhân dân.

Trong giai đoạn này mặc dù có khó khăn nhất định trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành theo đường lối đổi mới và các quy định mới, Ủy ban Nhân dân xã đã tích cực thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng có tiến bộ, nhất là đã tập trung chỉ đạo công tác khuyến nông, sử dụng giống mới trong sản xuất nông nghiệp, thu ngân sách, xây dựng cơ bản ... đạt được nhiều kết quả tốt. Chú trọng thực hiện công tác tiếp dân, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân; hạn chế được tình trạng gây phiền hà đối với người dân, góp phần tạo niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền.

- Tiếp tục củng cố các đoàn thể, đổi mới công tác vận động quần chúng

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã ban hành 02 Nghị quyết quan trọng về đổi mới công tác vận động quần chúng là Nghị quyết 8B-NQ/HNTW của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng¹ và Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị².

Quán triệt và vận dụng đúng đắn các Nghị quyết của Trung ương, Chi bộ đã tăng cường lãnh đạo củng cố các đoàn thể và từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng nhằm động viên các tầng lớp nhân dân, lương cũng như giáo, tích cực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Chi bộ đã lãnh đạo sâu sát các kỳ Đại hội Mặt trận và các đoàn thể xã; bố trí đảng viên và những quần chúng có uy tín tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban chấp hành đoàn thể³; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác đã đề ra.

Thực hiện sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ

¹ Ngày 27/3/1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Nghị quyết 8B-NQ/HNTW về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”.

² Ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Nghị quyết 24-NQ/TW về “tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” với các nội dung mang tính đột phá như: ⁽¹⁾Xác định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; ⁽²⁾Tôn giáo có những giá trị văn hoá, đạo đức phù hợp với chế độ mới; ⁽³⁾Công tác tôn giáo là công tác của cả hệ thống chính trị, trong đó cốt lõi là công tác vận động quần chúng.

³ Một số cán bộ lãnh đạo các đoàn thể trong giai đoạn này: Trần Công Định (Chủ tịch UBMTTQ), Phạm Duy Thế (Phó Chủ tịch MTTQ), Tô Văn Quang (Bí thư Đoàn xã), Đỗ Văn Thắng (Chủ tịch Hội Nông dân), Lê Thị Vinh (Chủ tịch Hội Phụ nữ), Ngô Thị Quyên (Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ), Lê Chí Lăng (Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - làm thời), Lê Minh Mạnh (Chủ tịch Hội Cựu chiến binh)...

quốc và các đoàn thể đã chủ động đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng và củng cố các Chi đoàn, Chi hội, Tổ hội ở các địa bàn dân cư, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên; vận động quần chúng thực hiện các phong trào hành động đem lại nhiều kết quả thiết thực; đồng thời đã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng Chi bộ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên¹.

Tổ chức Mặt trận được kiện toàn từ Ủy ban xã xuống các Ban công tác thôn, đã phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật, pháp lệnh mới ban hành; vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng các công trình giao thông, giáo dục và các quỹ đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai v.v.. Đồng thời đã thường xuyên tham gia công tác tôn giáo, hướng dẫn các vị chức sắc, chức việc và đồng bào giáo dân thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - trật tự.

¹ Chẳng hạn, trong nhiệm kỳ 1992-1995, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Chi bộ đã tổ chức 02 hội nghị lấy ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể đối với sự lãnh đạo của Chi bộ và ưu, khuyết điểm của từng đảng viên. Đã có nhiều ý kiến thẳng thắn, trung thực trên tinh thần đoàn kết, xây dựng, được Chi bộ và các đồng chí đảng viên nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa.

Hội Nông dân tập trung triển khai các chương trình vận động, hướng dẫn nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Trọng tâm là đã phối hợp với cơ quan khuyến nông của huyện tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, sử dụng giống mới...; khuyến khích, nhân rộng các điển hình sản xuất giỏi. Hội cũng đã tham gia hòa giải, giải quyết có kết quả các vụ tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em hưởng ứng các phong trào như phụ nữ hỗ trợ nhau làm kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe dạy con ngoan, chăm sóc, bảo vệ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em v.v.. Bằng các hoạt động thiết thực đó, Hội đã tạo điều kiện giúp phụ nữ trong xã cải thiện đời sống. Thông qua phong trào đã kết nạp thêm nhiều hội viên mới; chị em ngày càng gắn bó với tổ chức Hội.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên xã hoạt động có nhiều tiến bộ, đưa phong trào thanh niên đi vào thực chất, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương như tuổi trẻ xung kích tham gia sửa chữa nâng cấp đường giao thông, bảo vệ trật tự trị an, rèn luyện sức khỏe và các đợt giao lưu văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao. Đoàn, Hội cũng đã tích cực động viên thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

Qua các hoạt động, đã làm tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên và giới thiệu đoàn viên ưu tú để Chi bộ bồi dưỡng phát triển Đảng.

Hội Cựu chiến binh tuy mới được thành lập cuối năm 1990 đầu năm 1991, nhưng đã tập hợp được hầu hết cựu chiến binh tham gia. Là những đồng chí “bộ đội Cụ Hồ” đã kinh qua chiến đấu, rèn luyện trong quân ngũ, nay hoàn thành nhiệm vụ trở về đời thường, dù cuộc sống còn khó khăn, nhưng hội viên Cựu chiến binh luôn nêu cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết, tình đồng đội trong xây dựng và tổ chức các hoạt động của Hội. Các hoạt động như giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, phối hợp huấn luyện lực lượng dân quân, bảo vệ an ninh - trật tự, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tạo điều kiện giúp đỡ hội viên ổn định đời sống v.v.. đạt hiệu quả cao. Hội xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền xã.

Trên cơ sở củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, Chi bộ và cả hệ thống chính trị đã từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh tình hình quốc tế đang diễn biến rất phức tạp. Vận dụng các chủ trương, chính sách mới, đã động viên khuyến khích người dân

phát huy tinh thần tự chủ, năng động, mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống, đem lại không khí phấn khởi trong quần chúng. Đặc biệt, quán triệt những quan điểm trong Nghị quyết 24-NQ/TW, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận xã đã thực hiện tốt công tác tôn giáo và vận động quần chúng có đạo theo tinh thần đổi mới của Đảng. Xã đã tạo điều kiện thuận lợi theo các quy định mới của pháp luật để các tổ chức tôn giáo và giáo dân sinh hoạt tôn giáo, xây dựng cơ sở thờ tự¹. Đồng bào có đạo phấn khởi, tin tưởng và tích cực tham gia các phong trào quần chúng do xã phát động.

Một trong những điểm đổi mới là Ủy ban Nhân dân xã đã chú trọng hơn đối với công tác phối hợp vận động quần chúng, khắc phục dần tình trạng khoán trắng cho các đoàn thể, nhất là nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ khối chính quyền; tôn trọng, lắng nghe và giải quyết thỏa đáng các ý kiến, kiến nghị của người dân.

Từ những kết quả đổi mới công tác vận động quần chúng theo quan điểm “lấy dân làm gốc” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền - đoàn thể với nhân dân càng thêm gắn bó; quyền làm chủ của nhân dân và

¹ Chưởng hạn chùa Liên Phước đã được tạo điều kiện xây dựng năm 1991.

khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy tốt hơn; niềm tin của nhân dân được củng cố và nâng cao.

- Công tác xây dựng Đảng

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Chi bộ luôn phấn đấu nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị, tăng cường công tác tư tưởng, từng bước đổi mới công tác tổ chức cán bộ, chú trọng thực hiện công tác kiểm tra đi đôi với giáo dục, rèn luyện, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trong đó, nhiệm kỳ 1992-1995 đã tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII)¹ về “đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, tạo được chuyển biến tích cực.

Hiệu quả lãnh đạo chính trị của Chi bộ được nâng lên qua từng nhiệm kỳ. Chi bộ đã quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, đối chiếu với tình hình thực tiễn, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong từng nhiệm kỳ, hàng năm, quý, tháng cơ bản đáp ứng đúng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển địa phương và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Tập trung tăng cường công tác kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị đã đề ra, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng

¹ Ngày 29/6/1992, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

mắc. Có thể nói, từ 1986 đến 1994, Chi bộ đã hoàn thành vai trò lãnh đạo chính trị mà trọng tâm là đã lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới đạt kết quả khá.

Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội VII của Đảng thông qua (Cương lĩnh 1991), chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh¹, Hiến pháp năm 1992 và nhiều Nghị quyết, Chỉ thị quan trọng của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, từng bước đổi mới tư duy, thay đổi suy nghĩ và cách làm theo cơ chế cũ, tích cực góp phần đưa đường lối đổi mới đi vào cuộc sống. Đồng thời, trong bối cảnh Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã, tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến rất phức tạp, Chi bộ đã tập trung giáo dục, giúp cho đảng viên giữ vững lập trường,

¹ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã xác định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đảng chính thức khẳng định vai trò, vị trí, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta. Từ đó, việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng nói riêng, các hoạt động thực tiễn của xã hội nói chung.

kiên định niềm tin vào con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, luôn đề cao cảnh giác góp phần đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Công tác tư tưởng cũng đã chú trọng giáo dục, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Bên cạnh công tác tư tưởng trong nội bộ Đảng, Chi bộ cũng luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền đối với đội ngũ cốt cán, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Về tổ chức và cán bộ, đã tổ chức sinh hoạt Chi bộ theo đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên. Các cuộc họp Chi bộ ngày càng có chất lượng; đa số đảng viên tích cực đóng góp ý kiến kiểm điểm tình hình và xây dựng nghị quyết; những biểu hiện hạn chế, thiếu sót của tập thể và cá nhân đều được đưa ra phân tích, kiểm điểm, uốn nắn kịp thời. Công tác cán bộ được thực hiện bài bản hơn trước trên cơ sở đánh giá đúng trình độ, năng lực, phẩm chất của từng người để bố trí công tác thích hợp theo hướng tăng cường đảng viên tham gia chính quyền, đoàn thể. Nhiều lượt cán bộ được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục tiếp nhận đảng

viên từ các nơi chuyển đến và quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn phát triển đảng viên mới; đến tháng 10/1994 đảng số 20 đồng chí, tăng hơn 06 lần so với lúc mới thành lập Chi bộ, các ấp đều có đảng viên, không còn ấp trắng. Tất cả đảng viên có đủ sức khỏe đều được phân công nhiệm vụ; hàng năm đã nghiêm túc đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên đúng thực chất, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (được xếp loại mức 1) tăng lên¹.

Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII). Việc kiểm tra đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Chi bộ phân công được thực hiện đều đặn hàng tháng, hàng quý. Chi ủy thường xuyên nghe đồng chí chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra báo cáo tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, chấn chỉnh khuyết điểm hoặc những dấu hiệu vi phạm, có tác dụng giữ nghiêm kỷ cương của Đảng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên; không có đảng viên sai phạm đến mức phải

¹ Một số số liệu về công tác đảng viên: Nhiệm kỳ 1992-1995 bồi dưỡng được 07 đối tượng Đảng, kết nạp 01 đảng viên mới. Năm 1994, có 17/20 đảng viên được phân công nhiệm vụ (03 đồng chí già yếu được miễn sinh hoạt và công tác). Kết quả xếp loại đảng viên một số năm như sau: Năm 1992 có 15 đồng chí được xếp loại, 11 đạt mức 1, 04 đạt mức 2; năm 1993 có 16 đồng chí được xếp loại, 13 đạt mức 1, 03 đạt mức 2; năm 1994 có 16 đồng chí được xếp loại, tất cả đều đạt mức 1.

thi hành kỷ luật.

Từ nhiệm kỳ 1992-1995, Chi ủy đã xây dựng quy chế làm việc và làm việc theo quy chế, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo; lãnh đạo bằng nghị quyết và công tác kiểm tra, tạo điều kiện để chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng của từng tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tình trạng bao biện, làm thay. Trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội với nhiều nhân tố tích cực kèm theo một số hệ lụy phức tạp phát sinh và những mặt trái khi đi vào thực hiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những biến động dữ dội trong đời sống chính trị quốc tế¹, Chi ủy và Chi bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chủ động tìm giải pháp khả thi nhằm thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, đưa xã nhà tiếp tục phát triển theo đường lối đổi mới.

Do chủ động khắc phục hạn chế, khuyết điểm, tập trung thực hiện “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” nên từ chỗ

¹ Giai đoạn từ 1986 đến một vài năm đầu 1990 kinh tế - xã hội cả nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, phức tạp như: lạm phát khá cao; đời sống của những người hưởng lương và trợ cấp xã hội giảm sút mạnh; nhiều công nhân phải rời xí nghiệp, giáo viên bỏ nghề; những vụ đổ vỡ quỹ tín dụng xảy ra ở nhiều nơi. Những diễn biến quốc tế phức tạp tác động xấu đến tình hình nước ta.

có năm hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp, trong nhiệm kỳ 1992-1995 Chi bộ đã vươn lên hoàn thành nhiệm vụ ngày càng tốt hơn, được Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại khá.

Tuy có nhiều tiến bộ, nhưng quá trình thực hiện nhiệm vụ vẫn còn không ít những mặt tồn tại, thiếu sót, trong đó nổi lên là:

Từ cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, công tác lãnh đạo, quản lý đối với lĩnh vực kinh tế thời gian đầu còn lúng túng, chưa theo kịp yêu cầu mới. Sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định do bị ảnh hưởng bởi thời tiết thất thường và phụ thuộc vào giá cả thị trường; công tác khuyến nông, áp dụng khoa học kỹ thuật chưa rộng rãi nên một số diện tích cây trồng chưa đạt năng suất cao. Tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ phát triển chậm; xã vẫn là địa phương thuần nông. Trong quá trình chuyển đổi cơ chế đã không duy trì được các đơn vị kinh tế tập thể để có biện pháp tiếp tục củng cố, đổi mới; hợp tác xã mua bán và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp do hoạt động không hiệu quả đều phải giải thể. Các kết cấu hạ tầng cơ bản (điện, đường, trường, trạm) nhìn chung rất thiếu thốn, nhất là vẫn chưa có điện, một số công trình còn tạm bợ; vì vậy chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển địa phương. Nhiều năm thu ngân sách không đạt chỉ tiêu; tổng thu

thấp nên chưa cân đối được thu chi ngân sách xã, phải dựa vào nguồn ngân sách được huyện điều tiết mới bảo đảm các khoản chi thường xuyên. Đời sống của đại bộ phận nhân dân chỉ mới ở mức tạm đủ ăn, thậm chí một số hộ trong những thời điểm giáp hạt phải được trợ cấp lương thực; nhiều lao động chưa có việc làm và thu nhập ổn định¹.

Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao chưa phong phú; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên vẫn còn cao; chất lượng giáo dục thấp hơn mặt bằng chung toàn huyện; đời sống các hộ chính sách còn nhiều khó khăn; các biện pháp xóa đói giảm nghèo chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ thuộc diện đói, nghèo còn khá cao².

Do những hạn chế trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đời sống nên xã vẫn nằm trong diện đặc biệt khó khăn.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa sâu rộng; nhiều Tổ an ninh nhân dân hoạt động không hiệu quả; một số người dân thiếu ý thức chấp hành pháp luật; tình trạng một số thanh niên quậy phá,

¹ Năm 1994, trên 600 lao động chưa có việc làm (Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

² Đến cuối năm 1994 toàn xã còn 250 hộ thuộc diện đói, nghèo (45 hộ thiếu đói, 205 hộ nghèo), chiếm tỷ lệ khoảng 20% tổng số hộ.

đánh nhau làm ảnh hưởng trật tự công cộng chưa được xử lý triệt để.

Hội đồng Nhân dân xã chưa phát huy toàn diện vai trò, chức năng của cơ quan quyền lực nhà nước ở cơ sở. Ủy ban Nhân dân xã chưa thật sự linh hoạt, nhạy bén trong quản lý, điều hành nên một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch đề ra.

Mặt trận và các đoàn thể còn lúng túng trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; cán bộ đoàn thể còn có phần hạn chế về trình độ và kinh nghiệm công tác; đoàn viên, hội viên chưa phát huy đầy đủ vai trò trong tổ chức thực hiện các phong trào; một số chương trình công tác của đoàn thể không thể triển khai đầy đủ nội dung do thiếu kinh phí.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên do chưa được đào tạo, bồi dưỡng bài bản, hoặc do hoàn cảnh kinh tế khó khăn¹, nên hiệu quả làm việc nhìn chung chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới; một vài đồng chí có nơi có lúc còn biểu hiện nhận thức chưa theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới. Do khó khăn trong công tác xác minh lý lịch, nên số lượng quần chúng ưu tú

¹ Trên 70% đảng viên trong Chi bộ thuộc diện kinh tế khó khăn (Theo Dự thảo “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997” do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997).

được kết nạp vào Đảng vẫn còn rất ít.

Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, trong bối cảnh đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội với không ít khó khăn, thách thức, tình hình quốc tế diễn biến hết sức phức tạp, Chi bộ và nhân dân Đôi 61 đã giữ vững niềm tin vào Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tích cực nỗ lực phấn đấu đưa xã nhà từng bước phát triển theo cơ chế mới. Tuy không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót, nhưng kết quả đạt được trong giai đoạn 1986-1994 vẫn rất đáng trân trọng, là bước tạo đà căn bản để xã nhà tiếp tục đổi mới và phát triển.

CHƯƠNG III

PHẦN ĐẦU THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN (1994 - 2005)

Như đã trình bày ở phần mở đầu, thực hiện Nghị định 109/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 01/9/1994 ấp Vườn Ngô thuộc xã Trảng Bom 1 sáp nhập vào xã Đồi 61. Đây là sự kiện đánh dấu quy mô xã nhà được mở rộng cả về diện tích và dân số, có thêm một số điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng đặt ra những khó khăn, thách thức mới trong lãnh đạo, điều hành.

Mặt thuận lợi là nguồn lực về con người và đất đai gia tăng, địa giới mới tiếp giáp với quốc lộ 1A, trên 300ha (thuộc ấp Vườn Ngô) được quy hoạch xây dựng khu công nghiệp tập trung, sẽ góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã. Tuy nhiên, khu vực ấp Vườn Ngô đất đai phần lớn bạc màu; năng lực kết cấu hạ tầng và đời sống nhân dân ở thời điểm sáp nhập vẫn còn khá thấp kém; số lượng đảng viên rất

ít, nguồn quân chúng có thể bồi dưỡng, xây dựng trở thành cán bộ cũng không dồi dào; là những yếu tố làm tăng thêm khó khăn đối với xã Đôi 61 mới được mở rộng.

Sau ngày 01/9/1994, Chi bộ và hệ thống chính trị của xã cơ bản vẫn giữ nguyên về mặt tổ chức¹; riêng các địa bàn dân cư được sắp xếp lại, phân chia thành 04 ấp cho phù hợp với yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Chi bộ lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1992-1995 và nắm bắt, đánh giá hiện trạng kinh tế, đời sống nhân dân, an ninh - trật tự ở địa bàn mới sáp nhập để bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định tình hình, sớm đưa xã đi vào hoạt động bình thường trong điều kiện mới.

Từ đó đến năm 2005, tổ chức cơ sở Đảng xã Đôi 61 đã lãnh đạo nhân dân toàn xã nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn, đạt được nhiều thành tích khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

¹ Các đảng viên sinh sống ở ấp Vườn Ngò (02 đồng chí) trước đó thuộc đảng số Đảng bộ cơ sở xã Trảng Bom 1 nay chuyển về sinh hoạt ở Chi bộ cơ sở Đôi 61. Tương tự, các đại biểu HĐND xã Trảng Bom 1 thuộc đơn vị bầu cử ấp Vườn Ngò và có hộ khẩu tại ấp trở thành đại biểu HĐND xã Đôi 61 nhiệm kỳ 1989-1994. Cơ cấu Chi ủy, HĐND, thành viên UBND, UBMTTQ và Ban Chấp hành các đoàn thể xã không thay đổi.

1. Bối cảnh chung

Từ năm 1996 đất nước đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội và bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá (bình quân 7% hàng năm), nông nghiệp phát triển liên tục, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường; thế và lực của nước ta lớn mạnh lên nhiều.

Tuy nhiên, do thiên tai liên tiếp¹ và bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế ở một số nước châu Á, kinh tế phát triển chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng thấp hơn giai đoạn 1991-1995². Một số vấn đề xã hội bức xúc và gay gắt chậm được giải quyết³. Nước ta vẫn còn là nước kinh tế kém phát triển, mức sống nhân dân còn thấp. Bốn nguy cơ chưa được đẩy lùi⁴; các thế lực thù địch ra sức thực hiện âm

¹ Như cơn bão số 5 cuối năm 1997 ở các tỉnh miền Tây gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là nghề cá.

² Tốc độ tăng GDP giai đoạn 1991-1995 đạt bình quân 8,2%/năm, giai đoạn 1996-2000 đạt bình quân 7%/năm; riêng năm 1999, tốc độ tăng GDP giảm sút, chỉ còn dưới 5%.

³ Chẳng hạn, do những vấn đề bức xúc trong nông thôn, năm 1997 ở tỉnh Thái Bình đã xảy ra khiếu kiện đông người, gay gắt, làm ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh - trật tự

⁴ Bốn nguy cơ đã được Đảng chỉ ra là: ⁽¹⁾Tự hậu ngày càng xa hơn về

miêu “diễn biến hòa bình”, ráo riết lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “tôn giáo”, “dân tộc” hòng gây bạo loạn, lật đổ.

Ở huyện Thống Nhất, kinh tế tiếp tục phát triển nhanh, tốc độ tăng trưởng đạt trên 10%, cơ cấu kinh tế bắt đầu chuyển dịch tích cực¹, kết cấu hạ tầng tăng mạnh, nhất là hạ tầng sản xuất công nghiệp và giao thông; các khu công nghiệp tập trung (Hố Nai, Sông Mây, Bàu Xéo) thu hút vốn đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống nhân dân. Lĩnh vực văn hóa xã hội khởi sắc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được khởi động, chất lượng giáo dục được cải thiện. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nâng lên so với trước. Nhưng trên lĩnh vực an ninh - trật tự xuất hiện vụ việc phức tạp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh nông thôn, an ninh trong một vài xứ đạo².

kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới ⁽²⁾ Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ⁽³⁾ Nạn tham nhũng và tệ quan liêu ⁽⁴⁾ Chêch hướng xã hội chủ nghĩa.

¹ Năm 1996, ngành nông nghiệp chiếm 47,2%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 52,8% trong GDP của huyện; đến năm 2000, nông nghiệp giảm xuống còn 36,6%, công nghiệp và dịch vụ tăng lên 63,4%.

² Cuối năm 1997 ở ấp Trà Cổ xã Bình Minh xảy ra khiếu kiện về đất đai liên quan đến tôn giáo. Những phần tử quá khích đã đốt nhà cán bộ

Trong bối cảnh đó, Chi bộ Đôi 61 đã cùng với cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng¹, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nhiều mặt của Huyện ủy - Ủy ban Nhân dân huyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

2. Tình hình tổ chức Đại hội, Hội nghị Chi bộ, thành lập và tổ chức Đại hội Đảng bộ xã trong giai đoạn 1994-2005

2.1. Tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997 và Hội nghị Chi bộ giữa nhiệm kỳ (1998)

Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1995-1997 vào cuối năm 1995.

và kéo ra ngăn quốc lộ 1A trong một số ngày, gây ách tắc giao thông. Tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn huyện vào thời điểm đó diễn biến khá phức tạp.

¹ Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996), Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị lãnh đạo một số lĩnh vực trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó có những Nghị quyết rất quan trọng như: Nghị quyết Trung ương 2 (12/1996) về định hướng chiến lược giáo dục - đào tạo; Nghị quyết Trung ương 3 (7/1997) về chiến lược cán bộ, về xây dựng Nhà nước; Nghị quyết Trung ương 5 (7/1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (02/1999) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng; Chỉ thị 30-CT/TW (18/02/1998) của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở v.v..

Đại hội đã phát huy dân chủ, tập trung đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1992-1995, nhất là tình hình từ khi xã được mở rộng, thảo luận và thông qua nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, trong đó đã xác định mục tiêu tổng quát như sau: “Quán triệt và vận dụng đúng đắn các Nghị quyết của Đảng cấp trên, cụ thể hóa sát với tình hình địa phương trong từng thời điểm. Tăng cường phát huy dân chủ và sự đoàn kết nhất trí trong Chi bộ; phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức quần chúng; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Nhân dân và vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban Nhân dân. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Tập trung tạo việc làm, ổn định đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo; chăm lo thực hiện tốt các mặt công tác xây dựng gia đình văn hóa, giáo dục, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc đối tượng chính sách. Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội”¹.

Cùng với mục tiêu tổng quát, Đại hội còn đề ra

¹ Trích “Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1992-1995 và phương hướng nhiệm vụ 1995-1997 do Chi ủy chuẩn bị trình Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1995-1997 (có biên tập lại).

một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực để làm căn cứ định hướng tổ chức thực hiện.

Đại hội đã bầu 03 đồng chí tham gia Chi ủy khóa mới, bầu đồng chí Lê Chí Lăng giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Chu Văn Bình giữ chức vụ Phó Bí thư; chi ủy viên là đồng chí Trương Phát Tấn¹.

Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 28/6-01/7/1996 đã thông qua Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi). Điều lệ quy định nhiệm kỳ Đại hội các tổ chức cơ sở Đảng là 05 năm thay vì khoảng hai năm rưỡi như trước. Sau Đại hội VIII của Đảng, Trung ương chỉ đạo tất cả các Chi, Đảng bộ cơ sở đã tiến hành Đại hội được kéo dài nhiệm kỳ đủ 05 năm kể từ Đại hội lần trước, và phải tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ để đánh giá tình hình, bổ sung nhiệm vụ đến cuối nhiệm kỳ theo thời gian quy định mới.

Thực hiện sự chỉ đạo đó, năm 1998 Chi bộ xã Đôi 61 đã tiến hành Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ. Hội nghị đã nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được và những mặt hạn chế qua 03 năm thực hiện nghị quyết

¹ Tháng 11/1999 đồng chí Chu Văn Bình, Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch UBND xã từ trần; sau đó đồng chí Trần Xuân Tiến được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định tham gia Chi ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ và được HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 1999-2004.

Đại hội nhiệm kỳ 1995-1997, thảo luận và biểu quyết thông qua nghị quyết bổ sung phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhằm phấn đấu phát triển xã nhà đến năm 2000¹.

2.2. Thành lập Đảng bộ cơ sở xã Đôi 61

Do tiếp nhận đảng viên chuyển đến và kết nạp đảng viên tại chỗ, đến đầu quý III/2000 Chi bộ đã đủ đảng số để chuyển thành Đảng bộ cơ sở. Ngày 10/7/2000, Ban Thường vụ Huyện ủy Thống Nhất ban hành Quyết định số 244-QĐ/HU thành lập Đảng bộ cơ sở xã Đôi 61, chỉ định Đảng ủy lâm thời 07 đồng chí; Bí thư Đảng ủy là đồng chí Lê Chí Lăng, Phó bí thư là đồng chí Trần Xuân Tiến và 05 đồng chí Đảng ủy viên: Nguyễn Song Hòa, Lê Minh Mạnh, Nguyễn Văn Phúc, Trương Phát Tấn, Phạm Hồng Thái. Ở thời điểm này Đảng bộ có 33 đảng viên, sinh hoạt ở 04 Chi bộ trực thuộc². Sự kiện này không chỉ đánh dấu sự phát triển về số lượng đảng viên sau 23 năm thành lập Chi bộ mà còn mở ra điều kiện để nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng xã Đôi 61 đối với các lĩnh vực và các địa bàn dân cư. Đảng bộ

¹ Xét về nội dung và hình thức tổ chức thì Hội nghị này có tính chất như một Đại hội Chi bộ, chỉ không bầu cấp ủy mới.

² Chi bộ ấp Tân Hưng 09 đảng viên, Chi bộ ấp Tân Thịnh 08 đảng viên, Chi bộ ấp Tân Phát 08 đảng viên, Chi bộ ấp Tân Đạt 08 đảng viên.

và Đảng ủy lâm thời tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã tập trung phấn đấu tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội Chi bộ năm 1995 và Hội nghị Chi bộ giữa nhiệm kỳ năm 1998 đề ra, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2000-2005.

2.3. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (nhiệm kỳ 2000-2005)

Đại hội chính thức diễn ra ngày 26/8/2000, có 30/33 đảng viên tham dự, với các nội dung chính là: Thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng cấp trên; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 1995-2000 và thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000-2005; bầu Đảng ủy khóa I và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Thống Nhất.

Các nhiệm vụ chủ yếu được Đại hội đề ra như sau¹:

- Tiếp tục thực hiện rộng rãi công tác khuyến nông, áp dụng khoa học kỹ thuật và các mô hình sản xuất mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn tạp, sử dụng giống mới trong sản xuất nông

¹ Các nhiệm vụ chủ yếu này được tổng hợp và biên tập lại từ Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ I (2000-2005) của Đảng bộ xã do Đảng ủy lâm thời chuẩn bị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I.

nghiệp; tạo điều kiện cho nhân dân phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ; phấn đấu tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Sử dụng tốt nguồn kinh phí được cấp trên hỗ trợ và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư tăng nhanh năng lực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm đưa xã sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Thực hiện thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao hàng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phấn đấu giảm mạnh tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và trẻ em suy dinh dưỡng. Chăm lo nâng cao đời sống các đối tượng chính sách; đẩy mạnh thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo.

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công an, xã đội và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vụ việc phức tạp trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng; hàng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

- Xây dựng Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc có sức chiến đấu cao, đủ năng lực hoàn thành tốt vai trò

lãnh đạo trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng”¹. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Tăng cường đổi mới phương thức vận động quần chúng đi đôi với thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở nhằm động viên nhân dân toàn xã thi đua góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đại hội cũng đã xác định một số chỉ tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, vận động quần chúng và xây dựng Đảng cần phấn đấu đạt được trong cả nhiệm kỳ².

¹ Ngày 02/02/1999 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng”, được gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đây là Nghị quyết rất quan trọng về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn 2000-2005.

² Một số chỉ tiêu cụ thể được Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I thông qua như sau:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân 8-12%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2005: tỷ trọng nông nghiệp chiếm 60%, thương mại - dịch vụ chiếm 25%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 15% trong tổng sản phẩm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2005 đạt 3-3,5 triệu đồng/người/năm.

- Phấn đấu đến 2005 tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.

- 70% trẻ đi học mẫu giáo, 100% vào học lớp 1 và lớp 6 đúng độ tuổi; học sinh tốt nghiệp các cấp trên 90%.

- Đến năm 2005 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,6%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5%.

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt khoảng 3% dân số.

- Tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các đoàn thể đạt 50-60%;

Về nhân sự, Đại hội đã bầu 07 đồng chí tham gia Đảng ủy khóa I: Nguyễn Song Hào, Lê Chí Lăng, Lê Minh Mạnh, Nguyễn Văn Phúc, Phạm Hồng Thái, Trần Xuân Tiến và Hoàng Đình Túc. Đảng ủy họp kỳ thứ nhất đã bầu các đồng chí Lê Chí Lăng tiếp tục giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Trần Xuân Tiến tiếp tục giữ chức vụ Phó Bí thư¹.

Như vậy, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đã thành công tốt đẹp cả về nội dung và nhân sự, mở đầu giai đoạn ổn định và phát triển xã trong 05 năm 2000-2005.

3. Thành tích nổi bật đạt được từ 1994 đến 2005

3.1. Tạo chuyển biến mạnh về kinh tế - xã hội, đưa xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn

- Kinh tế tăng trưởng khá, năng lực kết cấu hạ tầng tăng nhanh

Thực hiện các chủ trương, chính sách mới, đặc biệt

riêng Đoàn Thanh niên đạt 15-20%, Hội Liên hiệp thanh niên đạt 25-30%.

- Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 7-8% so với tổng số đảng viên đầu năm (mỗi năm kết nạp 3-4 đồng chí).

¹ Tháng 02/2004, đồng chí Trần Xuân Tiến, Phó Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch UBND xã về công tác ở huyện (lúc này là huyện Trảng Bom, được tách ra từ huyện Thống Nhất cũ ngày 01/01/2004) và được HĐND huyện khóa I, nhiệm kỳ 2004-2011 bầu làm Phó Ban Kinh tế-xã hội; đồng chí thôi tham gia Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2000-2005. Đồng chí Nguyễn Song Hào-Phó Chủ tịch UBND xã được phân công phụ trách UBND xã đến cuối nhiệm kỳ HĐND 1999-2004 và tháng 8/2004 được Đảng ủy bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

là Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về “đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”, Đảng ủy - Ủy ban Nhân xã đã tiếp tục triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ nông dân như nhân rộng công tác khuyến nông, đẩy mạnh cho vay vốn, cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện tốt chính sách miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp¹ v.v.. Qua đó, bà con nông dân đã phấn khởi đẩy mạnh đầu tư thâm canh, tăng vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, cả trồng trọt và chăn nuôi. Tiềm năng đất đai đã được khai thác tối đa, không còn diện tích hoang hóa. Xuất hiện một số mô hình mới trong sản xuất như chuyển những diện tích cây hàng năm năng suất thấp sang đào ao nuôi cá nước ngọt, phát triển kinh tế vườn - ao - chuồng khép kín, nuôi bò sinh sản, gà thả vườn... Năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng, vật nuôi năm sau tăng hơn năm trước. Ngày càng có nhiều hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi. Nông nghiệp đã bước đầu phát triển theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần cải thiện đáng kể

¹ Ngày 17/6/2003, Quốc hội khóa XI thông qua Nghị quyết số 15/2003/QH11 về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp. Theo đó, tất cả nông dân trong xã đều được miễn thuế.

đời sống nhân dân trong xã¹.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển sôi động và khu công nghiệp Bàu Xéo bắt

¹ Kết quả sản xuất nông nghiệp 1995-2005:

- Từ 2000 đến 2005 giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 6-7%/năm.

- Có 79 hộ chuyển đổi 75ha đất trồng trọt hiệu quả thấp sang đào ao nuôi cá nước ngọt.

- Một số số liệu trồng trọt, chăn nuôi qua các năm:

	Đơn vị tính	1995	2000	2005	So sánh 2005 với 1995 (%)
Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	ha	560	750	784	140
Tổng sản lượng cây lương thực (có hạt)	tấn	665	1.075	1.742	261,9
Diện tích lúa	ha	195	208	301	154,3
Năng suất lúa	tạ/ha	27,9	32,38	36,12	129,4
Diện tích bắp	ha	53	122	132	249
Năng suất bắp	tạ/ha	22,9	32,9	49,6	216,5
Diện tích khoai mì	ha	185	340	274	148,1
Năng suất khoai mì	tạ/ha	89,7	174,7	247,9	276,3
Diện tích cây điều	ha		74	158	213,5 (so với 2000)
Năng suất điều	tạ/ha		8,78	12,3	140 (so với 2000)
Đàn heo	con	1.186	1.881	4.966	418,7
Đàn bò	con	496	740	515	103,8

(Nguồn số liệu: Báo cáo tổng kết, kiểm điểm của cấp ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2000-2005 và Niên giám thống kê do Phòng Thống kê huyện công bố các năm 2003, 2006)

Số liệu thống kê trên đây cho thấy trong 10 năm sản xuất nông nghiệp của xã tăng trưởng khá cao.

đầu đi vào hoạt động, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ chuyển biến khá hơn trước. Ở thời điểm 2005, toàn xã đã có 165 hộ tham gia làm nghề đan lát, mây tre lá trong những lúc nông nhàn và trên 200 hộ kinh doanh thương mại - dịch vụ, trong đó có những loại hình dịch vụ phục vụ công nhân lao động như nhà trọ, giữ trẻ...¹ Nhờ đó, một bộ phận lao động có thêm việc làm và thu nhập, đời sống được nâng lên.

Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đạt kết quả rất tích cực; nhiều công trình giao thông, điện, trường học đã được nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới. Nhựa hóa hoặc cứng hóa (cấp phối sỏi đỏ) hàng chục kí-lô mét đường ở các ấp, liên ấp. Từ 1995 đến 2000 đã hoàn thành chương trình điện khí hóa nông thôn; mạng lưới điện trung, hạ thế cơ bản phủ kín các khu vực dân cư; từ đây địa bàn xã đã thoát khỏi tình trạng không có điện; cuộc sống và sản xuất của nhân dân càng thêm thuận lợi. Các trường tiểu học, mầm non được kiên cố hóa khang trang, trường trung học cơ sở được xây dựng mới, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Điều đáng ghi nhận là cấp ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo sử dụng rất hiệu quả nguồn ngân

¹ Số liệu các hộ làm ngành nghề và kinh doanh thương mại dịch vụ (trích từ Báo cáo tổng kết, kiểm điểm của cấp ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2000-2005).

sách được Nhà nước đầu tư theo Chương trình 135, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Mặt khác, nhân dân cũng đã hăng hái thực hiện chủ trương xã hội hóa trong xây dựng cơ bản; dù đời sống vẫn còn không ít khó khăn nhưng tổng kinh phí đóng góp nhiều hơn hẳn so với các giai đoạn trước. Với sự hỗ trợ đúng mức của cấp trên và sự nỗ lực tối đa của cán bộ, nhân dân, đây là giai đoạn hệ thống kết cấu hạ tầng ở Đôi 61 được xây dựng khá đồng bộ, diện mạo xã nhà khởi sắc rõ rệt¹.

Công tác thu ngân sách tiến bộ hơn các giai đoạn trước, từ 1996 đến 1999 đạt bình quân trên 90% chỉ

¹ Một số kết quả xây dựng kết cấu hạ tầng tiêu biểu trong giai đoạn 1994-2005:

- Trước 1995, địa bàn xã chưa có điện lưới quốc gia. Từ 1995 đến 2000 đã cơ bản hoàn thành chương trình điện khí hóa nông thôn; xây dựng 8,94km đường điện trung thế, 08 trạm biến áp với tổng dung lượng 675KVA và 15,5km đường điện hạ thế; tỷ lệ hộ sử dụng điện xấp xỉ 90%.

- Mở rộng, nâng cấp hàng chục ki-lô-mét đường ấp, liên ấp, trong đó nhựa hóa 18km. Chỉ riêng trong 06 tháng đầu năm 2004 đã nhựa hóa 9,6km với tổng kinh phí trên 6,1 tỷ đồng. Ở các ấp Tân Hưng, Tân Thịnh, 100% tuyến đường chính đã được nhựa hóa.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa đã vận động nhân dân đóng góp tiền, ngày công và tự nguyện hiến đất, giải tỏa hàng rào, cây cối để làm đường điện, giao thông trị giá ước tính nhiều tỷ đồng (chỉ riêng các khoản đóng góp xây dựng đường điện hạ thế từ 1995 đến 2000 đạt 967,4 triệu đồng, làm đường giao thông 06 tháng đầu năm 2004 trên 1,1 tỷ đồng).

- Đôi 61 là xã có tiến độ thực hiện điện khí hóa nông thôn khá nhanh so với các địa phương khác, và cũng là xã có nhiều tuyến đường giao thông nông thôn được nhựa hóa trong giai đoạn này; cho thấy xã đã sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách được cấp trên hỗ trợ theo Chương trình 135.

tiêu huyện giao, nhiệm kỳ 2000-2005 hàng năm đều thu đạt và vượt kế hoạch. Xã đã khai thác tốt các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ theo quy định của luật thuế. Các hộ sản xuất kinh doanh cũng đã tích cực thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Chi ngân sách tiết kiệm, đáp ứng kịp thời các khoản chi thường xuyên, chi cho công tác an ninh - quốc phòng và đầu tư xây dựng cơ bản v.v.. Không để xảy ra tiêu cực, sai phạm trong quản lý tài chính công.

Lĩnh vực tín dụng, xã đã phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho hàng trăm lượt hộ vay hàng chục tỷ đồng thông qua các hình thức tín chấp, tổ ủy thác vay vốn. Nguồn vốn này đã góp phần quan trọng giúp nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo¹.

Do kinh tế tăng trưởng khá, kết cấu hạ tầng phát triển nhanh nên sản xuất, đời sống và các sinh hoạt thường ngày của nhân dân tiếp tục có bước cải thiện. Cuối năm 2004 thu nhập bình quân đầu người đã đạt 4,2 triệu đồng/người/năm, vượt 20% so với chỉ tiêu

¹ Từ 1996-2000 có 3.200 lượt hộ được vay gần 08 tỷ đồng (Theo Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 1995-2000). Từ 2001-2005 có 2.560 lượt hộ vay 25,89 tỷ đồng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 698 lượt hộ vay 1,31 tỷ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội (Theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000-2005).

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra; 88,2% hộ có nhà xây kiên cố (cấp 4), 100% hộ có phương tiện nghe nhìn và 89,75% hộ có xe máy; toàn xã chỉ còn 13 hộ phải ở nhà tạm. Kết quả này đánh dấu bước phát triển kinh tế tương đối toàn diện của địa phương sau 30 năm thành lập.

- *Lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng tiến bộ*

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân Đối 61 đã thường xuyên chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa. Cấp ủy lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” bằng nhiều việc làm thiết thực như: Tổ chức học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân¹; phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và đưa phong trào ngày càng phát triển; tập trung xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa đạt kết quả tốt. Đến năm 2005, toàn xã đã có 3/4 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa và 86% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Thông qua phong trào, nền tảng văn hóa tinh thần ngày càng vững chắc; tình đoàn kết, gắn

¹ Tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) có 862 lượt người tham dự, gồm 42 cán bộ, đảng viên và 820 người dân đại diện cho hầu hết các gia đình trong xã.

bó trong các cộng đồng dân cư được tăng cường. Bên cạnh đó, công tác thông tin cũng tiếp tục được nâng cao với nhiều hình thức như tuyên truyền trực quan, xe hoa tuyên truyền lưu động, nâng cấp và mở rộng hệ thống truyền thanh...; kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của địa phương đến người dân, nhất là trong dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp. Tổ chức nhiều buổi biểu diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao và đẩy mạnh phong trào “rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tạo được không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân¹.

Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được nhiều thành tích khả quan. Trạm y tế được nâng cấp và đầu tư thêm trang thiết bị mới, có bác sĩ phục vụ tại chỗ, đã triển khai thực hiện khá tốt các chương trình y tế quốc gia. Hàng năm, các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, khám chữa bệnh... đều đạt trên 95% kế hoạch. Đặc biệt, xã đã tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác

¹ Trong 05 năm (1998-2003) triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) đã tổ chức được 12 đêm biểu diễn văn nghệ quần chúng; thành lập được các đội bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; có hàng nghìn người thường xuyên tham gia tập thể dục, rèn luyện thân thể (Theo Báo cáo ngày 20/4/2003 của Đảng ủy xã kiểm điểm 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5).

vận động thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng. Kết quả là đến năm 2005 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm mạnh so với những năm trước, chỉ còn 1,48%, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra.

Sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn này phát triển vượt bậc. Trường trung học cơ sở Nguyễn Bá Ngọc được xây dựng và đi vào hoạt động (tháng 7/2005); từ đây xã đã có đầy đủ hệ thống trường lớp theo phân cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); 100% trẻ em vào học các lớp đầu cấp tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi; cơ bản không còn tình trạng trẻ em bỏ học do hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh giáo dục trong nhà trường, công tác phổ cập giáo dục cũng được quan tâm đúng mức; đến năm 2005 xã đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở và bắt đầu triển khai chương trình phổ cập bậc trung học. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao; tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng qua từng năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra. Phần lớn giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn theo quy định, gắn bó với trường lớp, học sinh, tận tâm thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng phát triển giáo dục ở địa phương. Đảng

ủy luôn quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trung kiên và phát triển đảng viên trong các trường học; một số thầy cô giáo đã tích cực phấn đấu, được kết nạp vào Đảng. Mặt khác, các hoạt động khuyến học, khuyến tài cũng đạt kết quả tốt, thiết thực hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã.

Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong xã đã triển khai thực hiện các chính sách xã hội đạt được nhiều kết quả khá toàn diện và đồng bộ.

Các đối tượng chính sách luôn được quan tâm chăm sóc, thăm hỏi, động viên, giải quyết kịp thời các chế độ theo quy định, được ưu tiên tạo điều kiện để phát triển sản xuất, cải thiện và nâng cao đời sống. Đẩy mạnh phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” nhằm tạo thêm nguồn lực chăm lo các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh. Nhìn chung, đến cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ I, mức sống của hầu hết các gia đình chính sách đều bằng hoặc cao hơn mức trung bình toàn xã.

Chủ động thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo bằng các giải pháp lồng ghép như cho vay vốn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn sản xuất, xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo, vận động hộ khá giúp đỡ hộ nghèo, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế v.v.. Nhờ đó, toàn xã đã xóa hết hộ đói, đến

năm 2005 tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 03% (theo chuẩn giai đoạn 2000-2005).

Giải quyết việc làm là một trong những công tác đã được thực hiện rất tốt. Phối hợp với các cơ quan cấp trên, từ 2000 đến 2005 xã đã tổ chức dạy nghề và giới thiệu 1.361 lao động có việc làm ổn định ở các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện. Kết quả này không chỉ góp phần giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân mà còn làm cho cơ cấu lao động của xã chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Các công tác xã hội khác như bảo vệ chăm sóc trẻ em, giúp đỡ những gia đình gặp hoạn nạn, người khó khăn cơ nhỡ, vận động quyên góp ủng hộ đồng bào trong xã và các nơi khác bị thiên tai... cũng đã được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân quan tâm thực hiện, thể hiện tốt tinh thần tương thân, tương ái.

Với những thành tích trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong hơn 10 năm sau khi mở rộng diện tích và dân số, đầu năm 2005 xã Đổi 61 đã được công nhận hoàn thành Chương trình 135, chính thức thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Đây thực sự là một bước tiến rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã nhà.

3.2. Thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, thanh tra, tư pháp

Xác định bảo đảm an ninh - quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp ủy xã luôn tập trung thực hiện vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện đối với công tác giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Cấp ủy đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chính trị, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, chiến sĩ lực lượng công an từ xã đến các ấp, đủ sức giữ vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh - trật tự. Công an xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia đấu tranh trấn áp các loại tội phạm đạt nhiều kết quả tốt. Người dân đã tích cực đóng góp ý kiến xây dựng đội ngũ công an xã, ấp và cung cấp nhiều tin báo có giá trị, giúp lực lượng chức năng kịp thời xử lý bọn tội phạm¹.

¹ Điển hình như năm 2004 Công an xã đã truy quét, bắt giữ 03 vụ cờ bạc lớn (15 đối tượng), 02 vụ cướp tài sản (02 đối tượng) 12 vụ trộm cắp

Đối với công tác quân sự địa phương, Đảng ủy đã tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng dân quân đạt 2,96% dân số, chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, tổ chức huấn luyện hàng năm và tiến hành các đợt diễn tập đạt yêu cầu theo kế hoạch của cơ quan quân sự huyện. Công tác phát triển đảng viên, đoàn viên trong dân quân cũng luôn được quan tâm thực hiện. Dân quân thường trực xã đã phối kết hợp với công an xã triển khai có hiệu quả công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ địa bàn, truy quét các loại tội phạm. Thực hiện Pháp lệnh dự bị động viên, xã đã tổ chức tốt công tác đăng ký, quản lý và huy động huấn luyện định kỳ đối với bộ đội phục viên, xuất ngũ. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao, chất lượng sức khỏe, văn hóa được nâng lên; tình trạng chống lệnh gọi nhập ngũ và đào, bỏ ngũ giảm mạnh; đặc biệt từ 2003 đến 2005 mỗi năm đều có 01 đảng viên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Nhìn chung, trong hơn 10 năm mặc dù có thời điểm an ninh - trật tự trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp, nhưng ở xã không xảy ra các vụ việc liên quan đến an ninh chính trị; tình hình trật tự an toàn

(12 đối tượng), 19 vụ uống rượu say xỉn gây rối trật tự công cộng (20 đối tượng); phối hợp với Công an huyện xử lý 01 vụ trọng án gây chết người. Ngoài ra còn xử lý 06 vụ vi phạm về giao thông xử phạt 14 đối tượng.

xã hội cơ bản ổn định; được công nhận là địa phương không có tệ nạn xã hội. Các sự kiện chính trị quan trọng như bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và những ngày lễ lớn của dân tộc cũng như các cơ sở kinh tế (ngành cao su, khu công nghiệp, tuyến đường sắt...) được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Các lĩnh vực thanh tra nhân dân và tư pháp ngày càng tiến bộ. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân¹. Công tác quản lý hộ tịch có nề nếp, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân. Chất lượng tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải các tranh chấp được nâng lên, đúng thẩm quyền, cơ bản không để tồn đọng. Kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh - trật tự, củng cố niềm tin của nhân dân.

3.3. Củng cố chính quyền gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở

Cấp ủy xã tiếp tục quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn hệ thống chính quyền bằng các giải pháp đồng bộ, nhất là tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức, kịp thời thay

¹ Chẳng hạn năm 2004 tổ chức 29 lớp phổ biến về Luật Bầu cử HĐND và Luật Hôn nhân gia đình, có 1.873 lượt người tham dự.

thể những trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định hoặc năng lực hạn chế; đồng thời cũng đã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thông qua việc tổ chức thành công 03 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1994-1999 (ngày 20/11/1994), nhiệm kỳ 1999-2004 (ngày 14/11/1999) và nhiệm kỳ 2004-2009 (ngày 25/4/2004)¹, chất lượng đại biểu tiếp tục được nâng lên². Trên cơ sở đó, cơ quan quyền lực nhà nước ở xã đã thực hiện khá tốt

¹ Nhiệm kỳ 2004-2009 của HĐND các cấp đã kéo dài đến năm 2011 theo Nghị quyết của Quốc hội.

² Thường trực HĐND xã trong giai đoạn này:

- Các nhiệm kỳ 1994-1999 và 1999-2004: Lê Chí Lăng (Chủ tịch), Phạm Hồng Thái (Phó Chủ tịch).

- Nhiệm kỳ 2004-2011: Nguyễn Song Hào (Chủ tịch), Hoàng Đình Túc (Phó Chủ tịch).

Thành viên UBND xã:

- Nhiệm kỳ 1994-1999: Chu Văn Bình (Chủ tịch), Lê Chí Chăm (Phó Chủ tịch), Hà Văn Biên (Ủy viên Quân sự), Trần Xuân Tiến (Ủy viên Văn phòng), Nguyễn Song Hào (Ủy viên Tài chính), Vũ Kim Đoàn (Ủy viên Văn xã), Nguyễn Minh Tiêu (Ủy viên Giao thông-Thủy lợi).

- Nhiệm kỳ 1999-2004 (được bầu đầu nhiệm kỳ): Trần Xuân Tiến (Chủ tịch), Lê Chí Chăm (Phó Chủ tịch), Trần Văn Hồng (Ủy viên Văn phòng), Nguyễn Song Hào (Ủy viên Tài chính), Tô Văn Quang (Ủy viên Văn xã), Nguyễn Minh Tiêu (Ủy viên Giao thông-Thủy lợi). Đến tháng 02/2001 bầu bổ sung: Nguyễn Song Hào (Phó Chủ tịch), Vũ Văn Phước (Ủy viên Quân sự), Tạ Như Lợi (Ủy viên Tài chính).

- Nhiệm kỳ 2004-2011: Lê Chí Lăng (Chủ tịch, đồng chí vẫn tiếp tục kiêm chức Bí thư Đảng ủy khóa I (2000-2005) đến cuối nhiệm kỳ), Nguyễn Việt Hùng (Phó Chủ tịch), Trần Văn Hồng (Phó Chủ tịch), Vũ Văn Phước (Ủy viên Quân sự), Nguyễn Văn Phúc (Ủy viên Công an).

vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, có nhiều cố gắng đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động trong từng nhiệm kỳ. Các kỳ họp Hội đồng Nhân dân được tổ chức đúng luật định; đại biểu dân chủ thảo luận và biểu quyết thông qua các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp với sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của cấp trên, cụ thể hóa được nghị quyết của cấp ủy xã và sát với tình hình thực tế. Xây dựng kế hoạch và tiến hành các cuộc giám sát, khảo sát giữa hai kỳ họp có trọng tâm, trọng điểm, có tác dụng góp phần thúc đẩy quá trình thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Nội dung tiếp xúc cử tri cũng luôn được xem xét đổi mới, tạo điều kiện để người dân mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng địa phương và phản ánh những vấn đề tồn tại, bức xúc để cấp ủy, chính quyền xem xét giải quyết. Có thể khẳng định là Hội đồng Nhân dân xã đã góp phần rất quan trọng trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Nhân dân xã cũng thường xuyên được đổi mới, ngày thêm chuyển biến tiến bộ, đem lại kết quả khá đồng bộ trên các lĩnh vực. Chính quyền xã luôn đồng hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận

lợi để nhân dân nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống. Nổi bật là đã tranh thủ kịp thời nguồn vốn đầu tư của cấp trên và vận động nhân dân đóng góp, triển khai xây dựng hệ thống giao thông, trường học, điện khí hóa nông thôn nhanh gọn, hiệu quả. Trong quá trình điều hành, đã nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, làm việc theo quy chế, đảm bảo giờ giấc, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác và giáo dục tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; từng bước cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân; thể hiện ngày càng tốt phương châm “chính quyền của dân, do dân, vì dân”.

Trong giai đoạn này, Đảng và Nhà nước đề ra chủ trương cực kỳ quan trọng nhằm phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân ở cơ sở: Bộ Chính trị (khóa VIII) ra Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 về “xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, tiếp theo Chính phủ có Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về “ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã”.

Quán triệt chủ trương quan trọng này, cấp ủy xã đã tập trung lãnh đạo cả hệ thống chính trị nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện. Toàn xã đã tổ chức

học tập sâu rộng Chỉ thị 30-CT/TW và Nghị định 29/NĐ-CP, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững những quy định về quyền và trách nhiệm của chính quyền, của dân theo nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua học tập, nhân dân rất tin tưởng, phấn khởi, tích cực đóng góp nguồn lực và bàn bạc, giám sát trong quá trình thực hiện các công trình xây dựng cơ bản, tham gia xây dựng đời sống văn hóa, bầu cử trưởng ấp, góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể v.v.. Quyền làm chủ của nhân dân từng bước được phát huy theo đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nên trong giai đoạn này nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từ ngân sách nhà nước và huy động xã hội hóa khá lớn, nhưng đã tránh được tiêu cực, lãng phí dẫn đến đơn thư khiếu kiện.

3.4. Tăng cường công tác vận động quần chúng **- Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể**

Được sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy xã và hướng dẫn kịp thời của tổ chức cấp trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã chủ động tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chương trình công tác hàng năm, tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt hiệu quả cao. Trọng tâm là cùng toàn Đảng bộ, toàn dân tập trung

nỗ lực phấn đấu đưa xã nhà sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, và phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận xã phối hợp cùng với các tổ chức thành viên triển khai nhiều chương trình vận động quần chúng đẩy mạnh sản xuất, hưởng ứng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, chăm lo đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ, xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, xóa nhà ở tranh tre nứa lá cho các hộ nghèo v.v.. Mặt trận còn chủ động tham gia công tác tôn giáo vận, và quan tâm tập hợp, vận động người cao tuổi “sống vui, sống khỏe, sống có ích”; phối hợp tổ chức công tác hiệp thương bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, bầu trưởng ấp và giám sát cộng đồng các công trình xây dựng cơ bản đạt kết quả tốt; chủ trì các hội nghị đóng góp ý kiến đối với Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên đã tập trung triển khai phong trào “thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, động viên thanh niên phát huy tinh thần xung kích, đi đầu trong lao động sản xuất, áp dụng khoa học - kỹ thuật,

thực hiện các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng và làm nòng cốt tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao. Đoàn, Hội cũng đã chú trọng chăm lo giáo dục thiếu niên, nhi đồng; tổ chức các đợt sinh hoạt tìm hiểu về Đảng, về Đoàn, thu hút nhiều thanh thiếu niên tham gia. Đoàn đã giới thiệu cho Đảng 19 quần chúng ưu tú, trong đó 16 đồng chí đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ luôn quan tâm hướng dẫn hội viên và chị em phụ nữ hỗ trợ nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo; thành lập các tổ tín chấp vay vốn, tổ phụ nữ tiết kiệm, xây dựng quỹ hội v.v.. thiết thực giúp đỡ nhiều chị em giảm bớt khó khăn, cải thiện cuộc sống. Hội còn thường xuyên hướng dẫn chị em xây dựng gia đình hạnh phúc, có kiến thức về sức khỏe sinh sản, về kế hoạch hóa gia đình, thực hiện bình đẳng giới nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội.

Hội Nông dân đã phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn của huyện mở rộng công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các mô hình sản xuất mới, xây dựng câu lạc bộ năng suất cao, động viên hộ khá hỗ trợ hộ nghèo vốn, vật tư không tính lãi... Các chương trình công tác của

Hội được đông đảo nông dân tích cực hưởng ứng, có tác dụng nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Qua đó, ngày càng có nhiều hộ nông dân vươn lên, trở thành hộ sản xuất giỏi.

Hội Cựu chiến binh tăng cường giáo dục hội viên phát huy truyền thống tốt đẹp của “bộ đội Cụ Hồ”, hăng hái đóng góp vào phong trào chung của địa phương. Hội thường xuyên tham gia giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; mạnh dạn đấu tranh phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tiếp tục xứng đáng là chỗ dựa đáng tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Phát huy tinh thần đồng đội, Hội cũng luôn quan tâm giúp đỡ hội viên khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

Gắn với các hoạt động, Mặt trận và các đoàn thể cũng đã tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức. Qua các nhiệm kỳ đại hội, thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban chấp hành các đoàn thể xã được đổi mới, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn. Các Ban công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội, tổ hội được củng cố thêm một bước. Hình thức tập hợp quần chúng đa dạng hơn, như thành lập các chi, tổ hội nghề nghiệp, câu lạc bộ năng suất cao, tổ tương trợ, tổ vay vốn. Xã

cũng đã cử nhiều lượt cán bộ Mặt trận, đoàn thể tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, giúp anh chị em thực hiện tốt nhiệm vụ. Đó chính là sự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đặc biệt, thông qua phong trào, công tác phát triển đoàn viên, hội viên được đẩy mạnh, tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào tổ chức tăng lên¹.

- Tăng cường công tác vận động quần chúng

Đến đầu những năm 2000, tình hình quần chúng đã thay đổi nhiều so với trước. Những thành tựu toàn diện sau hơn 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới

¹ Số lượng đoàn viên, hội viên đến năm 2005 như sau: Đoàn viên Đoàn Thanh niên 125, hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên 211, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ 768, hội viên Hội Nông dân 690, hội viên Hội Cựu chiến binh 58, hội viên Hội Người cao tuổi 455 (Báo cáo tổng kết, kiểm điểm của cấp ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2000-2005).

- Một số kết quả hoạt động do Mặt trận và các đoàn thể thực hiện trong nhiệm kỳ 2000-2005:

+ Mặt trận vận động xây dựng 19 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo trị giá 105 triệu đồng, trong đó vận động tại địa phương 33 triệu đồng và vận động nhân trong xã đóng góp ủng hộ đồng bào các nơi bị thiên tai 15,5 triệu đồng.

+ Hội Phụ nữ thành lập được 08 Tổ tiết kiệm với số tiền 9,6 triệu đồng, cho hội viên vay không tính lãi 10,5 triệu đồng và 12 cặp heo giống.

+ Chỉ tính riêng năm 2004, Hội Nông dân mở được 08 lớp khuyến nông cho 320 hội viên, xây dựng quỹ hội 3,8 triệu đồng, bảo lãnh cho 41 hộ hội viên nghèo vay 356 triệu đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Hội Chữ thập đỏ liên hệ với các bệnh viện đưa bác sĩ về xã tổ chức 03 đợt khám bệnh cho 1.200 người, cấp thuốc miễn phí trị giá gần 19 triệu đồng.

đã tác động tích cực đến tâm tư, tình cảm của nhân dân. Kinh tế phát triển, đời sống cải thiện, dân trí cao hơn, dân chủ xã hội được phát huy... là những nhân tố góp phần nâng cao trình độ nhận thức và tính năng động của các giai tầng xã hội. Người dân quan tâm nhiều hơn, đa chiều hơn, hiểu biết sâu sắc hơn đối với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội. Thực tiễn đó đòi hỏi các tổ chức Đảng và hệ thống chính trị cấp cơ sở phải không ngừng đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng thì mới tập hợp, phát huy tốt sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong giai đoạn mới.

Nắm bắt xu thế đó, cùng với việc chỉ đạo củng cố, kiện toàn các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy xã dồn mọi nỗ lực lãnh đạo cả hệ thống chính trị ra sức đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng theo hướng tôn trọng và chăm lo toàn diện các quyền lợi chính đáng của nhân dân, nhất là trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tinh thần.

Về chính trị, đã tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và thực hiện đầy đủ nội dung quy chế dân chủ cơ sở, làm cho người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ công dân; lắng nghe, tôn trọng và từng bước phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Do đó, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên nhiều lĩnh vực.

Về kinh tế, một mặt xã đã sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn ngân sách và vốn xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng, làm cho sản xuất và sinh hoạt của mọi nhà, mọi người ngày thêm thuận lợi. Mặt khác, đã thường xuyên vận động và tạo mọi điều kiện tốt nhất để người dân phát huy tính năng động, sáng tạo, mở rộng sản xuất kinh doanh, đóng góp xây dựng các công trình công cộng... Tất cả những việc làm đó không chỉ đưa địa phương ngày càng phát triển mà còn đem lại sự phấn khởi, củng cố lòng tin của nhân dân.

Về đời sống văn hóa, tinh thần, đã tập trung vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); nhờ đó nếp sống và sinh hoạt trong các gia đình, các địa bàn dân cư chuyển biến tích cực, ngày thêm vui tươi, lành mạnh. Đồng thời, cấp ủy - chính quyền - đoàn thể luôn thực hiện đúng chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng, thực sự tôn trọng đức tin của quần chúng có đạo; từ đó bà con giáo dân thêm phấn khởi, cùng nhân dân toàn xã đóng góp hiệu quả vào phong trào chung.

Bên cạnh đó, công tác vận động quần chúng còn chú trọng phát huy vai trò của nhân dân trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị - trật tự

an toàn xã hội, không ngừng củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Như vậy, công tác vận động quần chúng giai đoạn 1994-2005 luôn sâu sát với tình hình quần chúng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới, phát huy tốt tinh thần thi đua yêu nước, tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân, thắt chặt hơn mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên với quần chúng; là động lực quan trọng để Đội 61 vượt qua khó khăn, vươn lên mạnh mẽ.

3.5. Chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh

Thực hiện cuộc vận động “xây dựng, chỉnh đốn Đảng” theo nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), cấp ủy và đội ngũ đảng viên toàn xã đã tập trung chăm lo xây dựng Chi bộ xã (sau đó là Đảng bộ xã và các Chi bộ trực thuộc) trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo toàn diện xuyên suốt 02 nhiệm kỳ 1995-2000 và 2000-2005.

Để thực hiện tốt vai trò lãnh đạo chính trị, cấp ủy đã thường xuyên kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, đề ra nghị quyết với nhiều giải pháp khả thi và kiên trì đeo bám, kiểm tra, đôn đốc khâu tổ chức

thực hiện. Kịp thời xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của cấp trên và làm tốt công tác sơ, tổng kết. Những thành tích đạt được khá toàn diện, nhất là đưa xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, cho thấy tổ chức cơ sở Đảng xã Đôi 61 đã ngày càng nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển xã nhà trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.

Công tác giáo dục tư tưởng chính trị được tăng cường, chú trọng làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nâng cao nhận thức, giữ vững phẩm chất đạo đức, nói và làm theo nghị quyết, chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Các đợt học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết và sinh hoạt chính trị đều được tổ chức nghiêm túc, có chất lượng, tỷ lệ đảng viên tham dự đạt 98%. Trong các buổi sinh hoạt Chi bộ đã kết hợp học tập, nghiên cứu các tài liệu giáo dục về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ý nghĩa các ngày lễ lớn, và thông tin các chủ trương, chính sách mới cũng như thời sự trong nước, quốc tế, giúp đảng viên cập nhật được tình hình chung. Đảng ủy cũng đã thành lập Ban

Tuyên giáo để tham mưu thực hiện giáo dục chính trị trong Đảng bộ và quần chúng nhân dân, nắm bắt dư luận xã hội, xây dựng tờ tin tuyên truyền..., góp phần nâng cao chất lượng công tác tư tưởng.

Đặc biệt, thực hiện nội dung cuộc vận động “xây dựng và chỉnh đốn Đảng” theo chỉ đạo của cấp trên, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/9/1969-02/9/1999) và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng (03/2/1930- 03/2/2000), các đồng chí đảng viên đã nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, chỉ rõ ưu, khuyết điểm của tập thể và từng cá nhân, nhất là các đồng chí trong cấp ủy và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống. Trên cơ sở đó từng đảng viên đã kịp thời đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Nhờ tăng cường công tác tư tưởng nên đã tạo được sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân. Tuyệt đại đa số đảng viên giữ vững lập trường, quan điểm, không hoài nghi dao động trước bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, thách thức và tình hình quốc tế vẫn đang diễn biến phức tạp, có ý thức rèn luyện đạo đức lối sống, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, không vi phạm những điều đảng viên không được làm, phấn đấu hoàn thành tốt

nhiệm vụ được phân công.

Về công tác tổ chức, bên cạnh việc thường xuyên lãnh đạo củng cố, kiện toàn chính quyền, đoàn thể, cấp ủy cũng đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Đảng. Từ 04 Chi bộ lúc mới thành lập Đảng bộ, năm 2002 đã thành lập thêm 02 Chi bộ (Giáo dục và Quân sự) nhằm tăng cường sự lãnh đạo đối với các lĩnh vực quan trọng và thuận tiện cho đảng viên trong sinh hoạt Đảng. Các Chi bộ trực thuộc thực hiện chặt chẽ công tác quản lý, giáo dục và phân công nhiệm vụ cho đảng viên¹; từng bước phát huy tốt vai trò lãnh đạo; tổ chức sinh hoạt định kỳ đúng quy định, nội dung sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Công tác phát triển đảng viên chuyển biến rõ rệt so với giai đoạn từ 1995 trở về trước; nhiều quần chúng ưu tú đã được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Trong 02 nhiệm kỳ xây dựng đội ngũ trung kiên trên 50 quần chúng, trong đó đã kết nạp 29 đồng chí vào Đảng, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng². Kết

¹ Chẳng hạn các Chi bộ ấp đã phân công 36 đảng viên phụ trách 38 tổ dân cư. Đây là nét mới trong phân công nhiệm vụ cho đảng viên, vừa góp phần tăng cường nắm bắt tình hình, sâu sát với nhân dân, vừa tạo điều kiện để đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu.

² Nhiệm kỳ 1995-2000 kết nạp 05, nhiệm kỳ 2000-2005 kết nạp 24. Một số đảng viên được kết nạp Đảng tại Chi bộ/Đảng bộ Đồi 61 giai đoạn này về sau đã trở thành cán bộ chủ chốt của xã như: Đ/c Nguyễn Văn Phúc (Đảng ủy viên-Trưởng Công an) kết nạp năm 1997; đ/c Trần Văn Hồng (Phó Chủ tịch UBND) kết nạp năm 1998; đ/c Hà Thị Thái (Đảng ủy viên-

quả phát triển Đảng đã góp phần tăng nhanh đảng số; đến năm 2005 toàn Đảng bộ có 63 đảng viên, gấp đôi năm 2000; là một trong những yếu tố quan trọng tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ xã đối với các lĩnh vực công tác và địa bàn dân cư.

Cấp ủy lãnh đạo công tác cán bộ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và theo đúng quy trình do cấp trên hướng dẫn. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ đều thông qua đánh giá khách quan của tập thể, dân chủ, công khai, coi trọng các tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, không có biểu hiện cục bộ, thiên vị. Bước đầu đã lựa chọn được một số cán bộ có triển vọng đưa vào diện quy hoạch Đảng ủy, các chức danh chủ chốt và cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ¹. Nhìn chung, trình độ đội ngũ cán bộ được nâng lên so với trước, cơ bản theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Phó Chủ tịch UBND) kết nạp năm 2000; đ/c Trần Thanh Khang (Đảng ủy viên-Phó Chủ tịch HĐND) kết nạp năm 2003; đ/c Lê Trọng Nguyên Sang (Đảng ủy viên - Chỉ huy trưởng Quân sự) kết nạp năm 2003); đ/c Trương Kính (Phó Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND) kết nạp năm 2004.

¹ Chỉ tính riêng trong nhiệm kỳ 2000-2005 đã cử 02 đồng chí đi đào tạo cao cấp chính trị, 02 đồng chí đào tạo đại học, 12 đồng chí học trung cấp chính trị, 10 đồng chí học sơ cấp chính trị và 05 đồng chí dự các lớp đào tạo khác. Ngoài ra, còn có hàng trăm lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày.

Công tác kiểm tra Đảng tiếp tục có bước đổi mới, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ, Đảng bộ. Các cuộc kiểm tra được tiến hành định kỳ, có tác dụng giúp cấp ủy đánh giá đúng tình hình mọi mặt để đề ra biện pháp lãnh đạo sâu sát, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng và ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên. Sau khi Chi bộ nâng lên thành Đảng bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được thành lập, công tác kiểm tra ngày càng đi vào nề nếp, đạt hiệu quả cao. Bên cạnh kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của Đảng, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra cũng đã kịp thời xem xét đối với đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị khiếu nại, tố cáo; kết luận và xử lý kỷ luật nghiêm minh, đúng nội dung, tính chất và mức độ sai phạm¹.

Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cấp ủy luôn tuân thủ các nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, làm việc theo quy chế đã được tập thể thông qua, không có biểu hiện vượt

¹ Nhiệm kỳ 1995-2000 kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo; nhiệm kỳ 2000-2005 kỷ luật 03 đảng viên (cách chức chi ủy viên 01, cảnh cáo 01, khiển trách 01). Các trường hợp có sai phạm nhưng chưa đến mức thi hành kỷ luật đều được kiểm điểm và phê bình nghiêm khắc trước Chi bộ.

quyền, lạm quyền. Giữa cấp ủy với các tổ chức trong hệ thống chính trị thể hiện mối quan hệ đoàn kết, gắn bó chặt chẽ trong công việc; một mặt thực hiện đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, mặt khác luôn tôn trọng và tạo điều kiện để chính quyền, đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Thực hiện chế độ giao ban, hội ý giữa cấp ủy với Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận, Ban chấp hành các đoàn thể đúng quy chế; qua đó đã giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các mặt công tác đạt hiệu quả. Cấp ủy cũng đã có nhiều cố gắng cải tiến công tác xây dựng nghị quyết, sơ tổng kết và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Với những kết quả trong công tác xây dựng Đảng, tổ chức cơ sở Đảng xã Đồi 61 đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo; đặc biệt trong nhiệm kỳ 2000-2005 qua phân tích chất lượng đúng thực chất, hàng năm Đảng bộ đều được Ban Thường vụ Huyện ủy xếp loại trong sạch vững mạnh; đa số Chi bộ trực thuộc cũng đạt và giữ vững tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh¹.

¹ Kết quả phân tích chất lượng các Chi bộ trực thuộc một số năm như sau:

- Năm 2001 có 3/4 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh;
- Năm 2002 có 5/6 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh;
- Năm 2003 có 6/6 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh;
- Năm 2004 có 5/6 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Với điều kiện xã đặc biệt khó khăn thì những thành tích Đảng bộ và nhân dân Đôi 61 đạt được từ 1994 đến 2005 rất đáng tự hào, song còn một số hạn chế, khuyết điểm cả chủ quan và khách quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cần tiếp tục khắc phục, đó là:

Sản xuất nông nghiệp phát triển khá tốt nhưng có một số năm vẫn còn bấp bênh do ảnh hưởng thời tiết hoặc do giá cả vật tư đầu vào và nông sản đầu ra không ổn định. Trục đường chính đi qua xã chưa được mở rộng và nhựa hóa nên việc liên kết kinh tế với các địa phương khác cũng như thu hút đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ còn rất hạn chế. Chưa tập trung xây dựng và thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, vì vậy chưa rõ định hướng phát triển. Công tác quản lý đất đai có nơi có lúc thiếu chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng mua bán, sang nhượng trái phép; chậm giải quyết một số vụ tranh chấp đất. Nguồn thu ngân sách có hạn dẫn đến cân đối ngân sách còn khó khăn. Nhìn tổng thể quy mô kinh tế và đời sống nhân dân Đôi 61 ở thời điểm 2005 thấp hơn nhiều xã trong huyện; các yếu tố công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn chưa rõ nét.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng ấp văn hóa chưa đồng đều ở các địa bàn dân cư; đến năm 2005 còn 01 ấp chưa đạt chuẩn

ấp văn hóa. Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao còn hạn chế do chưa bố trí được mặt bằng xây dựng Trung tâm Văn hóa thể thao. Trước năm học 2005-2006, học sinh trung học cơ sở phải đi học ở các xã khác, làm ảnh hưởng nhất định đến chất lượng học tập. Số hộ nghèo giảm mạnh, nhưng đời sống của nhiều hộ mới thoát nghèo vẫn còn khó khăn, nguy cơ tái nghèo cao.

Do dân số tăng cơ học nhanh và khu công nghiệp Bàu Xéo bắt đầu đi vào hoạt động làm cho công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng gặp nhiều khó khăn; an ninh - trật tự tiềm ẩn không ít yếu tố phức tạp. Trong lúc đó một số Tổ an ninh nhân dân vẫn hoạt động kém hiệu quả, làm hạn chế phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2004 xảy ra một số vụ việc nổi cộm về trật tự xã hội, trong đó có 01 vụ trọng án gây chết người ở ấp Tân Đạt.

Một ít cuộc giám sát của Hội đồng Nhân dân còn mang tính hình thức, không chỉ rõ được những vấn đề cần khắc phục trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Có nơi có lúc Ủy ban Nhân dân xã chưa bảo đảm tiến độ công việc, chưa phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các đoàn thể trong triển khai một số công tác cụ thể, chưa nhận thức đúng vai trò chính của chính quyền đối với việc thực hiện quy chế dân

chủ ở cơ sở¹.

Các đoàn thể cũng còn những hạn chế như: Có xu hướng hành chính hóa trong hoạt động; phát triển đoàn viên, hội viên thấp hơn chỉ tiêu được Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra; sinh hoạt Chi đoàn, Chi hội chưa thường xuyên, nội dung sinh hoạt không phong phú; một số công tác chưa đạt kết quả cao.

Trên lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, vẫn còn một số đảng viên chưa nghiêm túc học tập quán triệt nghị quyết nên nhận thức tư tưởng chính trị chưa sâu sắc, ít phát biểu ý kiến trong sinh hoạt Đảng. Số đảng viên mới kết nạp công tác ở địa bàn các ấp rất ít. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chủ động được do phụ thuộc vào cấp trên; xây dựng quy hoạch cán bộ khá lúng túng vì không có nhiều cán bộ hội đủ tiêu chuẩn theo quy định; nhìn chung đội ngũ cán bộ kế cận còn hụt hẫng, phần lớn chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Số đảng viên sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật tăng so với các nhiệm kỳ trước. Một số văn bản của cấp ủy (nghị quyết, chương trình hành động và các báo cáo sơ, tổng kết) dàn trải, nội dung sơ lược, đánh giá tình

¹ Trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, một số cán bộ chính quyền, có cả cán bộ chủ chốt, cho rằng đây là nhiệm vụ của Mặt trận xã.

hình thiếu cụ thể; đòi hỏi phải chú trọng hơn nữa đối với việc đổi mới phương thức lãnh đạo và công tác đảng vụ.

Sau ba thập niên thành lập, đến 2005 vùng kinh tế mới Đổi 61 ngày nào đã đạt được sự tiến bộ vượt bậc và toàn diện. Có được thành tích đó là nhờ đường lối đổi mới của Đảng đem lại, nhờ sự quan tâm hỗ trợ đúng mức của cấp trên, đặc biệt là đầu tư ngân sách triển khai Chương trình 135 trên địa bàn xã. Thành tích đó còn xuất phát từ cả một quá trình chủ động, tích cực nỗ lực phấn đấu liên tục của toàn Đảng bộ, toàn dân trong xã.

Dấu mốc thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn chắc chắn sẽ mở ra điều kiện thuận lợi để Đổi 61 bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

CHƯƠNG IV

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ; TẬP TRUNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (2005-2015)

Những thành tích đạt được đến năm 2005, đặc biệt là xã nhà đã ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, vừa tạo cơ sở kinh tế - xã hội vững chắc hơn, vừa đem lại niềm tin và khí thế mới để Đảng bộ và nhân dân Đồi 61 phấn khởi bước vào thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2005-2015 với quyết tâm chính trị và sự nỗ lực cao.

Hơn nữa, đây còn là thời kỳ mà cả nước cũng như từng địa phương, cơ sở đang đứng trước những thời cơ và thuận lợi to lớn để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006-2011), “Đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình

trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới”¹.

Tỉnh Đồng Nai và huyện Trảng Bom cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng: Kinh tế tăng trưởng nhanh, các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển đồng bộ, đời sống nhân dân được nâng cao; tình hình quốc phòng - an ninh ổn định; hệ thống chính trị vững mạnh, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Toàn Đảng bộ huyện thể hiện quyết tâm “Đoàn kết thống nhất, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực, phấn đấu xây dựng Trảng Bom thành huyện công nghiệp, từng bước hiện đại”².

Hòa cùng phong trào chung của cả nước, cả tỉnh và huyện Trảng Bom, từ 2005 đến 2015 Đảng bộ xã Đổi

¹ Trích Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa X tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI từ 12-19/01/2011.

² Chủ đề của Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ II (nhiệm kỳ 2010-2015).

61 đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tập trung mọi nguồn lực tiếp tục xây dựng và phát triển xã nhà theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phấn đấu thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1. Các Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và thứ III

1.1. Đại hội Đảng bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 2005-2010)

Chính thức diễn ra vào ngày 13/8/2005, có 63 đảng viên tham dự, Đại hội đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo quy định của cấp trên đối với Đại hội Đảng cấp cơ sở. Trong đó, đã tập trung đánh giá tổng kết nhiệm kỳ 2000-2005 và xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010 với mục tiêu tổng quát là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể; tăng cường đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy nội lực, tiếp tục khai thác tốt hơn nữa các thế mạnh và tiềm năng của xã nhằm phát triển kinh tế theo cơ cấu nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã ngày

càng giàu đẹp, văn minh”¹.

Cùng với mục tiêu tổng quát, Đại hội cũng đã thông qua các chỉ tiêu cụ thể cần phấn đấu đạt được trong nhiệm kỳ².

Đại hội đã bầu 06 đồng chí tham gia Đảng ủy khóa mới: Nguyễn Song Hà, Nguyễn Việt Hùng, Lê Chí Lăng, Lê Minh Mạnh, Nguyễn Văn Phúc, Hoàng Đình Túc. Tại hội nghị lần thứ nhất, Đảng ủy bầu đồng chí Nguyễn Song Hà giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Lê Chí Lăng giữ chức vụ Phó Bí thư. Trong nhiệm kỳ, xét đề nghị của Đảng ủy, tháng 3/2007, Ban Thường vụ

¹ Trích Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2005-2010); có biên tập lại.

² Đại hội thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Lĩnh vực kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người đạt 7.500.000đ/ người/năm, đàn trâu bò 800 con, đàn heo 7.000 con, đàn gia cầm 30.000 con, toàn xã có 3-5 câu lạc bộ chăn nuôi (phấn đấu đến 2010). Trong nhiệm kỳ, nhựa hóa 3,8km và cấp phối sỏi đỏ 03km đường giao thông; phấn đấu thu đủ khoản xã hội hóa giao thông 20% (ngân sách nhà nước đầu tư 80%, nhân dân đóng góp 20%). Hàng năm thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao; đến 2010 cơ bản cân đối được ngân sách từ nguồn thu tại chỗ.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Đến 2006 cả 4/4 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa. Đến 2010, có 95% hộ đạt gia đình văn hóa, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%, tỷ lệ hộ nghèo dưới 3% (theo chuẩn nghèo mới). Hàng năm, học sinh lên lớp và tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở đạt 97% trở lên.

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 8-10%.

- Hàng năm số lượng đảng viên mới kết nạp đạt 8-10% so với đảng số đầu năm.

- Hàng năm Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc được xếp loại trong sạch vững mạnh.

Huyện ủy đã chỉ định bổ sung 01 đảng ủy viên là đồng chí Trương Kính.

Đại hội Đảng bộ lần thứ II cơ bản đã thành công như nội dung chỉ đạo của cấp trên về công tác tổ chức Đại hội. Tuy nhiên, việc đề ra chỉ tiêu chưa đầy đủ hoặc chưa rõ và bầu Đảng ủy khóa mới không đủ số lượng, đã làm hạn chế nhất định đến kết quả Đại hội¹.

1.2. Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 2010-2015)

Đại hội chính thức được tiến hành ngày 19/5/2010, có 90/94 đảng viên tham dự. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, Đại hội đã thực hiện tốt 04 nội dung chính là: Đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện chuẩn bị trình Đại hội Đảng cấp trên; tổng kết nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015; bầu Đảng ủy khóa III; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Trảng Bom lần thứ II.

Trên cơ sở kế thừa định hướng lãnh đạo đã được Đại hội lần thứ II xác định, Đại hội lần này bổ sung

¹ Một số chỉ tiêu còn thiếu như tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức v.v.. hoặc chưa rõ như năng suất cây trồng (không rõ là năng suất cây gì). Số lượng Đảng ủy khóa mới được Đại hội thông qua là 07 thành viên, nhưng bầu cử lần thứ nhất chỉ được 06, bầu lần thứ hai không đạt.

và nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây¹:

- Về kinh tế: Tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế có cơ cấu nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ hợp lý. Quy hoạch phát triển ngành trồng trọt phù hợp với thổ nhưỡng từng loại đất, tiếp tục chuyển đổi những diện tích cây trồng hiệu quả thấp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, nhất là cây cao su. Tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, đặc biệt là nghề nuôi cá, hướng tới sản xuất hàng hóa mang tính bền vững. Khuyến khích, tạo điều kiện để thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng nhanh hơn.

- Về văn hóa - xã hội: Bên cạnh thực hiện tốt các nhiệm vụ văn hóa, y tế, giáo dục, dân số - kế hoạch hóa gia đình, an sinh xã hội ... cần tập trung đào tạo nghề - giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp cho một bộ phận lao động, và có giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế tình trạng ô nhiễm trong các khu dân cư.

- Về quốc phòng - an ninh: Tăng cường công tác quân sự địa phương; luôn đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc các địa bàn trọng điểm, nhất là khu công nghiệp

¹ Trích Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III (nhiệm kỳ 2010-2015); biên tập và sắp xếp lại một vài nội dung.

và các khu vực có đông công nhân lao động cư trú.

- Về xây dựng hệ thống chính trị và công tác dân vận: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận các đoàn thể. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và đẩy mạnh cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng chuẩn hóa và trẻ hóa. Củng cố và phát huy tốt hơn nữa sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xã.

Các chỉ tiêu cụ thể được Đại hội thông qua khá toàn diện, thể hiện tinh thần phấn đấu tích cực của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới¹.

¹ Một số chỉ tiêu chủ yếu được Đại hội thông qua:

- Kinh tế: Tốc độ tăng giá trị các ngành nông nghiệp 5-7%/năm, tiểu thủ công nghiệp 8,6%/năm, dịch vụ 15%/năm; đến 2015 giá trị ngành chăn nuôi chiếm 40-45% giá trị sản xuất nông nghiệp. Hàng năm trên 50% nông dân được tập huấn khuyến nông và hướng dẫn kiến thức sản xuất nông nghiệp; đến 2015 tỷ lệ hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi đạt 7% trở lên. Trong nhiệm kỳ phát triển mới khoảng 35 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và 50 cơ sở thương mại - dịch vụ, xây dựng 1-2 hợp tác xã các loại, vận động nhân dân đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng 2-3 tỷ đồng. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

- Văn hóa - xã hội, môi trường: Hàng năm 4/4 ấp giữ vững ấp văn hóa, 90-94% hộ đạt gia đình văn hóa, 100% trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo. Đến 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thấp hơn 10%, dưới 2 tuổi thấp hơn 6%, tỷ lệ hộ nghèo dưới 01%. Hàng năm 4/4 ấp có tổ thu gom rác thải với 70-80% hộ tham gia.

Thực hiện tốt Quy chế bầu cử trong Đảng, Đại hội đã thông qua số lượng Đảng ủy khóa mới 08 thành viên và bầu đủ trong một lần, gồm các đồng chí: Nguyễn Song Hà, Võ Thị Mai Hoa, Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Xuân Huyền, Trương Kính, Lê Chí Lăng, Nguyễn Văn Phúc, Hoàng Đình Túc. Đảng ủy họp kỳ thứ nhất bầu Ban Thường vụ 03 đồng chí: Nguyễn Song Hà, Nguyễn Việt Hùng, Lê Chí Lăng; bầu đồng chí Nguyễn Song Hà tiếp tục giữ chức vụ Bí thư, bầu 02 Phó Bí thư là các đồng chí Lê Chí Lăng, Nguyễn Việt Hùng¹.

- Về an ninh - quốc phòng: Hàng năm điều tra làm rõ các vụ phạm pháp hình sự đạt 90% trở lên. Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,4-1,6% dân số; tỷ lệ đảng viên 12%, đoàn viên 45% so với toàn lực lượng, 50% áp đội trưởng là đảng viên, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trong đó có 1-2 đảng viên nhập ngũ.

- Vận động quần chúng: Đến 2015 tập hợp 80% quần chúng vào các đoàn thể chính trị - xã hội; trong đó Đoàn thanh niên đạt 50% (35% đoàn viên nông cốt), Hội Liên hiệp thanh niên đạt 60% (35% hội viên nông cốt), Hội Phụ nữ đạt 70% (40% hội viên nông cốt), Hội Nông dân đạt 85% (45% hội viên nông cốt), Hội Cựu chiến binh đạt 100% (60% hội viên nông cốt), Công đoàn cơ sở đạt 100%. Hàng năm các đoàn thể được xếp loại vững mạnh đạt 80% trở lên.

- Xây dựng Đảng: Hàng năm 100% đảng viên học tập, quán triệt nghị quyết, 85% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kết nạp đảng viên mới đạt 7-8% so với đảng số đầu năm, xây dựng đội ngũ trung kiên đạt 30% trở lên so với tổng số đảng viên, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% Chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, trong đó 15-20% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Đến 2015 có 90% cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã được đào tạo đạt chuẩn lý luận chính trị và chuyên môn theo quy định đối với từng chức danh.

¹ Trong nhiệm kỳ, nhân sự Đảng ủy có một số thay đổi như sau:

Đại hội Đảng bộ lần thứ III thành công tốt đẹp cả về nội dung và nhân sự, là sự tiến bộ đáng ghi nhận trong công tác tổ chức Đại hội nói riêng, công tác xây dựng Đảng nói chung.

2. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2005-2015

2.1. Các ngành kinh tế và năng lực kết cấu hạ tầng tiếp tục phát triển, đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng nông thôn

Đảng bộ và nhân dân Đôi 61 đã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa X) và Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 56-KH/HU của Huyện ủy về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”¹. Trong

- Năm 2011 đồng chí Nguyễn Xuân Huyền chuyển công tác về Văn phòng HĐND tỉnh Đồng Nai và đồng chí Hoàng Đình Túc xin nghỉ công tác, thôi tham gia Đảng ủy. Xét đề nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lần lượt chỉ định bổ sung các đồng chí Hà Thị Thái (Chủ tịch Hội Phụ nữ), Lê Trọng Nguyên Sang (Chỉ huy trưởng quân sự), Ngô Thị Phương Thảo (Chủ tịch Ủy ban MTTQ) tham gia Đảng ủy.

- Năm 2014, sau hơn 22 năm có nhiều đóng góp đối với phong trào chung của xã, nhất là trong những năm địa phương còn nhiều khó khăn, hoàn thành tốt các chức danh chủ chốt (Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND), đồng chí Lê Chí Lăng nghỉ hưu, thôi tham gia Đảng ủy. Sau đó, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Đỗ Giang Nam - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy về xã công tác và chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư (được phân công làm Thường trực Đảng ủy).

¹ Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về “nông nghiệp, nông dân,

điều kiện đất nông nghiệp có hạn, xã đã chủ động quy hoạch sản xuất, tiếp tục hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh chiều sâu kết hợp với sử dụng giống mới đạt tỷ lệ 100%. Bên cạnh đó, thực hiện cơ giới hóa các khâu sản xuất đạt trên 80%, phát triển kinh tế trang trại và đưa một số mô hình mới vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao¹. Vì vậy, trong mười năm nông nghiệp liên tục phát triển, giá trị sản xuất tăng bình quân 05%/năm, năng suất các loại cây trồng chủ lực đều được nâng cao, chăn nuôi từng bước trở thành ngành sản xuất chính².

nông thôn”. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 26-NQ/TW, Tỉnh ủy Đồng Nai xây dựng Kế hoạch số 97-KH/TU, Huyện ủy Trảng Bom xây dựng Kế hoạch 56-KH/HU để triển khai thực hiện.

¹ Các mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp: Xây dựng cánh đồng lúa “3 tăng, 3 giảm” 20ha, đạt năng suất 60-65 tạ/ha; trồng bắp cao sản tưới nước tiết kiệm đạt năng suất 80-85 tạ/ha; trồng điều cao sản 15ha đạt năng suất 150-170 tạ/ha; mô hình trồng rau an toàn 08ha; chuyển từ nuôi cá tạp (năng suất 23-25 tấn/ha) sang nuôi cá lóc, cá rô đồng áp dụng công nghệ mới đạt năng suất 60-65 tấn/ha ...

² Một số số liệu về sản xuất nông nghiệp:

- Năng suất lúa từ 36,12 tạ/ha (2005) tăng lên 43,64 tạ/ha (2010) và 47,62 tạ/ha (2015)

- Năng suất bắp từ 49,61 tạ/ha (2005) tăng lên 51,67 tạ/ha (2010) và 72,22 tạ/ha (2015)

- Năng suất điều từ 12,30 tạ/ha (2005) tăng lên 14,00 tạ/ha (2015)

- Đến 2015, đàn heo 11.423 con (gấp 2,3 lần so với 2005), đàn bò 709 con (tăng 37,6% so với 2005), đàn gia cầm 43.000 con (gấp 2,5 lần so với 2005), toàn xã có 18 trang trại chăn nuôi (năm 2005 chưa có, năm 2010 mới có 08 trang trại); giá trị ngành chăn nuôi chiếm khoảng 40% trong giá trị sản xuất nông nghiệp.

Tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ cũng có bước phát triển đáng kể. Một mặt, xã đã kêu gọi đầu tư, thu hút một số doanh nghiệp mở cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Mặt khác đã tạo điều kiện cho các hộ trong xã phát triển thương mại - dịch vụ với quy mô về vốn, doanh thu khá hơn trước. Đồng thời cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn, đáp ứng một phần nhu cầu mua bán nông sản, vật tư, hàng tiêu dùng của người dân các ấp Tân Hưng, Tân Thịnh. Đến đầu năm 2015, toàn xã có 180 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, trong đó có 05 doanh nghiệp, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế trên địa bàn¹.

Phát huy kết quả giai đoạn trước, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh bằng nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa. Nhiều công trình được xây dựng mới, đáp ứng đồng bộ nhu

- Đến 2015, giá trị thu được trên 01 ha đất nông nghiệp đạt bình quân 60 triệu đồng.

- Công tác khuyến nông được nhân rộng, chỉ riêng trong nhiệm kỳ 2005-2010 đã mở được 43 lớp khuyến nông.

(Nguồn số liệu: Các Báo cáo của Đảng ủy, UBND xã và Niên giám Thống kê huyện Trảng Bom)

¹ Năm 2005 có 200 hộ ngành nghề và thương mại - dịch vụ là tính cả các hộ buôn bán nhỏ lẻ. Năm 2015 có 180 cơ sở (không bao gồm các hộ buôn bán nhỏ và không phải nộp thuế); các cơ sở này có quy mô khá hơn nhiều so với các hộ kinh doanh 10 năm trước. Đặc biệt loại hình dịch vụ nhà trọ phát triển khá nhanh, năm 2010 số phòng trọ chưa đến 100, năm 2015 có 800.

cầu sản xuất và dân sinh. Đến năm 2015, hệ thống điện, đường giao thông, trung tâm văn hóa - thể thao, trường học, trạm y tế đã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới theo quy định của tỉnh Đồng Nai¹. Điểm nổi bật là tuyến đường từ quốc lộ 1A vào An Viễn và kết nối với quốc lộ 51, khu công nghiệp Giang Điền, trong đó có 6,8km đi qua địa bàn xã, đã được Nhà nước đầu tư mở rộng và nhựa hóa trước năm 2010, giúp cho các hoạt động giao lưu kinh tế, xã hội giữa Đồi 61 với các địa phương khác thêm sôi động, trực tiếp góp phần thúc đẩy thương mại - dịch vụ ngày càng phát triển. Với năng lực kết cấu hạ tầng tăng lên qua từng năm, vùng đất hơn 10 năm về trước còn đặc biệt khó khăn, giờ đã thực sự bước vào giai đoạn phát triển tươi đẹp hơn, năng động hơn.

¹ Một số kết quả nổi bật về xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Giai đoạn 2005-2010: Sửa chữa, nâng cấp xấp xỉ 08km đường giao thông, trong đó nhựa hóa 4,1km; làm mới 02km đường điện trung thế, 04 trạm biến áp và 7,6 km đường điện hạ thế; xây dựng mới trường Mẫu giáo và 06 phòng học trường Tiểu học v.v.. Nhân dân đóng góp làm đường giao thông và đường điện hạ thế trên 1,2 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2010-2015: Tổng vốn đầu tư 38,5 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 3,7 tỷ đồng và trên 2000 ngày công. Một số công trình có vốn đầu tư lớn đã hoàn thành đưa vào sử dụng như Trạm Y tế, Trung tâm Văn hóa - thể thao, nhà văn hóa các ấp Tân Thịnh, Tân Phát và hàng chục ki-lô-mét đường liên tổ, đường ngõ xóm v.v..

Kết quả này cho thấy nhân dân xã nhà luôn tích cực đóng góp nguồn lực xây dựng quê hương.

Song song với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các ngành sản xuất, kinh doanh, Đảng ủy - Ủy ban Nhân dân xã cũng rất chú trọng tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế, xây dựng kinh tế tập thể và thực hiện tốt công tác thu ngân sách, cho nhân dân vay vốn.

Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các cơ sở chăn nuôi, ngành nghề vi phạm về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc có biểu hiện trốn thuế, gian lận thương mại... Nhìn chung, các hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển lành mạnh, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, xã đã tiến hành lập quy hoạch khu dân cư, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đạt chất lượng để làm cơ sở định hướng phát triển bền vững. Công tác quản lý đất đai chặt chẽ hơn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đến năm 2015 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,04%.

Xã cũng đã có nhiều cố gắng xây dựng kinh tế tập thể. Trong nhiệm kỳ 2000-2015 đã thành lập được hợp tác xã Thành Long có 07 xã viên và Tổ hợp tác chăn nuôi bò 20 thành viên. Tuy quy mô nhỏ, nhưng bước đầu hoạt động có hiệu quả, các tổ chức này góp phần mở ra quá trình vận động nhân dân hợp tác làm

ăn để từng bước phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Do kinh tế tăng trưởng nên công tác thu ngân sách chuyển biến tích cực, đạt chỉ tiêu pháp lệnh huyện giao, trong đó từ 2010 đến 2015 bình quân hàng năm thu vượt 5-10% kế hoạch, tổng mức thu năm sau cao hơn năm trước. Tình trạng trốn thuế, nợ thuế dây dưa giảm mạnh. Chi ngân sách đúng luật, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cơ bản cân đối được thu chi.

Công tác phối hợp với các tổ chức tín dụng cho nhân dân vay vốn được triển khai rộng rãi. Số đối tượng được vay và tổng dư nợ hàng năm đều tăng. Nguồn vốn tín dụng đã góp phần quan trọng phát triển kinh tế, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Hầu hết các hộ vay vốn đều sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn¹.

2.2. Thực hiện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo vệ tốt môi trường, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân

Đảng bộ đã tăng cường lãnh đạo, đưa phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phát triển sâu rộng. Nhiều năm liền các ấp đều đạt và giữ

¹ Tổng dư nợ tín dụng đến năm 2015 trên 35 tỷ đồng.

vững danh hiệu ấp văn hóa¹. Tỷ lệ hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa từ 86% (năm 2005) tăng lên trên 98% (năm 2014). Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương để kịp thời động viên nhân dân hưởng ứng thực hiện, nhất là thi đua xây dựng nông thôn mới. Đài truyền thanh xã được nâng cấp với 13 cụm loa không dây phân bố đều ở các ấp, đã thường xuyên đưa chủ trương, chính sách, tình hình thời sự đến với đông đảo người dân. Phong trào “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân, và tham gia các đợt hội thi, hội diễn do huyện tổ chức đạt kết quả tốt².

Lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân chuyển biến mạnh mẽ. Chất lượng các chương trình y tế quốc gia được nâng lên qua từng năm. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng mở rộng đạt 100%. Đến năm 2015, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế

¹ Riêng ấp Tân Phát năm 2014 không đạt ấp văn hóa.

² Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao thu hút khá đông thanh thiếu niên có đạo tham gia. Chẳng hạn, năm 2013 huyện tổ chức Liên hoan tiếng hát đồng bào các tôn giáo, linh mục Phạm Ngọc Anh Tuấn chánh xứ Xuân Thịnh đích thân đưa đội văn nghệ của giáo xứ về tham dự với chương trình biểu diễn khá phong phú và có một số tiết mục được trao giải.

đạt 71,8%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi giảm xuống 10%, dưới 02 tuổi chỉ còn 5,5%. Đặc biệt, do thực hiện rất tốt công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch, đã hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,23% (năm 2010) xuống 1,09% (năm 2015). Các chỉ tiêu chủ yếu về y tế đều đạt và vượt mục tiêu được Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III đề ra. Dấu mốc đáng nhớ là năm 2012 Trạm y tế được đầu tư xây dựng mới và bổ sung nhiều trang thiết bị, có thêm điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ. Với những kết quả đó, xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

Quán triệt các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”¹, Đảng bộ và nhân dân Đôi 61 tiếp tục tập trung nguồn lực phát triển sự nghiệp giáo dục. Các trường học đều được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trong đó có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Sau 10 năm liên tục phấn đấu, hệ thống giáo dục toàn xã đã đạt các tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó một số tiêu chí đạt

¹ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

khá cao như tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ, mẫu giáo. Đại đa số học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hóa hoặc học nghề; số học sinh trúng tuyển cao đẳng, đại học hàng năm đều tăng. Đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn về chuyên môn và thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị; số lượng đảng viên trong ngành giáo dục tăng nhanh, cả 04 trường học đều đã thành lập Chi bộ riêng. Chất lượng giáo dục không ngừng tiến bộ; tỷ lệ học sinh khá giỏi năm học 2005-2006 chỉ mới đạt 34,8%, đến năm học 2009-2010 đã tăng lên trên 45%, và cao hơn trong những năm học tiếp theo. Trung tâm học tập cộng đồng cũng hoạt động khá tốt, góp phần nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật và kỹ năng lao động cho người dân. Hoạt động khuyến học được đẩy mạnh, có tác dụng thiết thực động viên thầy cô giáo và học sinh thi đua “dạy tốt, học tốt”¹.

¹ Một số kết quả giáo dục (tính đến năm 2015):

- Tỷ lệ trẻ em đi nhà trẻ 38,6%, học mẫu giáo 91,6%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98%.
- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hóa hoặc học nghề đạt 93,6%.
- Các trường học đạt chuẩn quốc gia là Mẫu giáo Đôi 61 và Mầm non Ánh Dương.
- Từ 2010 đến 2015 Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với Hội Nông dân xã mở được 03 lớp dạy nghề và 45 lớp tập huấn cho nông dân, có trên 1.500 lượt người tham dự.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được Đảng ủy - Ủy ban Nhân dân xã chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt. Thường xuyên quan tâm chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công; tích cực hỗ trợ các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội ổn định cuộc sống; triển khai kịp thời các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em gặp hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, hàng năm xã đều xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nghèo với nhiều giải pháp đồng bộ, có hiệu quả; đến giữa năm 2015 số hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2010-2015) chỉ còn 63 hộ, chiếm 2,04% tổng số hộ. Đồng thời, xã đã phối hợp tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn đạt kế hoạch đề ra và tiếp tục giới thiệu hàng trăm lao động làm công nhân ở các khu công nghiệp. Trên 96% lao động trong độ tuổi có việc làm và thu nhập ổn định, trong đó 45% đã qua đào tạo nghề.

Thực hiện chủ trương chung, bảo vệ môi trường được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, ngày càng được người dân hưởng ứng rộng rãi. Từ nhiệm kỳ 2005-2010 các ấp đều thành lập Tổ thu gom rác thải, vận động được 49% số hộ tham gia và

- Trong 10 năm, Hội Khuyến học xã vận động gần 410 triệu đồng (giai đoạn 2005-2010 vận động gần 100 triệu đồng, giai đoạn 2010-2015 vận động 310 đồng) để khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và tặng quà tri ân các thầy cô giáo.

đến năm 2015 nâng lên 81%. Trên 95% chuồng trại chăn nuôi và 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn không gây ô nhiễm môi trường. Nhìn chung, môi trường trên địa bàn đã và đang được cải thiện, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, năng lực kết cấu hạ tầng tăng thêm, môi trường được cải thiện đã làm cho mức sống cũng như chất lượng sống của nhân dân được nâng lên đáng kể. Đến cuối năm 2014, thu nhập bình quân đầu người đã đạt 36,4 triệu đồng/người/năm, 93% hộ dân có nhà ở đạt chuẩn; hầu hết các gia đình đều mua sắm máy thu hình, xe máy, điện thoại..., mức chi tiêu cho sinh hoạt cũng cao hơn trước.

2.3. Tăng cường công tác an ninh - quốc phòng và thực thi pháp luật

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận 86-KL/TW và Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về bảo đảm an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm trong tình hình mới¹, Đảng ủy chỉ đạo công an

¹ Ngày 14/10/2006 Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới”, đến ngày 05/11/2010 Bộ Chính trị ban hành Kết luận 86-KL/TW yêu cầu tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05/CT/TW. Ngày 22/10/2010 Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 48-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”.

xã kiện toàn lực lượng, nâng cao trình độ nghiệp vụ và thành lập Chi bộ Công an nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, giáo dục đối với cán bộ, chiến sĩ. Thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống tội phạm gắn với củng cố các tổ an ninh nhân dân hoạt động có hiệu quả hơn trước. Đảng ủy kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý tốt các vụ việc phát sinh; đồn đốc công an và quân sự xã thường xuyên phối hợp tổ chức truy quét các loại tội phạm. Mặc dù trên địa bàn có khu công nghiệp với số lượng công nhân lao động đến làm việc, tạm trú khá đông, nhưng không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để xảy ra các hoạt động chống phá liên quan đến chính trị, tôn giáo, phá hoại kinh tế, khiêu khích đông người. An ninh nông thôn luôn ổn định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; cả 4/4 ấp đều đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh - trật tự”.

Quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, nhất là Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”¹, Đảng ủy cũng đã

¹ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 28-/NQ/TW ngày 25/10/2013 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

lãnh đạo thực hiện tốt công tác quân sự địa phương. Lực lượng dân quân được biên chế, sắp xếp lại, tỷ lệ so với dân số đảm bảo theo quy định; duy trì đủ số lượng dân quân thường trực. Tổ chức huấn luyện đạt kế hoạch đề ra hàng năm; tỷ lệ chiến sĩ khá giỏi trong huấn luyện trên 75%. Các đợt diễn tập chiến đấu trị an, phòng không nhân dân đạt chất lượng cao. Thực hiện chặt chẽ công tác đăng ký, quản lý, biên chế theo đầu mối quân, binh chủng và điều động huấn luyện đối với lực lượng dự bị động viên. Đảng ủy đặc biệt chú trọng công tác Đảng - công tác chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ quân sự, quan tâm phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng vũ trang. Công tác tuyển chọn, gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự đảm bảo đúng luật định và quy trình; hàng năm giao quân đạt 100% chỉ tiêu, một số năm có đảng viên nhập ngũ; không còn thanh niên trốn nghĩa vụ quân sự hoặc quân nhân đào, bỏ ngũ. Qua 02 nhiệm kỳ, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn đã được xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc.

Công tác tư pháp, hộ tịch, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được đổi mới, góp phần tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xã đã tổ chức tuyên truyền

pháp luật bằng nhiều hình thức lồng ghép, giúp người dân hiểu biết và chấp hành pháp luật ngày càng tốt hơn. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư và hòa giải tranh chấp được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định; qua đó đã giải quyết và hòa giải các vụ việc thuộc thẩm quyền của xã đạt trên 95%.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền; tiếp tục phát huy dân chủ cơ sở

Trong nhiệm kỳ 2004-2011, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã hoạt động ngày càng nề nếp, tiến bộ, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Hiệu lực, hiệu quả của chính quyền được nâng cao, đã có nhiều đóng góp rất quan trọng vào thành tích chung của xã.

Sau cuộc bầu cử ngày 22/5/2011, nhân sự Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016 tiếp tục được đổi mới, kiện toàn thêm một bước, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới¹.

¹ Các chức danh chủ chốt HĐND, UBND xã nhiệm kỳ 2011-2016:

- Thường trực HĐND: Nguyễn Song Hào (Chủ tịch), Trương Kính (Phó Chủ tịch). Đến tháng 6/2015, đồng chí Nguyễn Song Hào chuyển công tác về huyện, đồng chí Trương Kính được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Trần Thanh Khang được bầu làm Phó Chủ tịch.

- Thành viên UBND xã: Nguyễn Việt Hùng (Chủ tịch), Trần Văn Hồng (Phó Chủ tịch), Hà Thị Thái (Phó Chủ tịch), Nguyễn Văn Phúc (Ủy viên phụ trách Công an), Lê Trọng Nguyên Sang (Ủy viên phụ trách

Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016 có 26 đại biểu, đã kế thừa và phát huy kết quả, kinh nghiệm của các khóa trước, thể hiện đầy đủ hơn vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở xã. Điểm mới trong nhiệm kỳ này là thành lập Ban Hội đồng Nhân dân xã¹, giúp cho việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo văn bản tại kỳ họp và hoạt động giám sát, khảo sát giữa hai kỳ họp đạt chất lượng cao hơn. Hơn nữa, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm của các đại biểu cũng được nâng lên. Do đó, các ý kiến của đại biểu phản ánh đúng nguyện vọng cử tri và thể hiện tính phản biện cao, không khí thảo luận sôi nổi; các nghị quyết kỳ họp đề ra được nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Với những đổi mới đó, vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử tiếp tục được nâng cao rõ rệt.

Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 2011-2016 luôn bám sát sự chỉ đạo và các chủ trương, nhiệm vụ chung của huyện, chấp hành các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân xã, tập trung điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả toàn diện cả về phát

Quân sự - được bầu bổ sung tháng 12/2013). Năm 2015, đồng chí Ngô Thị Phương Thảo được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch thay đồng chí Trần Văn Hồng chuyển sang làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã.

¹ Ban HĐND xã có 05 thành viên được HĐND xã bầu tại kỳ họp thứ nhất; Phó Chủ tịch HĐND kiêm Trưởng ban.

triển kinh tế - xã hội cũng như bảo đảm quốc phòng - an ninh. Trọng tâm là đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động phát huy nội lực, chỉ đạo thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức theo nội dung Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; đạo đức công vụ và chất lượng công việc ngày càng tiến bộ; không để xảy ra sai phạm liên quan đến tham nhũng, lãng phí. Chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa liên thông” được đại đa số người dân đánh giá cao.

Chấp hành kế hoạch của cấp trên, Đảng ủy đã lãnh đạo sâu sát đợt sinh hoạt chính trị đóng góp vào bản dự thảo Hiến pháp năm 2013. Cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có nhiều ý kiến tâm huyết, đặc biệt là nhất trí khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, đồng thời qua đó đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về bản chất “của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, quy định toàn diện các nội dung thực hiện dân chủ ở xã,

phường, thị trấn; quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở được thể chế hóa đầy đủ, chi tiết hơn trước. Đảng ủy đã nghiêm túc lãnh đạo triển khai Pháp lệnh trong toàn xã, chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã, các Chi bộ và Ban lãnh đạo áp bổ sung quy chế, quy ước để thực hiện. Một mặt, định kỳ tiến hành công khai hóa đầy đủ các nội dung kinh tế - xã hội và các vấn đề khác theo quy định để nhân dân biết. Mặt khác, tổ chức nhiều cuộc họp để người dân trực tiếp bàn bạc và quyết định hoặc kiến nghị Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi thiết thực của dân, như xây dựng ấp văn hóa, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, giới thiệu nhân sự ứng cử trưởng ấp v.v.. Nhân dân được tạo điều kiện tham gia giám sát cộng đồng quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung của xã. Các kỳ bầu cử trưởng ấp đảm bảo tính dân chủ, đúng quy trình và đạt kết quả tốt. Dân chủ ở cơ sở tiếp tục được phát huy tốt là một trong những động lực thúc đẩy nhân dân thể hiện vai trò chủ thể, phấn khởi thi đua phát triển kinh tế, văn hóa và đóng góp nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

2.5. Xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, thực hiện tốt công tác dân vận trong tình hình mới

Trong giai đoạn này, Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo đổi mới công tác dân vận, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua yêu nước nhằm đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng ủy xã khóa II và khóa III đều ban hành nghị quyết hoặc kế hoạch chuyên đề về xây dựng các đoàn thể vững mạnh và tăng cường công tác dân vận¹.

Đảng ủy đã lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể tổ chức thành công các kỳ đại hội, tăng cường bố trí đảng viên có năng lực công tác ở khối vận; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và giải quyết tốt chế độ chính sách, động viên đội ngũ cán bộ dân vận tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã kịp thời cân đối kinh phí, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể triển khai có hiệu quả các

¹ Đảng ủy khóa II ra nghị quyết 09-NQ/ĐU về “Tăng cường công tác vận động quần chúng, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể”. Đảng ủy khóa III ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

chương trình công tác.

Được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy và sự phối hợp, hỗ trợ đúng mức của chính quyền, các tổ chức quần chúng đã thường xuyên tìm giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Thông qua triển khai phong trào thi đua “dân vận khéo” và thực hiện phương châm “hướng mạnh về địa bàn dân cư”, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng gắn bó chặt chẽ với đoàn viên, hội viên; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều việc làm cụ thể, trực tiếp phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân; nắm bắt nguyện vọng của quần chúng để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xem xét giải quyết; đồng thời đại diện cho quần chúng làm tốt công tác tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền.

Các chương trình hành động của Mặt trận và các đoàn thể hàng năm, sáu tháng, từng quý có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hướng đến mục tiêu chung là góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó có những hoạt động nổi bật, đem lại kết quả thiết thực như: Phối hợp triển khai “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Động viên nhân dân tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế,

giúp đỡ nhau trong sản xuất; đóng góp sức người, sức của làm đường giao thông, đường điện, nhà đại đoàn kết, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo; đoàn kết xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa, bảo đảm an ninh - quốc phòng v.v.. Đặc biệt là tập trung vận động nhân dân phát huy vai trò chủ thể góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2015.

Các phong trào tiêu biểu như “5 xung kích, 4 đồng hành” của Đoàn thanh niên, “sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân, “giúp nhau làm kinh tế gia đình gắn với 6 chương trình công tác Hội” của Hội Phụ nữ, “chăm lo giáo dục thế hệ trẻ” và “nghĩa tình đồng đội” của Hội Cựu chiến binh, “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” của Hội Người cao tuổi v.v.. đều được đại đa số đoàn viên, hội viên nhiệt tình hưởng ứng, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, liên tục.

Đi đôi với các hoạt động phong trào, Mặt trận và các đoàn thể luôn chú trọng củng cố tổ chức ở các ấp, các địa bàn dân cư và đẩy mạnh phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng nòng cốt. Tỷ lệ quần chúng trong độ tuổi được tập hợp vào các tổ chức chính trị - xã hội năm 2010 là 74,4%, năm 2015 tăng lên trên 80%, đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Với những kết quả đó, Mặt trận và các đoàn thể nhiều năm được công nhận vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy cũng đã chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã tăng cường công tác dân vận của chính quyền; đa số cán bộ, công chức có ý thức “trọng dân”, “gần dân”, thể hiện tốt tinh thần và thái độ phục vụ, không để xảy ra những vụ việc gây bức xúc trong nhân dân.

Công tác tôn giáo cũng tiếp tục được đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa IX¹. Một mặt, Đảng ủy - chính quyền - Mặt trận và cả hệ thống chính trị luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng quy định của pháp luật; tạo nhiều điều kiện thuận lợi để các cơ sở tôn giáo hoạt động. Mặt khác, đã chú trọng phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên là người có đạo; qua đó cơ sở chính trị trong quần chúng tín đồ được mở rộng thêm. Nhìn chung, các vị chức sắc, chức việc và đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tích cực tham gia xây dựng

¹ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “công tác tôn giáo”. Nội dung Nghị quyết tiếp tục khẳng định những quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ thể hiện tinh thần đổi mới của Đảng đối với tôn giáo và công tác tôn giáo trong tình hình mới. Đồng bào có đạo trong cả nước phấn khởi đón nhận Nghị quyết và tích cực thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, hàng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

và bảo vệ quê hương, đất nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong xã.

Thông qua tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác dân vận trong cả 02 nhiệm kỳ, sức mạnh lòng dân và nguồn lực trong dân đã được phát huy mạnh mẽ, là động lực rất quan trọng để toàn xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và thứ III đề ra, nhất là đã xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.6. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

Đảng bộ luôn tập trung thực hiện công tác xây dựng Đảng với nhiều giải pháp đồng bộ nhằm không ngừng phát huy tốt vai trò lãnh đạo, nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của đảng viên đi đôi với củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ. Đặc biệt là toàn Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”¹.

¹ Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/02/2012 về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng trên lĩnh vực xây dựng Đảng. Sau khi Nghị quyết được ban hành, toàn Đảng mà trước hết là các cấp ủy và người đứng đầu các tổ chức Đảng đã nghiêm túc tiến hành tự phê bình và phê bình, nhận rõ những hạn chế, khuyết điểm và đề ra kế hoạch cụ thể để khắc phục nhằm:

⁽¹⁾ Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng

Thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, toàn Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy; từ đó đã xây dựng và ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương và tập trung lãnh đạo, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị trong từng năm, từng nhiệm kỳ. Vì vậy, Đảng bộ đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, được quần chúng nhân dân tin tưởng.

Trên lĩnh vực công tác tư tưởng, đã nghiên cứu đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, vừa bảo đảm tính nghiêm túc, vừa tập trung truyền đạt những nội dung chủ yếu để cán bộ, đảng viên nắm vững. Các đợt học tập đều có trên 98% đảng viên và 90% cốt cán tham dự. Đảng ủy và các Chi ủy trực thuộc còn thường xuyên tổ chức giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và

chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; ⁽²⁾Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; ⁽³⁾Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, rèn luyện đội ngũ đảng viên nâng cao phẩm chất, đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, làm việc tắc trách hoặc những nhiễu, gây phiền hà đều được phê bình, uốn nắn kịp thời. Nhờ đó, đa số cán bộ, đảng viên đều nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác định hướng tư tưởng trong nhân dân cũng được triển khai chặt chẽ, đạt hiệu quả cao. Ban Tuyên giáo Đảng ủy và các Tổ dư luận xã hội đã giúp Đảng ủy nắm bắt khá đầy đủ các luồng dư luận, ý kiến, nguyện vọng của quần chúng để chỉ đạo tuyên truyền, giải thích hoặc giải quyết hợp tình hợp lý, tạo được sự đồng thuận cao của người dân.

Một trong những nội dung trọng tâm của công tác tư tưởng giai đoạn này đã được toàn Đảng bộ, toàn dân trong xã tích cực thực hiện, đó là “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”¹.

¹ Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 về “tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tiếp theo, trên cơ sở tổng kết 04 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW, Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Quán triệt Chỉ thị 06-CT/TW, Đảng ủy khóa II xây dựng kế hoạch triển khai rộng rãi cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Các buổi học tập, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng, đạo đức của Bác diễn ra trang trọng, số người dự khá đông¹. Cơ quan, trường học đều xây dựng quy chuẩn đạo đức để mọi người phấn đấu rèn luyện. Tổ chức nhiều buổi kể chuyện về đạo đức Bác Hồ thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và học sinh tham gia. Phát huy kết quả đạt được, Đảng ủy khóa III đã thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo nội dung Chỉ thị 03-CT/TW gắn với tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm. Toàn xã chọn chủ đề “Quyết tâm xây dựng nông thôn mới” để tập trung phấn đấu thực hiện. Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã hướng dẫn các Chi bộ triển khai tốt việc học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong các buổi sinh hoạt hàng tháng và tuyên truyền rộng rãi đến đoàn viên, hội viên. Các cơ quan, trường học

¹ Có 100% đảng viên, 87,6% đoàn viên, hội viên học tập Chỉ thị 06-CT/TW và học tập về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc triển khai trong đồng bào có đạo cũng đạt kết quả rất tốt; các vị linh mục chánh xứ, sự trụ trì các chùa đã nhiệt tình phối hợp tổ chức học tập, có 1.250 giáo dân tham dự.

bổ sung quy chuẩn đạo đức để làm cơ sở nâng cao phẩm chất, đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên. Tất cả cán bộ, đảng viên đều đăng ký thực hiện “nêu gương” theo Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai¹; đa số đã thể hiện tốt vai trò nêu gương trong công tác, sinh hoạt thường ngày.

Thông qua “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã tạo chuyển biến tích cực về đạo đức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên và lan tỏa, nâng cao tinh thần đạo đức, hướng thiện của các cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác được biểu dương, khen thưởng².

Chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngay trong

¹ Ngày 07/06/2012 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định 101-QĐ/TW “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” với 07 nội dung cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngày 24/7/2012 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Quyết định 272-QĐ/TU nhằm cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện các nội dung “nêu gương” trong toàn Đảng bộ tỉnh.

² Từ 2010 đến 2015 có 08 tập thể và 32 cá nhân điển hình được Huyện ủy khen thưởng về thành tích “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

năm 2012 Đảng ủy và các Chi bộ đã nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo theo nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Trong đợt kiểm điểm này, Đảng ủy, các Chi ủy và tập thể đảng viên đã thẳng thắn chỉ rõ khuyết điểm và những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể cấp ủy và từng cấp ủy viên. Kết quả kiểm điểm được Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá đạt yêu cầu. Sau kiểm điểm, Đảng ủy đã tổng hợp các khuyết điểm và xây dựng kế hoạch khắc phục 15 vấn đề còn hạn chế, thiếu sót với các giải pháp, lộ trình cụ thể. Trước khi bước vào Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (tháng 5/2015), Đảng ủy đã khắc phục xong 14/15 vấn đề.

Công tác tổ chức và cán bộ tiếp tục được đổi mới gắn với “học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Về tổ chức, đã tiếp tục củng cố Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động có chất lượng, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Đảng ủy cũng đã tách Chi bộ Giáo dục thành 04 Chi bộ ở 04 trường học và thành lập thêm Chi bộ Công an; đến năm 2015 toàn Đảng bộ có 10

Chi bộ với 145 đảng viên, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo ở các ấp, cơ quan quân sự, công an và các trường học. Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, đạt kết quả rất tốt; từ 2006 đến 2015 đã kết nạp 72 đảng viên mới, đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm¹. Đa số đảng viên mới kết nạp đều ở độ tuổi dưới 40, vừa có tác dụng trẻ hóa đội ngũ đảng viên, vừa tạo nguồn vững chắc để quy hoạch, đào tạo cán bộ các nhiệm kỳ sau. Sau khi vào Đảng, các đảng viên mới đều tiên phong, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt. Gắn với phát triển Đảng, các Chi bộ luôn chú trọng quản lý, giáo dục và phân công nhiệm vụ đối với đảng viên. Trừ các đồng chí miễn sinh hoạt, miễn công tác, hầu hết đảng viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp và đã tích cực thực hiện nhiệm vụ. Nhìn chung, chất lượng đội ngũ đảng viên không ngừng được nâng lên, qua phân tích chất lượng hàng năm số đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt tỷ lệ cao².

¹ Nhiệm kỳ 2005-2010 xây dựng được 56 quần chúng trung kiên (đã học lớp đổi tượng Đảng), kết nạp 37 đảng viên mới; nhiệm kỳ 2010-2015 tiếp tục có thêm 39 quần chúng trung kiên, kết nạp 35 đảng viên mới. Một số đồng chí vào Đảng tại Đảng bộ Đối 61 giai đoạn 2005-2015 đã phấn đấu trưởng thành, được phân công đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, như đ/c Ngô Thị Phương Thảo, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

² Nhiệm kỳ 2005-2010, bình quân hàng năm có 84% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 8,77% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhiệm kỳ 2010-2015, bình quân hàng năm có 92% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 10% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo công tác cán bộ tương xứng với vị trí là công việc “gốc” của Đảng. Tiến hành quy hoạch Đảng ủy và các chức danh Đảng, chính quyền, đoàn thể nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020 đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Huyện ủy. Xem xét bổ sung đảng ủy viên, bố trí nhân sự Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các vị trí khác đều trên cơ sở quy hoạch cán bộ. Nét mới trong công tác cán bộ là đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nội bộ Đảng và tham khảo ý kiến các tổ chức quần chúng đối với các trường hợp được bổ nhiệm, quy hoạch, giúp cấp ủy có quyết định nhân sự khá chính xác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyển biến mạnh, qua đó nhiều cán bộ đã đạt chuẩn lý luận chính trị và chuyên môn theo quy định. Đảng ủy cũng đã chấp hành nghiêm các quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy điều động, luân chuyển cán bộ và tiếp nhận 08 cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về xã công tác; không có biểu hiện cục bộ, địa phương. Đội ngũ cán bộ xã đã được tập trung xây dựng theo đúng định hướng chuẩn hóa và trẻ hóa, chất lượng nâng lên đáng kể.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên. Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát

toàn khóa, hàng năm, tập trung vào các vấn đề trọng tâm, cấp thiết trong công tác xây dựng Đảng và tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đảng ủy cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét làm rõ và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp đảng viên có sai phạm¹.

Phương thức lãnh đạo, phong cách làm việc của Đảng ủy tiếp tục được cải tiến trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng và quy chế hoạt động. Nội bộ Đảng ủy đoàn kết thống nhất cao, luôn sâu sát với các ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Do đó, đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà nổi bật là hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nghiệp vụ công tác Đảng có tiến bộ; hầu hết các nghị quyết, báo cáo, văn bản do Đảng ủy ban hành đều đạt chất lượng tốt hơn.

Có thể khẳng định là xuyên suốt 02 nhiệm kỳ,

¹ Trong 02 nhiệm kỳ đã tổ chức 53 cuộc kiểm tra, giám sát về thực hiện chế độ sinh hoạt Đảng, tình hình chấp hành chỉ thị, nghị quyết, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực hiện “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm v.v.. Thi hành kỷ luật 10 đảng viên có sai phạm với các hình thức: khai trừ 01, cảnh cáo 06, khiển trách 03, và xóa tên 01.

toàn Đảng bộ đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng cao. Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc nhiều năm được công nhận trong sạch vững mạnh.

3. Phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 26-NQ/TW về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trên cơ sở đó, các cấp ủy và chính quyền trong cả nước bắt đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Ở Đồng Nai, Tỉnh ủy đã sớm đề ra nhiều chủ trương, giải pháp cụ thể, sáng tạo để lãnh đạo cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, chăm lo đời sống nông dân, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh¹.

¹ Thực tế là từ đầu năm 2007, Tỉnh ủy Đồng Nai đã bắt đầu chủ trương xây dựng nông thôn “4 có” (có đời sống kinh tế được cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt, an ninh, an toàn; có môi trường sinh thái phát triển bền vững). Có thể nói đây là những nội dung cơ bản của bộ tiêu chí xã nông thôn mới sau này. Vì vậy,

Kịp thời nắm bắt chủ trương quan trọng này, lại được chọn làm điểm, nên sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, Đảng ủy đã lãnh đạo triển khai nhiều công việc cụ thể nhằm phấn đấu đạt các tiêu chí xã nông thôn mới.

Những thuận lợi cơ bản khi xã bước vào xây dựng nông thôn mới là: Nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và đầu tư đúng mức từ cấp trên. Với thành tích đã đạt được đến năm 2010, kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân nâng cao đáng kể, kết cấu hạ tầng, nhất là mạng lưới điện, giao thông, trường học phát triển đồng bộ, an ninh - trật tự ổn định, hệ thống chính trị vững mạnh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi đón nhận chủ trương xây dựng nông thôn mới, sẵn sàng đóng góp công sức, kinh phí để thực hiện các

sau khi có Quyết định 491/QĐ/TTg, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã sớm ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh với mức độ phấn đấu cao hơn tiêu chí chung cả nước. Tỉnh cũng đã quan tâm dành kinh phí đúng mức cho nông nghiệp, nông thôn. Đầu năm 2015, Đồng Nai đã có 02 đơn vị cấp huyện đầu tiên trong cả nước (Xuân Lộc và thị xã Long Khánh) hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015.

Huyện Trảng Bom chọn các xã Thanh Bình, Hưng Thịnh, Đổi 61, Trung Hòa làm điểm thực hiện. Năm 2013, Thanh Bình là xã đầu tiên đạt chuẩn nông thôn mới. Đến đầu năm 2016 tất cả 16/16 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Năm 2017, huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới. Là huyện thứ 6 trong tỉnh được công nhận đạt chuẩn, nhưng Trảng Bom là một trong số ít huyện đầu tiên của cả nước đạt chuẩn khi đã có 100% số xã đạt chuẩn và các tiêu chí để được xét công nhận cao hơn trước (trước đó chỉ cần khoảng 80% xã đạt chuẩn là huyện được công nhận).

mục tiêu để ra.

Song cũng có không ít khó khăn, thách thức, nổi lên là: Được huyện chọn làm điểm là vinh dự nhưng cũng tạo áp lực không nhỏ vì chưa có mô hình để học tập, dẫn đến lúng túng nhất định trong thời gian đầu. Đa số cán bộ, đảng viên và người dân chưa hiểu rõ các nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chưa nhận thức đầy đủ yêu cầu phát huy nội lực, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân đối với nhiệm vụ quan trọng này, thậm chí nảy sinh tâm lý trông chờ vào nguồn đầu tư lớn của cấp trên để xây dựng kết cấu hạ tầng. Quỹ đất công do xã trực tiếp quản lý không còn nên không thể chủ động bố trí mặt bằng xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa ấp... Năm 2011, xã chỉ mới đạt 6/19 tiêu chí xã nông thôn mới; như vậy để hoàn thành nhiệm vụ đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn dân phải nỗ lực vượt bậc.

Từ tình hình vừa nêu, với quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã vừa làm vừa rút kinh nghiệm, tập trung vận động nhân dân ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, chung sức đồng lòng thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3.1. Về tổ chức triển khai

Đảng ủy đã ban hành nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/10/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, với các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp cụ thể. Tiếp theo, thông qua kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, hàng năm Đảng ủy đều có nghị quyết chuyên đề, xác định các tiêu chí, chỉ tiêu cần phải phấn đấu đạt được trong từng năm.

Căn cứ các nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã đã khẩn trương phối hợp với cơ quan chuyên môn xây dựng đề án, đồ án xây dựng nông thôn mới thông qua Hội đồng Nhân dân xã và trình Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt bảo đảm tiến độ quy định; đồng thời xây dựng các kế hoạch triển khai cụ thể hàng năm. Mặt khác, Hội đồng Nhân dân xã tại các kỳ họp đều có nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nông thôn mới trong từng năm, sáu tháng và tổ chức giám sát kết quả thực hiện.

Để trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo (Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban), Ban Quản lý dự án (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã làm Trưởng ban) và 04 Ban Phát triển ấp do các Bí thư Chi bộ ấp đứng đầu. Thành viên các tổ chức này cùng các đồng chí Đảng ủy viên được phân công đeo bám, đôn đốc từng địa bàn và

lĩnh vực cụ thể. Nhờ đó, sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo khá nhịp nhàng, những khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời, các nguồn lực trong nhân dân được huy động và sử dụng có hiệu quả.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm đã được cả hệ thống chính trị triển khai rất tốt, đó là thường xuyên đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, giúp cho cán bộ, đảng viên và mọi người dân hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích, mục tiêu, yêu cầu và các tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Mặt trận và các đoàn thể luôn nhiệt tình phối hợp tuyên truyền kết hợp với vận động xã hội hóa và giám sát cộng đồng để bảo đảm tiến độ các công trình xây dựng cơ bản, chống tiêu cực, thất thoát, tạo được niềm tin trong nhân dân. Các Tổ đại biểu và từng vị đại biểu Hội đồng Nhân dân cũng đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động gắn với các buổi tiếp xúc cử tri. Thông qua công tác truyền thông, nhận thức của đại đa số người dân chuyển biến mạnh mẽ, ngày càng phát huy đầy đủ vai trò chủ thể, hăng hái thi đua lao động sản xuất, đóng góp công sức, tiền của vì sự phát triển, đổi mới của quê hương¹.

¹ Các hình thức truyền thông gồm có: Tuyên truyền trực quan (pano, khẩu hiệu, cổng chào), thường xuyên phổ biến nội dung xây dựng nông

3.2. Vai trò của cán bộ, đảng viên và nhân dân

Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, toàn xã đã chọn chủ đề “Quyết tâm xây dựng nông thôn mới”, lôi cuốn đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân cùng hành động.

Đại đa số cán bộ, đảng viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cụ thể được phân công, tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nhiệt tình tuyên truyền, động viên quần chúng nâng cao hiệu quả sản xuất và đời sống, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm vệ sinh môi trường, xã hội hóa giao thông v.v.. Thể hiện vai trò “nêu gương”, cán bộ, đảng viên và gia đình đã gương mẫu đóng góp kinh phí và ngày công làm đường giao thông, nhà văn hóa ấp, tham gia dịch vụ thu gom rác thải, bảo vệ môi trường v.v.. theo sự vận động của xã, ấp; đã thực sự tạo thành phong trào “cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Một số đảng viên và cán bộ cốt cán đã tích cực hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và các Ban Phát triển ấp triển khai công việc, là những nhân tố điển hình

thôn mới trên đài truyền thanh và tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp. Xã tổ chức 41 buổi tuyên truyền trực tiếp có 2.411 người dự (đại diện cho 89% số hộ). Các đoàn thể tổ chức 24 buổi tuyên truyền cho trên 90% đoàn viên, hội viên.

trong phong trào.

Từ thực tiễn sinh động của phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và những kết quả cụ thể đạt được qua từng năm, lại được thuyết phục bởi vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; nhân dân toàn xã ngày càng nhận thức sâu sắc lợi ích đem lại từ chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Nhân dân phấn khởi và đồng thuận cao, phát huy tốt vai trò chủ thể trong tổ chức thực hiện, tự giác hành động nhằm đạt các tiêu chí xã nông thôn mới. Các vị chức sắc, chức việc tôn giáo và bà con giáo dân cũng đã có nhiều việc làm hữu ích vì cộng đồng, góp phần xứng đáng vào thành tích chung. Đặc biệt, trong phong trào thi đua của quần chúng cũng đã có những tập thể và cá nhân tiêu biểu đóng góp kinh phí, công sức trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện¹. Thực tế cho thấy chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở xã Đôi 61 giai đoạn 2010-2015 được thực hiện thành công là do quyết tâm chính trị cao

¹ Một số tấm gương tiêu biểu: Ông Hoàng Văn Ngọc (Tân Phát) hiến 150m² đất làm đường, bà Quế Thị Trúc (Tân Phát) hiến 200m² đất làm đường, ông Nguyễn Đông (Tân Phát) hiến 200m² đất làm đường, và các điển hình khác có đóng góp trong phong trào được khen thưởng như: Ông Trương Văn Hồng (Tân Đạt), chị Huỳnh Ngọc Hương (Tân Đạt), bác sĩ Nguyễn Quang Hoàng (Tân Thịnh), anh Hoàng Văn Thật (Tân Thịnh), chị Bùi Thị Kim Dung (Tân Hưng), anh Nguyễn Đình Vinh (Tân Hưng), đồng chí Ngô Thị Phương Thảo (cán bộ xã) v.v..

của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh lòng dân và nguồn lực chủ yếu do nhân dân đóng góp¹.

3.3. Đạt chuẩn xã nông thôn mới

Sau gần 05 năm phấn đấu liên tục bằng tất cả tâm huyết, công sức của toàn Đảng bộ và nhân dân, được sự đầu tư đúng mức của cấp trên kết hợp với khai thác tốt nguồn lực tại chỗ, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 ở Đồi 61 đã thành công. Sau mỗi năm, số tiêu chí đạt được đều tăng thêm và đến năm 2015 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới². Sau khi các cơ quan chuyên môn tỉnh, huyện thẩm định kỹ lưỡng, với nhiều yêu cầu chặt chẽ trong từng nội dung, Đồi 61 được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới theo quyết định 4183/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất quan

¹ Tổng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 ở xã Đồi 61 đạt 124,7 tỷ đồng, trong đó ngân sách Tỉnh 9,07 tỷ đồng, ngân sách huyện 20,26 tỷ đồng, ngân sách xã 48 triệu đồng (vốn ngân sách chiếm 23,56%), vốn khác 196,2 triệu đồng (chiếm 0,16%). Còn lại vốn trong nhân dân 95,16 tỷ đồng (chiếm 76,28%), gồm các khoản đầu tư cho sản xuất kinh doanh, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng và sửa chữa nhà ở, giảm nghèo, dịch vụ vệ sinh môi trường v.v.. Trong tổng nguồn vốn của dân có vốn vay ngân hàng 35,38 tỷ đồng (các hộ dân vay và có trách nhiệm trả nợ + lãi cho ngân hàng). Kết quả này cho thấy nhân dân Đồi 61 đã thực sự giữ vai trò chủ thể xây dựng nông thôn mới (Theo Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 27/6/2015 của UBND xã về kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới).

² Năm 2011 chỉ mới đạt 6/19 tiêu chí; năm 2012 đạt 10/19 tiêu chí; năm 2013 đạt 13/19 tiêu chí; năm 2014 đạt 17/19 tiêu chí.

trọng, đánh dấu bước đổi mới toàn diện của đất và người Đồi 61 chỉ sau 10 năm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, đem lại niềm phấn khởi, tự hào chính đáng cho Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Sự kiện này chắc chắn sẽ tạo tiền đề để địa phương vươn lên, giàu đẹp hơn trong tương lai. Song nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới sẽ không dừng lại ở những kết quả đã đạt được. Bởi vì đây là cả một quá trình liên tục, lâu dài, từ thấp đến cao để đáp ứng yêu cầu làm cho đất nước và từng địa phương ngày càng phát triển. Những tiêu chí đã đạt dù rất quan trọng nhưng chỉ mới ở bước khởi đầu. Đảng bộ và nhân dân Đồi 61 sẽ phải nỗ lực phấn đấu vượt bậc để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí ngày càng cao hơn.

Thành tích đạt được trong 02 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và thứ III là rất to lớn. Tuy nhiên, để lịch sử địa phương bảo đảm tính trung thực, khách quan, cần phải thẳng thắn nhìn nhận là vẫn còn không ít hạn chế, khuyết điểm trong giai đoạn này, nổi lên là:

Nhìn chung, cơ cấu kinh tế trên địa bàn chuyển dịch còn chậm và chưa cân đối; sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng vẫn còn nhiều yếu tố tự phát; tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chủ yếu là quy mô hộ gia đình. Kinh tế tập thể phát triển chậm;

chưa hình thành được chuỗi liên kết, hợp tác giữa các hộ, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Một phần diện tích khá lớn được đưa vào quy hoạch Tổng kho trung chuyển, vì vậy quy hoạch phát triển của xã phải thay đổi. Điều đó cũng làm ảnh hưởng nhất định đến tâm trạng, sản xuất và đời sống của một bộ phận người dân¹. Là xã điểm, nhưng do một số khó khăn, chủ yếu là khó khăn khách quan trong việc bố trí mặt bằng xây dựng các thiết chế văn hóa, nên Đổi 61 đạt chuẩn nông thôn mới chậm hơn nhiều xã khác trong huyện.

Có năm không giữ vững được tỷ lệ 100% áp văn hóa; một số gia đình văn hóa vẫn còn có mặt hạn chế so với tiêu chuẩn quy định. Nội dung tuyên truyền về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh chưa phong phú, có lúc chưa phản ánh đầy đủ tình hình trên địa bàn. Hoạt động khám, chữa bệnh chưa đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao của người dân. Chất lượng giáo dục chưa toàn diện; các bộ môn giáo dục nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống còn hạn chế do thiếu trang thiết bị và giáo viên được đào tạo chuyên sâu. Một số người dân chưa thực hiện tốt trách nhiệm bảo

¹ Chẳng hạn, năm 2005 xã đã xây dựng xong chợ mới ở ấp Tân Phát. Nhưng sau đó không sử dụng được, vì khu vực này thuộc diện tích quy hoạch Tổng kho, tiểu thương không chịu vào buôn bán. Mặt khác, những hộ dân nằm trong vùng quy hoạch không thể xây dựng, sửa chữa nhà ở và có tâm lý e ngại, không mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh.

vệ môi trường, còn 19% số hộ chưa tham gia dịch vụ thu gom rác thải.

Tình hình tội phạm hình sự, phạm pháp trong thanh thiếu niên và tai nạn giao thông tuy đã được kiểm chế, nhưng có thời điểm còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân. Vẫn còn tình trạng một số công dân thờ ơ đối với nghĩa vụ tham gia bảo vệ an ninh - trật tự.

Mặt trận và các đoàn thể có nơi có lúc thiếu chủ động triển khai công việc; còn lúng túng trong thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội. Mô hình “dân vận khéo” nhìn chung còn mang tính hình thức, chưa được áp dụng rộng rãi trong thực tế. Chất lượng một số không nhỏ đoàn viên, hội viên, kể cả lực lượng nòng cốt chưa đạt yêu cầu.

Sự lãnh đạo của Đảng ủy đối với một ít nhiệm vụ trọng tâm chưa thật sâu sát, nhạy bén. Trong đó lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 còn hạn chế; kết quả bầu cử cả 04 cấp đều không đảm bảo cơ cấu nhân sự, có đơn vị bầu cử Hội đồng Nhân dân xã bầu thiếu đại biểu.

Một số đảng viên chưa thể hiện đầy đủ tinh thần tự giác trong công tác, học tập và thiếu mạnh dạn tham gia đấu tranh tự phê bình và phê bình. Có Chi bộ chưa

quan tâm đúng mức đối với công tác phát triển Đảng (có năm không kết nạp được đảng viên mới). Số đảng viên bị xử lý kỷ luật tiếp tục tăng, trong đó có trường hợp bị khai trừ; đòi hỏi phải thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác giáo dục, rèn luyện và quản lý chặt chẽ đối với đội ngũ đảng viên.

4. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu giai đoạn 2015-2020

Được tổ chức vào ngày 20/5/2015 với sự tham dự của 145 đảng viên, Đại hội đã phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, tiến hành đầy đủ các nội dung theo quy định của Trung ương, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và thành công tốt đẹp.

Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Đảng ủy khóa mới: Hà Văn Biên, Nguyễn Việt Hùng, Trần Thanh Khang, Vũ Ngọc Kiên, Trương Kính, Đỗ Giang Nam, Nguyễn Văn Phúc, Lê Trọng Nguyên Sang, Hà Thị Thái, Ngô Thị Phương Thảo, Phạm Thị Tơ. Đảng ủy họp kỳ thứ nhất bầu Ban Thường vụ 03 đồng chí: Nguyễn Việt Hùng, Đỗ Giang Nam, Trương Kính; đồng chí Nguyễn Việt Hùng được bầu làm Bí thư, các đồng chí Đỗ Giang Nam, Trương Kính được bầu làm Phó Bí thư¹.

¹ Phân công Đảng ủy sau Đại hội như sau: Đ/c Nguyễn Việt Hùng, Bí

Nhân sự Đảng ủy khóa IV có sự đổi mới theo hướng trẻ hóa, chú trọng cán bộ nữ; 04 đồng chí tham gia Đảng ủy lần đầu, tỷ lệ nữ 27,2% và thành viên ở độ tuổi 40 trở xuống đạt 63,6%.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015-2020 là: “Quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong cộng

thư kiêm Chủ tịch UBND (thí điểm nhất thể hóa 02 chức danh Đảng và chính quyền); đ/c Đỗ Giang Nam, Phó Bí thư thường trực - Chủ nhiệm UBKTĐU; đ/c Trương Kính, Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND; đ/c Hà Văn Biên, Chủ tịch UBMTTQ; đ/c Trần Thanh Khang, Phó Chủ tịch HĐND; đ/c Hà Thị Thái, Phó Chủ tịch UBND; đ/c Ngô Thị Phương Thảo, Phó Chủ tịch UBND (sau đó chuyển sang làm Chủ tịch Hội Phụ nữ); đ/c Phạm Thị Tơ, Chủ tịch Hội Phụ nữ (sau đó được bầu làm Phó Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2016-2021); đ/c Nguyễn Văn Phúc, Trưởng Công an; đ/c Lê Trọng Nguyễn Sang, Chỉ huy trưởng Quân sự; đ/c Vũ Ngọc Kiên, Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng trường Tiểu học Đôi 61.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Song Hào, Bí thư Đảng ủy 02 nhiệm kỳ (2005-2010 và 2010-2015) kiêm Chủ tịch HĐND xã (2004-2015), có nhiều đóng góp đối với phong trào địa phương, không tái cử Đảng ủy khóa mới. Sau Đại hội, đồng chí được điều động về huyện công tác và được bầu giữ chức danh Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện nhiệm kỳ 2016-2021.

- Trong nhiệm kỳ, nhân sự Đảng ủy có sự thay đổi (tính đến đầu năm 2019) như sau: Đ/c Vũ Ngọc Kiên chuyển công tác về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (3/2018); đ/c Đỗ Giang Nam nghỉ hưu (11/2018); đ/c Nguyễn Văn Phúc xin nghỉ công tác vì lý do sức khỏe (02/2019). Tháng 9/2019, đ/c Ngô Thị Phương Thảo được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ và Phó Bí thư (được phân công làm Thường trực Đảng ủy). Đảng ủy cũng đã bầu đ/c Trương Kính kiêm chức Chủ nhiệm UBKTĐU thay đ/c Đỗ Giang Nam.

đồng dân cư, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với đẩy mạnh “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn của cán bộ, đảng viên. Phát huy nội lực, tập trung khai thác hiệu quả hơn nữa các tiềm năng ở địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ; xây dựng xã Đổi 61 cơ bản đạt chuẩn xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí nâng cao”, và đề ra 06 nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Năm 2015 được công nhận là xã nông thôn mới; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ 2015-2020 cơ bản đạt xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí nâng cao.

(2) Tập trung mọi nguồn lực và các giải pháp để đầu tư phát triển kinh tế. Tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các mô hình chăn nuôi, đặc biệt là nuôi cá, để nâng cao sản lượng hàng hóa một cách bền vững. Xác định cây, con chủ lực của địa phương là: lúa, bắp, điều, heo, bò, gà, cá.

(3) Tiếp tục định hướng quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng nhằm đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

(4) Tăng cường công tác kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí cán bộ theo hướng tiếp tục chuẩn hóa và trẻ hóa nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020 và những năm tiếp theo.

(5) Tập trung các giải pháp không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, các cơ sở sản xuất kinh doanh và chăn nuôi.

(6) Tập trung công tác đào tạo nghề và chuẩn bị các điều kiện để chuyển đổi nghề nghiệp cho nhân dân phù hợp với tình hình phát triển kinh tế khi đi vào xây dựng Tổng kho trung chuyển theo quy hoạch.

Đại hội còn xác định 23 chỉ tiêu hoặc nhóm chỉ tiêu cụ thể và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực để làm căn cứ tổ chức thực hiện xuyên suốt nhiệm kỳ; trong đó nhiều giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

Nghị quyết Đại hội lần thứ IV đã thể hiện quyết tâm của toàn Đảng bộ, toàn dân trong xã tiếp tục đưa Đôi 61 trở thành xã nông thôn mới nâng cao, nhân dân có cuộc sống ngày càng sung túc, tươi đẹp hơn.

Đôi 61 kết thúc năm 2015 với dấu ấn “đạt chuẩn xã nông thôn mới”. Như vậy, suốt 40 năm các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà đã liên tục phấn

đấu khắc phục bao khó khăn, thử thách, vượt qua bao gian khổ, từng bước chiến thắng đói nghèo, làm cho quê hương không ngừng đổi mới, vươn lên. Tin tưởng rằng Đảng ủy khóa IV sẽ cùng toàn Đảng bộ, toàn dân trong xã tiếp tục dồn mọi nỗ lực hành động và sẽ gặt hái những thành quả tốt đẹp hơn nữa trên chặng đường mới.

KẾT LUẬN

Địa danh Đồi 61 tuy chỉ mới xuất hiện chưa tròn nửa thế kỷ, nhưng vùng đất và con người nơi đây cũng đã tạo nên một quá trình lịch sử đầy tự hào, luôn nỗ lực phấn đấu đi lên gắn với sự phát triển về mọi mặt của đất nước, tỉnh Đồng Nai và huyện Trảng Bom.

Vùng đất này đã từng chở che lực lượng cách mạng, từng chứng kiến những hành động mưu trí, dũng cảm, chấp nhận gian khổ, hy sinh của cán bộ, chiến sĩ ta trong thời kỳ kháng chiến chống kẻ thù xâm lược trước 30/4/1975. Nhân dân ấp Vườn Ngô (cũ) và một bộ phận đồng bào, đồng chí từ các địa phương khác chuyển đến có nhiều đóng góp đáng ghi nhận vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Những yếu tố đó đã và sẽ làm sâu đậm thêm tinh thần yêu nước của nhân dân xã nhà, là một trong những giá trị truyền thống quý báu cần được mãi mãi gìn giữ và phát huy.

Gần 20 năm (1975-1994), trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, vất vả, thiếu thốn về mọi mặt, nhưng cán

bộ, đảng viên và nhân dân xã Đổi 61 vẫn trụ vững trên vùng quê mới. Từ bao mồ hôi, công sức hòa quyện vào đất đai, ruộng rẫy, đồng bào đã khai hoang, sản xuất, mở đường, thành lập các khu dân cư, làm cho vùng kinh tế mới buổi đầu còn rất hoang sơ không ngừng “thay da đổi thịt”. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân toàn xã luôn chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Từ 1994 đến 2015, cùng cả nước đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, trong điều kiện diện tích và dân số được mở rộng thêm, tổ chức Đảng và nhân dân Đổi 61 tiếp tục chung sức, đồng lòng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong từng nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ/Đảng bộ, lập nhiều thành tích rất quan trọng, với 02 dấu mốc nổi bật, làm biến đổi toàn diện tình hình mọi mặt trên địa bàn xã, đó là: Thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn (2005) và đạt chuẩn xã nông thôn mới (2015).

Như vậy, tương tự nhiều xã thuộc huyện Trảng Bom, quá trình phát triển của xã Đổi 61 từ năm 1975 đến nay đúng là một quá trình “từ không đến có”; thể hiện qua những đổi thay sâu sắc sau đây:

- Từ một vùng đất hoang sơ, khắc nghiệt, chưa có

bất cứ cơ sở vật chất nào khi nhân dân bắt đầu đến đây xây dựng kinh tế mới, kể cả ấp Vườn Ngô (cũ) lúc ấy kinh tế - xã hội cũng rất thấp kém, Đôi 61 hiện nay đã trở thành xã nông thôn mới giàu sức sống¹, có kinh tế, văn hóa - xã hội, kết cấu hạ tầng và đời sống nhân dân phát triển khá đồng bộ. Thành quả vật chất to lớn đó, được Đảng bộ và nhân dân ra sức tạo dựng qua nhiều năm tháng, sẽ là nền móng vững chãi để đẩy mạnh hơn nữa tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Từ tâm trạng băn khoăn trong những ngày đầu giải phóng và bao bọc, lo lắng khi phải đương đầu với vô vàn khó khăn, thiếu thốn lúc mới đến đây lập nghiệp, ngày nay nhân dân xã nhà, lương cũng như giáo, người đến trước cũng như người đến sau, đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó máu thịt với quê hương mới, phát huy vai trò chủ thể, cùng phấn đấu xây dựng cuộc sống ngày thêm tươi đẹp. Sau hơn 40 năm, sức mạnh lòng dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xã luôn được tăng cường và phát huy, chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy địa phương

¹ Năm 2019 bắt đầu dự thảo Lịch sử Đảng bộ xã và chỉ tổng kết tình hình đến hết năm 2015. Thực tế là sau khi đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 vào tháng 12/2015, Đảng bộ và nhân dân Đôi 61 tiếp tục phấn đấu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, và đến năm 2018 đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới theo bộ tiêu chí nâng cao, sớm hơn 02 năm so với mục tiêu đề ra.

không ngừng đổi mới, phát triển.

- Từ chỗ Chi bộ chỉ có 03 đảng viên lúc mới thành lập, các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động, đến nay Đảng bộ xã với trên 190 đảng viên sinh hoạt ở 10 Chi bộ trực thuộc, trong đó nhiều đồng chí trưởng thành từ phong trào địa phương, đã và đang phát huy tốt vai trò lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đây chính là thành quả chính trị có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của xã nhà.

Trước hết, chính các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Đổi 61 đã góp phần tạo ra những đổi thay sâu sắc đó, xây đắp nên giá trị truyền thống vững bền cho cả hiện tại và tương lai. Mỗi người, mỗi nhà trong xã có niềm tự hào chính đáng là đã tích cực đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển quê hương.

Mặt khác, cũng cần thấy rõ rằng bên cạnh nỗ lực tự thân, những thành quả mà chúng ta đạt được còn bắt nguồn từ những thành tựu rất to lớn của đất nước và địa phương (tỉnh, huyện) suốt mấy chục năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, nhất là trong hơn ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới. Chính đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và thành tựu về mọi mặt của cả nước nói

chung, tỉnh Đồng Nai và huyện Trảng Bom nói riêng là chỗ dựa, là bộ phận đặc biệt quan trọng để Đôi 61 có thể cất cánh, vươn lên. Vì vậy, càng tự hào với sự tiến bộ của quê hương, Đảng bộ và nhân dân Đôi 61 càng biết ơn Đảng, biết ơn đất nước.

Nhìn lại lịch sử Đảng bộ xã Đôi 61 từ 1975 đến 2015, khách quan đánh giá đúng những thành tích và ưu điểm cũng như nghiêm túc nhìn nhận hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm trong từng giai đoạn, bước đầu có thể tổng kết và rút ra các bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

- **Một là**, phải luôn luôn chăm lo xây dựng Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc trong sạch vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu không ngừng được nâng cao đi đôi với thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xem đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định để hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị, xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Để đạt được yêu cầu đó, cần phải thực hiện đồng bộ các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đổi mới phương thức lãnh đạo, không được xem nhẹ hoặc bỏ qua bất cứ nội dung nào.

Xây dựng Đảng về chính trị đòi hỏi phải quán triệt

và vận dụng đúng đắn Nghị quyết của Đảng cấp trên, chấp hành nghiêm pháp luật, sơ - tổng kết đánh giá chính xác tình hình, từ đó xây dựng và ban hành nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Đảng ủy, Đảng bộ thực sự có chất lượng, phù hợp với thực tiễn nhằm góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước đi vào cuộc sống, đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng. Tiếp theo, phải tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc khâu tổ chức thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp. Cần chú ý khắc phục những hạn chế trong việc xây dựng và ban hành nghị quyết, chẳng hạn như không nghiên cứu kỹ tình hình, không tập hợp đầy đủ ý kiến của tập thể dẫn đến sơ lược, chung chung, mô phỏng nghị quyết cấp trên.

Công tác tư tưởng phải được tiến hành thường xuyên thông qua tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Đảng, các buổi sinh hoạt Chi bộ và sử dụng có hiệu quả các phương tiện tuyên truyền. Trong Đảng, phải tập trung giáo dục đảng viên kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nói và làm theo nghị quyết. Kịp thời phê bình, uốn nắn những

biểu hiện lệch lạc về nhận thức, giảm sút ý chí phấn đấu, suy thoái đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Đồng thời cần chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận của quần chúng để có định hướng và biện pháp lãnh đạo phù hợp; kịp thời đả thông những nhận thức chưa đúng và phản bác các luận điệu sai trái.

Tập trung củng cố, kiện toàn các Chi bộ trực thuộc và bộ máy chính quyền, đoàn thể vững mạnh bằng cách bố trí đúng cán bộ và tăng cường kiểm tra, giám sát, sớm phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong từng tổ chức. Thực hiện công tác cán bộ phải đúng quy trình do cấp trên quy định, bảo đảm nguyên tắc tập thể cấp ủy lãnh đạo và quyết định công tác cán bộ trên cơ sở phát huy dân chủ, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của đảng viên, quần chúng. Động viên và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ học tập nâng cao trình độ, có kiến thức thực chất, rèn luyện phẩm chất đạo đức, để không bị tụt hậu trong trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển. Cần đặc biệt coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận theo hướng chuẩn hóa và trẻ hóa. Cũng thuộc nội dung xây dựng Đảng về tổ chức, còn phải tích cực phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào

Đảng bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, không chạy theo số lượng, thì mới tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các lĩnh vực, các địa bàn dân cư và tạo nguồn xây dựng đội ngũ cán bộ.

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải xây dựng và thực hiện đầy đủ chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, các Chi bộ trực thuộc và đội ngũ cán bộ, đảng viên; nhất là phải thường xuyên giám sát hoạt động của chính quyền xã, cần xác định đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong tình hình hiện nay. Mặt khác, cần làm tốt công tác phát hiện, kiểm tra và xử lý đối với đảng viên có dấu hiệu vi phạm ngay từ lúc mới manh nha để khắc phục tình trạng số đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật đang có chiều hướng tăng lên trong các nhiệm kỳ gần đây.

Muốn lãnh đạo, điều hành có sức thuyết phục cao, phát huy được sức mạnh của tổ chức và quy tụ được lòng dân, Đảng ủy phải hết sức coi trọng việc đổi mới phương thức lãnh đạo trên cơ sở nghiêm chỉnh thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; làm việc theo đúng quy chế. Trong đó, vấn đề cốt lõi là phải xây dựng và thực hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp ủy với các tổ chức

trong hệ thống chính trị, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, vừa tôn trọng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để chính quyền, Mặt trận, đoàn thể hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, cần xây dựng phương pháp làm việc có tính khoa học, cải tiến nghiệp vụ công tác Đảng, chuẩn bị và điều hành thật tốt các cuộc họp, hội nghị, giao ban... Đặc biệt, phải phát huy tốt vai trò trung tâm đoàn kết và trách nhiệm “nêu gương” của người đứng đầu, nhất là trong điều kiện Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã¹; không để xảy ra các biểu hiện mệnh lệnh, độc đoán, gia trưởng hoặc thụ động, “dĩ hòa vi quý” trong điều hành công việc.

Tất cả nội dung xây dựng Đảng đều phải gắn với việc ra sức xây dựng và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, từng Chi bộ, toàn Đảng bộ và toàn hệ thống chính trị. Phải luôn xác định “đoàn kết nhất trí” là vấn đề có ý nghĩa sống còn như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Chỉ có như vậy thì Đảng bộ mới thực sự trong sạch vững mạnh.

- **Hai là**, phải thường xuyên tăng cường đổi mới

¹ Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (tháng 5/2015) đã thực hiện Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã.

công tác dân vận gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa tổ chức Đảng, chính quyền với quần chúng nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh lòng dân, thì mới tạo được động lực chủ yếu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Bác Hồ cũng đã chỉ rõ: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”; Người còn nhấn mạnh: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Quan điểm, tư tưởng đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của công tác dân vận, nhất là ở cấp xã, nơi mà mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền luôn tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và lợi ích của đông đảo người dân.

Về nội dung công tác dân vận, không chỉ coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục mà còn phải thực sự quan tâm chăm lo đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu thiết thực, chính đáng của nhân dân về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống. Những năm sau ngày đưa dân đến đây lập nghiệp, trong điều kiện cơ sở vật chất chưa được xây dựng, mức sống thấp kém, Chi bộ đã luôn sâu sát, động viên nhân dân đẩy mạnh khai hoang, sản xuất; trần trở tìm biện pháp giúp người dân

giảm bớt khó khăn, dần ổn định cuộc sống. Nhờ đó, đa số bà con an tâm ở lại, góp phần làm cho xã kinh tế mới Đôi 61 từng bước đi lên. Bước vào thời kỳ đổi mới, quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”, Chi bộ/Đảng bộ xã đã cùng với cả hệ thống chính trị tiếp tục vận động quần chúng ra sức phát triển kinh tế - xã hội với những chương trình trọng tâm như khuyến nông, ứng dụng khoa học kỹ thuật, điện khí hóa, xã hội hóa giao thông, kiên cố hóa trường học v.v.. đạt kết quả tốt. Đó chính là vì cuộc sống nhân dân ngày càng tốt đẹp hơn. Cấp ủy, chính quyền cũng đã tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, biết lắng nghe, tôn trọng và tiếp thu những ý kiến đúng đắn của người dân; tập trung giải quyết những kiến nghị, bức xúc; cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà; chính là bảo đảm quyền làm chủ về chính trị của nhân dân. Nói tóm lại, muốn dân vận có hiệu quả phải chăm lo đáp ứng mọi lợi ích chính đáng của dân.

Đồng thời, cần quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đi đôi với đặc biệt coi trọng công tác dân vận của chính quyền. Cán bộ, công chức, đảng viên phải nhiệt tình, năng nổ, có trách nhiệm trong công việc, ứng xử với người dân bằng thái độ “trọng dân”, “gần dân”, “nghe dân nói” và

“nói dân hiểu”, thì nhân dân mới hài lòng, tin tưởng và hăng hái hưởng ứng các phong trào hành động.

Là xã có tỷ lệ đồng bào theo đạo tương đối cao với 04 cơ sở thờ tự, công tác dân vận phải gắn liền với thực hiện đúng đắn chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Phải thực sự tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của người dân; tin tưởng vào tinh thần yêu nước và khả năng hành động cách mạng của quần chúng tín đồ; biết tranh thủ vai trò của các vị chức sắc, chức việc. Một mặt cần kiên trì, khéo léo, từng bước làm cho giáo dân thông suốt chủ trương; không nóng vội, không có những lời nói, việc làm xúc phạm đến đức tin của quần chúng. Mặt khác phải kiên quyết đấu tranh, xử lý những phần tử lợi dụng tôn giáo kích động tín đồ hòng gây mất ổn định; phải làm cho đồng đảo giáo dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của đối tượng xấu và đồng tình ủng hộ các biện pháp giải quyết của Đảng, Chính quyền, Mặt trận. Cần thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở chính trị, phát triển đoàn viên, hội viên, đảng viên, quần chúng cốt cán là tín đồ để làm nòng cốt của các phong trào trong đồng bào các tôn giáo. Hiện nay 6,3% đảng viên của Đảng bộ và một số cán bộ xã, ấp là người có đạo, cho thấy sự quan tâm xây dựng cơ sở chính trị trong giáo dân. Tuy nhiên, tỷ lệ này còn thấp hơn tỷ lệ bình quân của

Đảng bộ huyện (13,6%), cần phải chú trọng hơn nữa.

- **Ba là**, phải tập trung lãnh đạo nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế gắn với thực hiện thật tốt nhiệm vụ phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và bảo đảm an sinh xã hội nhằm bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực kinh tế phải biết lựa chọn những mục tiêu trọng tâm, trọng điểm và tập trung tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất thì mới tạo được đột phá để phát triển nhanh. Giai đoạn 1995-2000, xã còn trong diện đặc biệt khó khăn, cấp ủy - chính quyền đã quyết tâm dồn mọi nỗ lực thực hiện thành công chương trình điện khí hóa và nâng cấp hệ thống giao thông, nên sản xuất, đời sống và diện mạo xã nhà tiến bộ rõ rệt. Đầu những năm 2000, xã đã vận động và hỗ trợ nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là chuyển hàng chục héc-ta đất trồng trọt hiệu quả thấp sang nuôi cá nước ngọt, làm cho thu nhập của nhiều hộ được nâng lên, có sản phẩm hàng hóa tham gia thị trường. Thực hiện thành công chương trình 135 và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng là do biết tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện dứt điểm từng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu. Đó là những kinh nghiệm hay, cần tiếp tục phát huy.

Phải sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của cấp trên kết hợp với khai thác đúng mức nguồn lực tại chỗ để phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng kết cấu hạ tầng; trong đó phát huy tinh thần tự chủ, khai thác nguồn lực tại chỗ phải là yếu tố giữ vai trò quyết định. Đồi 61 đã sử dụng rất tốt nguồn ngân sách nhà nước đầu tư theo chương trình 135 và các khoản đầu tư giai đoạn 2005-2015 cũng như huy động vốn trong dân xây dựng nông thôn mới chiếm đến 76,28% tổng nguồn vốn, là kinh nghiệm bổ ích trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế.

Phải phòng ngừa tiêu cực, tăng cường kiểm tra, giám sát đi đôi với thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để kịp thời phát hiện và ngăn chặn, xử lý tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong sử dụng vốn ngân sách và vốn xã hội hóa, thì nhân dân mới tin tưởng và tích cực đóng góp xây dựng quê hương. Nhìn chung, Đồi 61 đã thực hiện khá tốt yêu cầu này trong nhiều nhiệm kỳ qua, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, không có cán bộ bị xử lý liên quan đến vấn đề tài chính.

Để phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cần phải tìm biện pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ,

và phát triển kinh tế tập thể, tạo ra chuỗi liên kết, hợp tác trong sản xuất kinh doanh. Cho đến nay, ở Đồi 61 quy mô ngành nghề, dịch vụ vẫn còn nhỏ, kinh tế tập thể cũng chưa phát triển mạnh; là vấn đề cần rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian tới.

Muốn tạo được “tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển”, phải chú trọng xây dựng văn hóa để có nền tảng tinh thần vững chắc, xem đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; đồng thời tập trung phát triển đồng bộ các sự nghiệp giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thực hiện thật tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ những người thuộc diện yếu thế để không một ai bị bỏ lại phía sau. Tất cả phải vì một xã hội tốt đẹp, con người phát triển toàn diện. Đảng bộ và nhân dân Đồi 61 cần quan tâm thực hiện tốt hơn nữa những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng này.

- **Bốn là**, đi liền với phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo vững chắc an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng và nghiêm túc thực thi pháp luật nhà nước, xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Các thế lực thù địch luôn thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, tìm mọi cách phá hoại đất nước ta ở mọi cấp độ. Vì vậy, phải thường xuyên

lãnh đạo chặt chẽ công tác đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội và công tác quân sự địa phương, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, thì mới bảo vệ được những thành quả kinh tế - xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Đảng ủy phải bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện đối với nhiệm vụ trong yếu này; hết sức quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng công an, quân sự có độ tin cậy chính trị cao, tinh thông nghiệp vụ, sẵn sàng chiến đấu tốt; quan tâm phát triển Đảng và xây dựng Chi bộ Quân sự, Chi bộ Công an trong sạch vững mạnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cho ý kiến chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để 02 lực lượng phối hợp hoàn thành xuất sắc vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Luôn chú trọng xây dựng thể trận lòng dân, phát huy vai trò quần chúng tham gia nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Trong đó, phải thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và ý thức chấp hành pháp luật của mỗi người dân; củng cố các tổ an ninh nhân dân hoạt động có hiệu quả, tham gia phát hiện, trấn áp kịp thời các loại tội phạm ở từng địa bàn dân cư; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội là cơ sở để động

viên thanh niên an tâm lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Phải giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của người dân, làm tốt công tác hòa giải các tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để mâu thuẫn tích tụ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh - trật tự. Trong tình hình mới, bên cạnh việc bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh khu công nghiệp, cấp ủy - chính quyền và lực lượng công an cần nhạy bén phối hợp với cấp trên bảo đảm an ninh thông tin trên địa bàn, nhất là an ninh mạng, không để kẻ xấu gieo rắc tin xấu, tin giả, làm cho nhân dân hoang mang.

Phải kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo đảm an ninh - quốc phòng. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cần chú trọng nâng cao chất lượng nhóm tiêu chí về an ninh - trật tự. Trên cơ sở kinh tế tăng trưởng phải quan tâm đầu tư tốt hơn cho hoạt động an ninh - quốc phòng, nhất là chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ.

Phát huy những thành quả đạt được, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt khó đi lên trong hơn bốn thập niên vừa qua, rút kinh nghiệm để khắc phục hạn chế, khuyết điểm, tập thể

Đảng bộ và hệ thống chính trị, tất cả cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân xã nhà nhất định sẽ quyết tâm viết tiếp những trang sử mới đáng tự hào hơn nữa của quê hương Đội 61 thân yêu./.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN
1	Đặng Thị Thuận	1917	Hà Tĩnh
2	Nguyễn Thị Thời	1922	Bình Dương

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ĐÔI 61

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	DÂN TỘC	GHI CHÚ
1	Trương Công Mạnh	10/01/1969	Bình Mỹ Tân Uyên Thủ Dầu Một	Kinh	Chuyển đến
2	Nguyễn Văn Ngạo	04/01/1966	Vĩnh Tân Tân Châu Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
3	Trương Văn Sơn	09/3/1971	Bình Mỹ Phú Giáo Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
4	Nguyễn Văn Hồ	20/05/63	Chánh Hoà Tân Uyên Biên Hoà	Kinh	Chuyển đến
5	Nguyễn Văn Khỏe	15/09/68	Bình Mỹ Phú Giáo Phước Thành	Kinh	Chuyển đến
6	Trần Văn Hoà	1/1/1968	Bình Mỹ Tân Uyên Biên Hoà	Kinh	Chuyển đến

ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔI 61

7	Huỳnh Văn Việt	15/8/1969	Phạm Chấn An Lộc Hải Hưng	Kinh	Chuyển đến
8	Huỳnh Văn Trung	2/5/1972	Bình Mỹ Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
9	Nguyễn Văn Danh	01/8/1968	Bình Hoà Tân Uyên Thủ Dầu Một	Kinh	Chuyển đến
10	Đoàn Thị Đẹp	10/12/1970	Phú Hoà Đông Củ Chi Gia Định	Kinh	Chuyển đến
11	Lâm Văn Ngon	01/8/1961	Bình Chánh Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
12	Phạm Văn Cu	01/11/1969	Phước Hoà Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
13	Bồ Văn Sơn	10/6/1953	Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
14	Nguyễn Văn Lễ	01/10/1967	Bình Mỹ Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
15	Lâm Bình	30/05/1968		Kinh	Chuyển đến
16	Nguyễn Văn Ngôi	02/12/1946	Tân Bình Tân Uyên Sông Bé	Kinh	Chuyển đến
17	Nguyễn Văn Hùng	24/08/1968		Kinh	Chuyển đến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘI 61 (1975 -2015)

18	Nguyễn Văn On	3/02/1966	Phú Mỹ Hưng Củ Chi Hồ Chí Minh	Kinh	Chuyển đến
19	Phạm Thị Lũy	5/4/1986	Hưng Lộc Thống Nhất Đồng Nai	Kinh	Chuyển đến
20	Nguyễn Văn Đồi	08/06/1969	Hưng Lộc Thống Nhất Đồng Nai	Kinh	Chuyển đến
21	Đặng Văn Hiếu	27/01/1963	Thái Bình	Kinh	Chuyển đến
22	Lê Văn Vân	25/07/1963	Bình Dương	Kinh	Chuyển đến
23	Nguyễn Khắc Huy	01/07/1983	Đội 61 Trảng Bom Đồng Nai	Kinh	
24	Vũ Minh Tuấn	28/09/1983	Phú Hải Phú Vang Thừa Thiên Huế	Kinh	
25	Đặng Văn Quận	15/05/1968	Phước Thắng Tuy Phước Bình Định	Kinh	Chuyển đến
26	Lê Tấn Thành	13/11/1991	Đội 61 Trảng Bom Đồng Nai	Kinh	
27	Đình Thanh Liêm	không ghi	Phước Thạnh Đất Đỏ BR - VT	Kinh	Chuyển đến

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘI 61

28	Võ Văn Xuân	12/02/1965	Vĩnh Tân Tân Uyên Bình Dương	Kinh	Chuyển đến
29	Lê Văn Sỏi	03/02/73	Duy Hải Duy Tiên Nam Hà	Kinh	Chuyển đến
30	Nguyễn Văn Thảo	28/04/66	Tam Hợp Bình Xuyên Vĩnh Phú	Kinh	Chuyển đến
31	Trần Thị Chung	17/07/69	Hải Lâm Hải Lăng Bình Trị Thiên	Kinh	Chuyển đến
32	Nguyễn Văn Mỹ	16/06/47	Trảng Bàng Tây Ninh	Kinh	Chuyển đến
33	Trương Văn Tăng	03/03/69	Thạch Đỉnh Thạch Hà Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
34	Trương Quang	07/05/68	Thạch Đỉnh Thạch Hà Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
35	Nguyễn Văn Tịch	10/02/66	Sơn Lôi Bình Xuyên Vĩnh Phú	Kinh	Chuyển đến
36	Nguyễn Văn Thắm	23/09/65	Cẩm Phúc Cẩm Xuyên Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
37	Nguyễn Thị Minh Hương	09/03/74	Tân Thông Hội Củ Chi Tp HCM	Kinh	Chuyển đến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒI 61 (1975 -2015)

38	Lê Hồng Thực	20/12/73	Xuân Hoà Thọ Xuân Thanh Hoá	Kinh	Chuyển đến
39	Hòang Văn Châu	15/03/71	Thạch Bàn Thạch Hà Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
40	Võ Văn Luyến	23/8/1948	Gia Minh Quảng Minh Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
41	Trần Hữu Ái	04/09/72	Thạch Kim Thạch Hà Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
42	Nguyễn Tấn Hồng	03/071972	Phổ Khánh Đức Phổ Nghĩa Bình	Kinh	Chuyển đến
43	Nguyễn Đăng Sắt	21/4/1967	Hưng Thủy Lệ Thủy Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
44	Phạm Văn Nước	27/2/1968	Trung Lập Củ Chi TP HCM	Kinh	Chuyển đến
45	Võ Nhuận	02/9/1963	Tĩnh Bình Sơn Tĩnh Nghĩa Bình	Kinh	Chuyển đến
46	Tạ Hữu Luối	1956	Hải Dương	Kinh	Chuyển đến
47	Nguyễn Văn Thành	1942	Bình Dương	Kinh	Chuyển đến
48	Lê Văn Chánh	1935	Bình Dương	Kinh	Chuyển đến

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘI 61

49	Nguyễn Hữu Đại	1939	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
50	Nguyễn Huy Phiệt	1947	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
51	Phạm Văn Lẹ	1960	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
52	Võ Văn Phước	1935	Vĩnh Tân Châu Thành Thủ Dầu Một	Kinh	Chuyển đến
53	Đồng Văn Đính	1909	Hải Dương	Kinh	Chuyển đến
54	Võ Văn Khoa	1949	Bình Dương	Kinh	Chuyển đến

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ ĐỘI 61

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGUYÊN QUÁN	DÂN TỘC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Lép	1946	Bình Dương	Kinh	Chuyển đến
2	Lê Chí Chăm	1959	Thanh Hóa	Kinh	Chuyển đến
3	Đỗ Thị Thiếc	1947	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
4	Hoàng Anh Tuyết	1948	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
5	Nguyễn Duy Thuận	1952	Thanh Hóa	Kinh	Chuyển đến
6	Nguyễn Văn Quý	1946	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
7	Lê Thị Khấu	1948	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒI 61 (1975 - 2015)

8	Trần Quốc Ninh	1952	Hải Dương	Kinh	Chuyển đến
9	Nguyễn Thị Thúy Hồng	1955	Quảng Ngãi	Kinh	Chuyển đến
10	Nguyễn Văn Liễu	1939	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
11	Nguyễn Thị Tuyết	1945	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
12	Lê Minh Mạnh	1951	Hà Nam	Kinh	Chuyển đến
13	Nguyễn Tiến Thạch	1959	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
14	Phạm Thành Chiến	1963	Hải Dương	Kinh	
15	Ngô Ngọc Ngũ	1950	Hà Nội	Kinh	Chuyển đến
16	Từ Thị Lan	1953	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
17	Trần Thị Hương	1940	Quảng Bình	Kinh	Chuyển đến
18	Đặng Văn Giếng	1949	Vĩnh Phúc	Kinh	Chuyển đến
19	Lê Văn Sành	1954	Hà Nam	Kinh	Chuyển đến
20	Nguyễn Thanh Lự	1958	Quảng Trị	Kinh	Chuyển đến
21	Phùng Xuân Quang	1962	Hà Nam	Kinh	
22	Trần Quang Ân	1948	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
23	Nguyễn Văn Thông	1955	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến
24	Võ Văn Giáp	1954	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyển đến

DANH SÁCH CẤP ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**1. Giai đoạn 1977 - 1986**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Văn Cách	Bí thư Chi bộ	Từ 1977-1982
02	Nguyễn Văn Lép	Bí thư Chi bộ	Từ 1983-8/1986

2. Nhiệm kỳ 1986 - 1988 (Đại hội ngày 28/8/1986)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Hoàng Anh Tuyết	Bí thư Chi bộ	Đến đầu năm 1988 đi học tập trung
02	Nguyễn Văn Lép	Phó Bí thư	Đầu năm 1988 giữ chức vụ Bí thư
03	Lê Minh Mạnh	Chi ủy viên	Bổ sung tháng 11/1987

3. Nhiệm kỳ 1988 - 1990 (Đại hội ngày 14/10/1988)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Văn Lép	Bí thư Chi bộ	Nhiệm kỳ này được kéo dài đến quý III/1992
02	Lê Minh Mạnh	Phó Bí thư	
03	Chu Văn Bình	Chi ủy viên	

4. Nhiệm kỳ 1992 - 1995 (Đại hội ngày 28/9/1992)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Lê Chí Lăng	Bí thư Chi bộ
02	Chu Văn Bình	Phó Bí thư
03	Lê Minh Mạnh	Chi ủy viên

5. Nhiệm kỳ 1995 - 2000 (Đại hội cuối năm 1995)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Lê Chí Lăng	Bí thư Chi bộ	
02	Chu Văn Bình	Phó Bí thư	Từ trần tháng 11/1999
03	Trương Phát Tấn	Chi ủy viên	
04	Trần Xuân Tiến	Phó Bí thư	Bổ sung Chi ủy đầu năm 2000

6. Đảng ủy lâm thời (thành lập Đảng bộ ngày 10/7/2000)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Lê Chí Lăng	Bí thư Đảng ủy
02	Trần Xuân Tiến	Phó Bí thư
03	Nguyễn Song Hào	Đảng ủy viên
04	Lê Minh Mạnh	Đảng ủy viên
05	Nguyễn Văn Phúc	Đảng ủy viên
06	Trương Phát Tấn	Đảng ủy viên
07	Phạm Hồng Thái	Đảng ủy viên

7. Đảng ủy khóa I, nhiệm kỳ 2000 - 2005 (Đại hội ngày 26/8/2000)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Lê Chí Lăng	Bí thư Đảng ủy	
02	Trần Xuân Tiến	Phó Bí thư	Tháng 02/2004 chuyển về huyện
03	Nguyễn Song Hào	Đảng ủy viên	Tháng 8/2004 là Phó Bí thư
04	Lê Minh Mạnh	Đảng ủy viên	
05	Nguyễn Văn Phúc	Đảng ủy viên	
06	Phạm Hồng Thái	Đảng ủy viên	
07	Hoàng Đình Túc	Đảng ủy viên	

8. Đảng ủy khóa II, nhiệm kỳ 2005 - 2010 (Đại hội ngày 13/8/2005)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Song Hào	Bí thư Đảng ủy	
02	Lê Chí Lăng	Phó Bí thư	
03	Nguyễn Việt Hùng	Đảng ủy viên	
04	Lê Minh Mạnh	Đảng ủy viên	
05	Nguyễn Văn Phúc	Đảng ủy viên	
06	Hoàng Đình Túc	Đảng ủy viên	
07	Trương Kính	Đảng ủy viên	Bổ sung tháng 3/2007

9. Đảng ủy khóa III, nhiệm kỳ 2010 - 2015 (Đại hội ngày 19/5/2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Song Hà	Bí thư Đảng ủy	
02	Lê Chí Lăng	Phó Bí thư-CT. UBND	Tháng 6/2011 là Phó Bí thư thường trực; nghỉ hưu năm 2014
03	Nguyễn Việt Hùng	Phó Bí thư thường trực	Tháng 6/2011 là Phó Bí thư-Chủ tịch UBND
04	Đỗ Giang Nam	Phó Bí thư thường trực	Năm 2014, Huyện ủy điều về và chỉ định Phó Bí thư
05	Võ Thị Mai Hoa	Đảng ủy viên	
06	Nguyễn Xuân Huyền	Đảng ủy viên	Chuyển công tác năm 2011
07	Trương Kính	Đảng ủy viên	
08	Nguyễn Văn Phúc	Đảng ủy viên	
09	Hoàng Đình Túc	Đảng ủy viên	Nghỉ công tác năm 2011
10	Hà Thị Thái	Đảng ủy viên	Bổ sung năm 2011
11	Lê Trọng Nguyên Sang	Đảng ủy viên	Bổ sung năm 2012
12	Ngô Thị Phương Thảo	Đảng ủy viên	Bổ sung năm 2013

10. Đảng ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Đại hội ngày 20/5/2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
01	Nguyễn Việt Hùng	Bí thư Đảng ủy	Đồng thời là Chủ tịch UBND
02	Đỗ Giang Nam	Phó Bí thư thường trực	Nghỉ hưu năm 2018
03	Trương Kính	Phó Bí thư	Chủ tịch HĐND
04	Ngô Thị Phương Thảo	Phó Bí thư thường trực	Đầu nhiệm kỳ là Đảng ủy viên; được bầu Phó Bí thư tháng 9/2019
05	Hà Văn Biên	Đảng ủy viên	
06	Trần Thanh Khang	Đảng ủy viên	
07	Vũ Ngọc Kiên	Đảng ủy viên	Chuyển công tác tháng 3/2018
08	Nguyễn Văn Phúc	Đảng ủy viên	Nghỉ công tác đầu năm 2019
09	Lê Trọng Nguyên Sang	Đảng ủy viên	
10	Hà Thị Thái	Đảng ủy viên	
11	Phạm Thị Tư	Đảng ủy viên	

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	5
Mở đầu: Vùng đất, con người, truyền thống	9
Chương I: Mười năm vượt khó, từng bước phát triển(1975 - 1985)	39
Chương II: Xã Đồi 61 trong những năm đầu cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới(1986 - 1994)	77
Chương III: Phấn đấu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn(1994 - 2005)	109
Chương IV: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; tập trung nguồn lực xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (2005-2015)	155
KẾT LUẬN	209

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÒI 61 (1975-2015)
ĐẢNG BỘ HUYỆN TRĂNG BOM - ĐẢNG BỘ XÃ ĐÒI 61

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ, Hà Nội
ĐT: 024.38515380 - Fax: 024-38515381
<http://www.nxblaodong.com.vn>

CHI NHÁNH PHÍA NAM

Số 85, Cách mạng tháng Tám, Quận 1, TP.HCM
ĐT: 028.38390970 - Fax: 028.39257250
Email: cn-nxblđ@vnn.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Mai Thị Thanh Hằng
Biên Tập: Trần Thị Bích Nguyệt
Trình bày, bìa: Nam Thư
Sửa bản in: Bích Nguyệt

Liên kết xuất bản:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÒI 61

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

In 300 bản, khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty TNHH thiết kế in bao bì Thiên Bình. Địa chỉ: 686/35 Cách mạng tháng Tám, P5, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2459-2020/CXBIPH/01-122/LĐ. Số quyết định xuất bản: 57/QĐ-NXBLĐ ngày 27/07/2020
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020
Mã số quốc tế - ISBN: 978-604-93011-25-8